

# TÂN VĂN

Nam thu nhựt  
Số 9 - giá 0\$ 15

Ngày thu bay  
29 Sept. 1934

Chủ-nhơn sáng lập: Mlle Trần-thị-Hiệp - Quản-lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN: N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

Số  
báo này  
đặc-biệt  
28  
trương

## Công chúa báo giới

Một tờ báo Pháp có mở cuộc thi trong độc-giá để lựa một vị Công-chúa báo-giới. Người được « đặc cử » không ai lạ, ấy là bà Andrée Viollis, lúc nọ có theo ông thượng-thor Paul Reynaud sang khảo sát xứ ta. Bà cũng có đi Nhựt, đi Tàu, và có viết nhiều quyển sách điều-tra rất có giá-trị như: Thượng-hải, của nước Tàu, và nhiều sách về Nhựt-bồn.

Thật bà Andrée Viollis rất xứng đáng cái chức « Công-chúa báo-giới » đáng cho bạn đàn-ông kính phục. X.Y.Z.

Vì nhiều bài quá và chật chỗ, nên có một ít đã bài tuyên bố mà chưa đăng được, vậy đề sẽ đăng trong những số tới, xin độc-giá biết cho.

Trong số 10 tới đây có nhiều bài hay, đại khái như:

Đi chơi trên thượng tầng không khi kỳ hạn sự sống của cảm thụ và thảo mộc.

Tình cảnh Áo-quốc sau cuộc ám sát thủ-tướng Dollfuss.

Liếc mắt nhìn châu (có nhiều chuyện lạ) v.v. và.

### SỐ BÁO NÀY CÓ

#### NHỮNG BÀI:

- Địa-vị Phụ nữ.
- Trương cướp đàn-bà.
- Xác luận về vấn-đề Thái-bình-dương.
- Ổ lưng gát.
- Đàn-bà Tây-khương.
- Bốn tâm của Hitler.
- Hiện tình phụ-nữ vô-sân ở Saigon (hết).
- Kẻ ăn bánh người đỡ lá. (chuyện vui).
- Thằng Ngọc được phép tiên.
- Chuyện mười hai thiếu-nữ nữ học-sanh nói chuyện.



Hình thời-sự  
Các mục trước đã có



Lờ, Lầm. - Lười grom  
Nữ-hiệp. - 30 ngày xa xứ.  
Liêu-Trai chị-dị.

28 trương..... 0 \$ 15

## Bon Prime N. 32 Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu « Contrôle T.V. » thì bôn-báo không thể nhận.

## Y-KIỆN TÔI ĐÒI VỚI PHỤ-NỮ

Bốn chữ « Vấn-đề phụ nữ » hằm súc một cái vấn-đề xã-hội rất quan-trọng. Phát khởi ở các nước văn-minh Âu-châu đã tự nửa thế-kỷ nay, mục-dịch vấn-đề ấy là yêu cầu cho đàn-bà cũng được các quyền như đàn-ông trong ba phương diện: chính-trị, xã-hội và kinh-tế.



Như trong bài « Địa-vị chính-trị của phụ-nữ » đăng số báo này đã nói, ngay ở các nước văn-minh Âu-mỹ cũng vẫn còn nhiều nước (trong đó có nước Pháp) mà đàn-bà chẳng có chút quyền gì. Ai cũng biết bên Pháp, địa-vị người đàn bà có chồng không khác gì một đứa trẻ, một người diên hay một người có án, nhứt cử nhứt động đều cần có viên thủ-hộ chăm nom cho mới được.

Vì sao đàn-bà lại phải thua kém đàn-ông như thế?

Sự thua kém ấy đã có từ hồi tạo thiên lập địa cái thuyết chung của các nhà xã-hội-học lâu nay cho đàn-bà, vì hình-thể và bản-tánh tự-nhiên của tạo-hóa sanh ra, là để làm phụ thuộc cho đàn ông. Từ đời thượng-cổ, người La-mã đã có một câu phương-ngôn: Đàn bà không phải sanh ra để đi vào đền Forum (chỗ bàn tính việc nước) rồi! Đó là về phương-diện trọng trãi khinh gái.

Phía bên bọn « nam nữ bình quyền » cũng không kém gì lời lẽ để phản đối: Tạo-hóa không phú cho ai một cái phận sự gì riêng, từ cổ chí kim có thiếu chi đàn-bà làm vua chúa cai trị đàn ông đó lại sao?

Nói tóm, cái thuyết thuận và nghịch với sự giải-phóng cho phụ-nữ, bên nào cũng có lý của mình cả, khỏi phải đồng dài.

Đây tôi chỉ xin nói: Ở xứ ta chưa cần kịp giải-quyết vấn-đề phụ-nữ mà cũng chưa cần hô hào giải-phóng cho phụ-nữ. Ngay như các bạn đàn-ông đây đã có được quyền-lợi gì chưa mà các bạn

phụ nữ lại đòi cho mình có quyền lợi?

Cái danh hiệu « Giải-Phóng Phụ-Nữ » nghe nó lớn lao to tát lắm, cứ như tình hình chính-trị ở xứ mình bây giờ thì không thể dùng đến nó.

Nói vậy không phải tôi cho xứ Việt-nam ta là một cõi thiên-đàng của phụ-nữ. Không! Không phải vậy! Tôi công nhận rằng có lắm việc cần phải sửa đổi và chỉ có vì cái thời-kỳ « giải-phóng » cho phụ-nữ chưa đến, cho nên tôi chưa nói đến mà thôi, chờ đối với chị em bạn gái ta, tôi cũng có ít nhiều tư-tưởng mà tự tôi chắc không phải là đều sai quấy cả.

Về phương-diện này cũng như về trăm ngàn phương-diện khác, chúng ta hiện đứng ở giữa

### CÙNG Chị em đồng-bào



TRẦN-THỊ-HIỆP

CHỦ-NHƠN SÁNG LẬP «TÂN-VĂN»

Nhơn vì bôn-báo tiếp được nhiều thư của bạn nữ-độc-giá có căm-tình với Tân-Văn, muốn-biết dung-quang của người chị em sáng lập ra tờ báo này để phòng khi gặp mặt làm quen, bởi vậy bôn-báo xin đăng hình cô Trần-thị-Hiệp sáng lập bôn-báo lên đây.

Tập báo này do một bạn trong nữ-giới sáng lập ra, vậy mong chị em đồng-bào lấy nghĩa công-ích, lấy tình đồng-tánh mà giúp đỡ cho vảo-bài, chỉ giáo cho việc phải, và hết sức cổ-động cho được nhiều độc-giá đọc Tân-Văn, mua Tân-Văn, ấy là sự chi-tình hy-vọng của Tân-Văn đó vậy.

đường của hai văn-minh Âu Á. Nói bỏ dứt cái cũ để theo cái mới, hay giữ trọn cái cũ không kể đến cái mới, cả hai cũng đều không hợp thời cả. Vậy phải làm thế nào? Chỉ phải dung hòa hai bên, lựa cái nào hay tốt thì nhận lấy làm của mình, tập như vậy thì hề bọn đàn-ông đi đến đâu chị em ta có lẽ cũng đi được đến đó khỏi phải cần hô hào « giải phóng » mà chi.



Nói tóm, nếu có nên hô hào thời tôi hô hào một cái phong-trào mục-dịch « Phụ nữ cải cách » trừ bỏ những phong tục cũ không còn thích hợp với thời-đại này nữa và tiếp xúc những tập-quán mới, mà có thể bổ ích cho đường tấn-hóa của chị em ta.

Gần đây trên báo chí tôi lại hay thấy nói đến vấn-đề « Phụ-nữ chức-nghiệp ». Đêm hôm 'oi thường gát tay lên trán mà nghĩ, thật tôi không thấy cái chi mà đáng dùng tới cái danh-từ « vấn-đề » cho nó nghe lớn tiếng quá.

Tạo-hóa đã sanh ra loài người thời nam nữ bên nào cũng có kẻ giỏi người dở. Vậy thì trong chị em ta ai nhắm mình giỏi có thể dựa sức chen vai với đàn ông thời phần chần đi tới, đừng trông mình tranh đấu chi cả (vì ở chỗ này tôi không thấy chỗ chi cần thiết phải tranh đấu cả). Đường mây rộng mở cho mọi người dẫu nam hay nữ vô luận, chị em có đủ sức học làm trạng-sur, bác-vật thời chi chi hãy cứ chăm chỉ bước tới, lo đạt cho được mục-dịch mình.

Thật, cũng có lắm chỗ trong các học đường và các công sở, mà chúng ta chưa được bước chơn vào, nhưng chúng ta chưa được vậy là sở dĩ chúng ta chưa làm được. Chừng nào chúng ta làm được thời tất nhiên chúng ta cũng phải được như nguyện. Nói một cách khác, chúng ta hãy lo cho có cái sự « cần thiết » rồi tức thời cũng sẽ có cái « cơ quan »

## Một người đàn bà chết rồi mới đẻ con

Tỉnh thành Quảng-đông mới rồi, cô họ Hoàng vợ chủ tiệm bán gạo kia, có chữa đã gần tới ngày mãn nguyệt khai hoa, thỉnh linh bị trúng phong, người nhà chạy thuốc gì cũng vô hiệu. Hoàng-thị chết luôn.

Người nhà tức thời phát-tang, bà con làng xóm tới điều tang tấp nập.

Đêm hôm đó, đứa nhỏ ở trong bụng mẹ chun ra, có tiếng khóc oa oa. Tuy người nhà nghe tiếng oa oa, nhưng tưởng là mèo hay chuột kêu, nên không để ý cứ việc đắp mền lên trên tử-thi để chờ mai nhập quan.

Không dè sáng bữa sau, khi những người khiêng tử-thi bỏ vô quan-tài thấy dưới đáy quần có vật chị hơi nặng, bèn kêu gia-nhơn lại rờ xem, té ra cái vật nặng đó là đứa con trai đã tắt hơi thở rồi. Bấy giờ người nhà mới chợt nhớ lại hồi hôm có tiếng như mèo kêu ấy chính là đứa nhỏ lọt lòng mẹ ra; nếu như lúc ấy biết cứu cấp, thì nuôi được đứa nhỏ không chừng.



theo sau cho chúng ta (La fonction crée l'organe).

Kết luận, tôi khuyên chị em (khuyến cả anh em bên nam giới), cứ lo làm việc, cứ bước sang trên con đường tấn-bộ, khỏi phải hô hào chi cho om sòm rầy tai điếc óc. Như vậy tôi chắc có ngày chúng ta sẽ làm thành tựu được những sự nguyện-vọng của ta, chờ hiện nay, chúng ta vẫn còn thua kém bạn trai muôn phần (mà chính bạn trai chúng ta cũng còn thua kém bạn trai các nước muôn phần nữa) mà chúng ta cứ học đòi theo phụ-nữ Âu-Mỹ lo giải-phóng thời tôi xin hỏi: giải-phóng cái gì?

Ngay giờ phải dùng đến cái danh từ « Phụ-nữ giải-phóng » thiết tưởng vẫn còn sớm quá, chị em ta hãy tạm dẹp lại đó.

Hiện nay, hãy lo « cải cách » lo đi tới mãi trên con đường tấn-hóa. Cái chương-trình « Cải-cách » nó rộng lớn bao la không biết bao nhiêu: Cải-cách các hủ-tục trong

(COI TIẾP QUA TRƯƠNG 3)

Tây-Berl

TIÊU-NHƠN ĐẶC-CHÍ

C HẮC ai cũng thấy ở đời có những kẻ bỗng dưng nên giàu nên danh, được tiền được của, mà về lên mây vác mặt, lớn xài to, thì sao cũng trở lại « chun trắng tay không » ở ngay trước mắt.

Tiêu-nhơn đặc-chí, là một sự không thể nào lâu bền. Hình như ông trời muốn thử lòng người, nên với những kẻ tiêu-nhơn đặc-chí thì ông chỉ đưa danh giá của tiền lại cho mà hưởng sơ, rồi thì ông lấy lại liền.

Tuần-báo Cri de Paris mới đây thuật câu chuyện này kể cũng tức cười mà cũng dễ ghét quá.

Một chiếc tàu tây ở Marseille chạy qua Úc-châu, đang đậu tại bến, thì vừa có vô-tuyến-diễn đánh qua báo cho biết những số trúng về cuộc xổ số Quốc-gia (Loterie Nationale) mới xổ ở Paris. Có một tên bồi bàn ăn trong tàu được trúng 100 ngàn quan. Liền khi đó nó đi kiểm ông có tàu (commis-saire à bord) mà nói:

— Tôi xin nói cho ông hay rằng liền ngay giây phút này tôi xin từ chức garçon, mà làm hành-khách Chuyến-tàu này trở về Marseille, tôi mua giấy hạng nhất, ông nhớ để dành một phòng cho tôi nghe.

Rồi đó, nó kêu hết thấy anh em đồng sự hội hiệp lại mà nói:

— Các chú nên biết từ bữa nay, tôi là một ông khách đi phòng hạng nhất ở Tàu này, chứ không phải là thằng bồi như các chú nữa đâu. Tôi đã biết tới những ruột gan mãnh lơi của các chú nhiều khách kiếm ăn, vậy thì hãy liệu mà chiều chuộng tôi từ đây về Marseille, tôi sẽ cho tiền trả nước rộng rãi. Nếu chú nào hầu tôi không đúng thì đừng có trông được nữa đồng xu, biết không?

Mới đó đã lên mặt ông cha với anh em trang lứa mình rồi; thật là tiêu-nhơn đặc-chí.

Nghĩ coi 100 ngàn quan có là bao nhiêu, cái nước chưa chi lên mặt làm oai như vậy, thì giữ tiền chẳng được mấy lúc đâu. Tôi chắc nay mai nếu báo Cri de Paris có trở lại chuyện này, thì sao cũng viết:

— Anh bồi trúng số làm bành mà hôm-báo đã đăng tin cách vài tháng trước, nay anh ta lại trở xuống tàu làm bồi rồi. Vì số tiền 100 ngàn quan về ở Marseille ít lâu, anh ta lên mặt ông nhà giàu, rồi phân thì ăn chơi, phần bị đào đi bôm ngọt hết ráo.

Thiệt vậy, thứ người gặp may được của hay là bỗng chốc nên danh, mà dương dương đặc-chí quá, có tài nào cái danh kia số tiền họ lâu bền cho được. Ngay ở xứ ta thiếu chi người trúng số độc-đắc, cứ làm ăn khiêm nhường chất phác không muốn, lại với vàng vỉnh mây khoe của, rồi đi ăn xài đi bôm, chươg điện xe hơi, cách sau ít lâu, ta thấy họ trở lại nghèo xơ nghèo xác đó.

TRƯỜNG-THIỆT

CHÚ Ý !!

CHÚ Ý !!

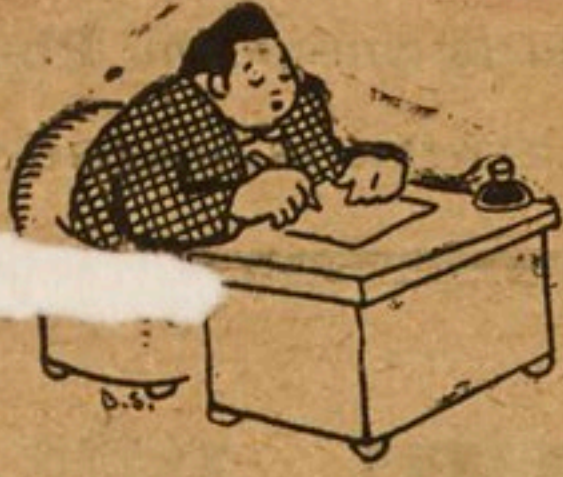
Dạy thi xe hơi rõ  
liền hơn các nơi

ECOLE-AUTO

45, Colonel Grimaud  
CHU-VAN-HAI  
kính cáo

BIA-VỊ CHÁNH-TRỊ CỦA PHỤ-NỮ

Mlle C. TRẦN-THỊ-HIỆP



Bên Pháp, nhơn cuộc tính sửa đổi hiến-pháp, phe phụ-nữ vận-dộng quyết cho được dự chánh lung lắm. Trong bọn ấy, sốt sắng nhất là bà Maria Verone làm trạng-sư tại tòa thượng-thẩm Paris. Chính bà hồi năm 1931, đã làm hội-trưởng cho ban cố-vấn về quốc-tịch của phụ-nữ (Comité consultatif pour la nationalité de la femme). Nhơn dịp này, chúng ta nên biết coi địa vị của phụ-nữ trong trường chánh-trị của các nước trên thế-giới — mà nhất là ở Âu-châu — coi ra sao?

Ở Áo-quốc từ năm 1913 trở đi thì phụ-nữ không có quyền dự vào các hội chánh-trị, họ cũng không được phép lập một hội để yêu cầu phụ-nữ tuyên-cử nữa. Thế mà hiện nay họ đã được quyền chánh-trị rồi. Trong các ban đốc-lý và ngay giữa Hạ-nghị-viện, có nhiều bạn quầu-xoa đã chiếm được cái ghế « bà nghị ». Hồi năm 1930, chánh-phủ Áo lại mở rộng cửa đền Hasbourg (đền hoàng-đế Áo) mà rước phụ-nữ các nước đến dự hội Phụ-nữ-quốc-tế-hội-nghị, (hội-trưởng là bà nam-tước d'A-beerdeen, vợ của cựu phó-vương Ai-nhĩ-lan). Ấy, chỉ

trong khoản không đầy 20 năm mà tình thế phụ-nữ nước Áo được tấn bộ quá sức.

Cuộc Âu-chiến và những cuộc cách-mạng sau đó tuy đã làm cho nội-tình các nước miền Trung-Âu rất nên rất rối nhưng cũng nhờ đó mà phụ-nữ được giải phóng ít nhiều. Một trận bão to, vừa xô ngã các ngôi vua chúa độc tài vừa đưa bọn phụ-nữ vào các nghị-viện, mà trước kia họ không có quyền bước chơn đến cửa ngõ. Vì vậy mà chẳng những một mình nước Áo mà thôi, mà nước Đức và Hung cũng cho phụ nữ được quyền dự vào chánh-trị.

Trước khi Hitler lên cầm quyền chánh ở nước Đức thì trong Hạ-nghị-viện có hơn ba chục nghị-viên đàn-bà. Bà nghị Gertrude de Baumer đã từng giữ chức phó thượng-thor trong bộ nội-vụ; một bà nghị khác tên Marie Elisabeth Luchers cũng đã lãnh chức phái-viên của chánh-phủ Đức giữa cuộc Kinh-tế hội-đàm do hội quốc-liên tổ chức và giữa cuộc Quốc-tế công-pháp hội-đàm ở thành La Haye hồi tháng ba năm 1930.

Ở các nước mới lập sau cuộc Âu-chiến: Ba-lan và Tiệp-khắc, đàn-bà được trọn quyền công-dân và như đàn ông. Nhờ vậy mà các bà có chơn trong những nghị-viện (thành-phố, hạ-nghị-viện và thượng-nghị-viện) đứng lên chỉ-huy một

cái phong-trào phụ-nữ, yêu-cầu chánh-phủ thực hành nhiều cuộc cải-cách về xã-hội. Ở các nước miền nam Âu-châu như Thụy-điền, Na-uy và Đôn-mạch, chánh-phủ phải sửa đổi hết các luật hộ; vì bọn phụ-nữ, sau khi được vào nghị-viện bèn xin nhiều việc cải-cách về hôn-nhơn và gia-quyển. Hồi năm 1924 trong tòa nội-các Đôn-mạch có một người đàn-bà, bà Nina Bang, làm Tổng trưởng bộ quốc-dân giáo dục. Nước Finlande cũng bắt chước theo những nước làm cận vừa nói trên mà cho đàn-bà đủ quyền chánh-trị như đàn-ông.

Cuộc cách-mạng Nga năm 1917 đặt ra cách phổ-thông đầu phiếu bất luận nam nữ. Về sau, chánh-phủ Xô-viết cũng giữ y như vậy và các nước trước kia phụ thuộc với Nga (Lithuanie, Esthonie, Lettonie) cũng bắt chước theo. Có nhiều tỉnh ở miền Á-tê-a Azerfedjean mà kinh-đô là thành Bakou chỗ có nhiều dầu lửa, trước kia đòi đòi theo đạo Hồi-hồi mà nay khi nhập vào với Nga-Sô-viết thời hiện-tượng ấy làm cho chánh-phủ Angora (Thổ-nhĩ-kỳ) giữ mình, bèn cho phụ-nữ Thổ được quyền tuyên-cử ở các nghị-viện thành phố, và hứa sau này sẽ cho họ được trọn quyền chánh-trị.

Mlle Cl. Hiệp

(Số sau tiếp và hết)

Lời Ban Gai

Số báo rồi, TÂN-VĂN có đăng hình một đám cưới ở trường; từ chàng rề, cô dâu, họ hàng, đến ông cố đạo cũng ở trường. Họ ở trường coi về tự nhiên lắm. Có người đạo đức giả tỏ ý e sợ trong ít năm đây cái phong-trào ở trường tràn lan qua tới xứ này. Tiêu-Nguyệt tôi dám chắc người Annam mình không thể nào chịu theo thuyết ấy. Vì sao? Đẹp các cơ thuộc về tâm-lý ra, chỉ nói một điều là nếu ở trường thì coi xấu xa quá, nên người mình chắc không ai dám ở trường. Ta thử tưởng tượng mà coi: Đàn-ông thì hoặc lời ba sườn, lưỡi hái, hoặc bụng chan ban đeo cho một thùng mỡ sa, tay chơn thì búng xi búng xít. Còn đàn-bà ta thì còn tệ nữa: dít teo, vú xẹp, bụng nhẵn coi ra kỳ quái quá. Ngay mấy chị còn con gái thì thít da được săn hơn chút chớ cũng chẳng có gì cho đẹp. Cái đó cũng tại chị em bạn gái xứ này chỉ lo trau dồi cái mặt mà quên rằng không phải chỉ có

cái mặt không làm cho người xinh đẹp, mà còn nhiều cái khác như là cái vóc mình phải cho ngay ngắn yếu diệu, da thịt phải nở nang tỏ ra người vừa đẹp vừa sức khoẻ.

Cái sự thân thể xấu xa không mỹ-thuật đó do nơi chị em ta không tập thể - tháo. Từ rày chúng ta nên sửa cách ăn ở lại. Ăn ngũ cho có chừng, một ngày cũng phải có tập thể-tháo một vài chục phút. Tôi không buộc chị em phải đánh vợt hay đánh Ping-pong; trên báo này đã có chỉ phương-pháp thể-dục dùng tháo dượt cho thân-thể đều đặn, chị em ta hãy làm thử coi.

Cũng theo một ý nghĩa thể-dục ấy, nên những chị em bạn lao-độ g buôn gánh bán bưng thời thường thân thể được săn sôm, vóc mình yếu diệu, ngực vú nở nang coi đẹp lắm. Cái đẹp tự-nhiên tỏ ra người khoẻ mạnh phần chấn mà sống trên đời. Chớ không phải như phần nhiều chị em ta ở thành-thị chỉ lo làm giàu cho nhà

thuộc năm này qua tháng kia không ngớt.

Hôm tháng sáu rồi, một cô học sinh Tàu tên Li-Dzeh-Djen. văn-khoa cũ-nhơn ở đại-học-đường Nam-kinh trình bốn luận án của cô trước đại-học-đường Sorbonne (Paris) về « Báo-giới phụ-nữ » để lấy bằng tiến-sĩ.

Cô Li-Dzeh-Djen thi đậu và được ban khảo thi khen ngợi lắm. Trong kỳ thi chung cả các trường trung-học Pháp trong năm rồi, bốn trò đứng đầu là 4 chị em bạn gái: người thì đứng đầu về môn văn-chương, người thì môn triết-học, người thì môn chữ la-tinh, người thì toán-pháp. Thế thì có phải đàn bà là dở hơn đàn ông đâu? Chị em ta cứ bắt chước theo bốn cô trên đây mà lo học và lo trau dồi cho được tài giỏi hơn bọn nam nhi, khoan nói lớn tiếng «giải-phóng» «nữ quyền» này khác.

TIÊU-NGUYỆT



Thiệt...Hon

Sự phát-minh mới mẻ hơn hết là cái xe lửa không bánh. Mới nghe là tai nhưng sự có thật. Cái xe ấy không phải chạy dưới đất mà nhờ bạc đạn chạy trên một sợi dây sắt. Người thông-thái đã phát-minh cái xe đó là ông kỹ-sư Yarmolchuk, người nước Nga.

Thiệt đời một ngày một đổi mới.

Đời phải đổi mới, không thì buồn quá, còn ai muốn sống ở đời? Đổi mới là cái luật tiến hóa, ngay như tờ báo TÂN-VĂN cũng phải tuân theo, một ngày thêm một thay cũ đổi mới.

Trong tòa soạn có thêm hai vị trợ-bút mới: Ông Văn-Trinh và ông Không-Tuyên. Trong nội-dung tờ báo thêm nhiều việc mới: nào là Liêu Trai Chi Di, có nhiều hình và cách dịch rất tinh tường châu đáo, nào là cuộc thi Thái, Toán-đố cho trẻ em, nào là cuộc thi Tiêu-thuyết cho bạn làng văn, nào là cuộc thi Cờ-trướng có nhiều món thưởng rất đáng giá.

Chắc đồng-bào ba kỳ thấy rõ chỗ chỉ quyết của kẻ chủ-trương muốn làm cho tờ TÂN-VĂN trở nên một tờ báo xuất sắc như ở xứ này.

Người nào đau mắt, hach v. v. hãy viết thư ngay cho M. Trần-văn, Ngàn, Chauffeur à Kompong speu (Cambodge) mà hỏi thuốc chữa.

Ông Phan-Thơ-Hay có gửi đến một bài bình phẩm gánh hát Phi-Phụng. Lời lẽ của ông là của phần đông những người đã đi coi gánh hát ấy, nghĩa là ông công nhận rằng hai cô đào Phùng-Hà và Năm Phi nghề nghiệp hoàn toàn (cho đến đời ông so sánh hai cô với cô đào Cécile Sorel của Pháp) nhưng ông hết sức kích bát cái cách ăn mặc lạ kỳ mà ông cho là cách ăn mặc theo lối « tây xưa ». Ý-kiến ông có chỗ rất hấp thời, ước sao gánh hát Phi-Phụng sửa đổi cho đúng với mỹ-thuật của điệu hát thời khán-giả sẽ hết lòng hoan nghinh.

Mấy bà mấy cô ở miệt Xóm-chiếu rất phần nân các chú bán-thịt ăn gian cần, cần thiều luôn luôn. Xin sở Kiểm-soát cân-lượng ghé mắt coi!

VIỆT-LAN

DOCTEUR F. NG-V. NGUYỄN

Cựu sanh-viên dưỡng-đường, PARIS  
Chuyên trị các bệnh:  
Trái-tim, bao-tử và gan  
Phòng khám bệnh:  
81, đường Mac-Mahon-SAIGON

Mặc lòng số này ra tới 28 trương mà cũng không đủ giấy mực đăng hết các bài đã định. Vậy bài «Thuốc chữa bệnh ghen» xin để lại số tới.

Hôm nay, nếu ai có đi ngang qua Chợ-cũ, đều thấy một cửa hàng mới mở, bán đủ đồ nội-hòa và có trữ cao, đơn, hườn tán do của người Annam bảo chế, giá bán chiếu hàng thật rẻ, ấy là hiệu « Bazar TÂN-TIẾN » số 86 Boulevard de la Somme Saigon.

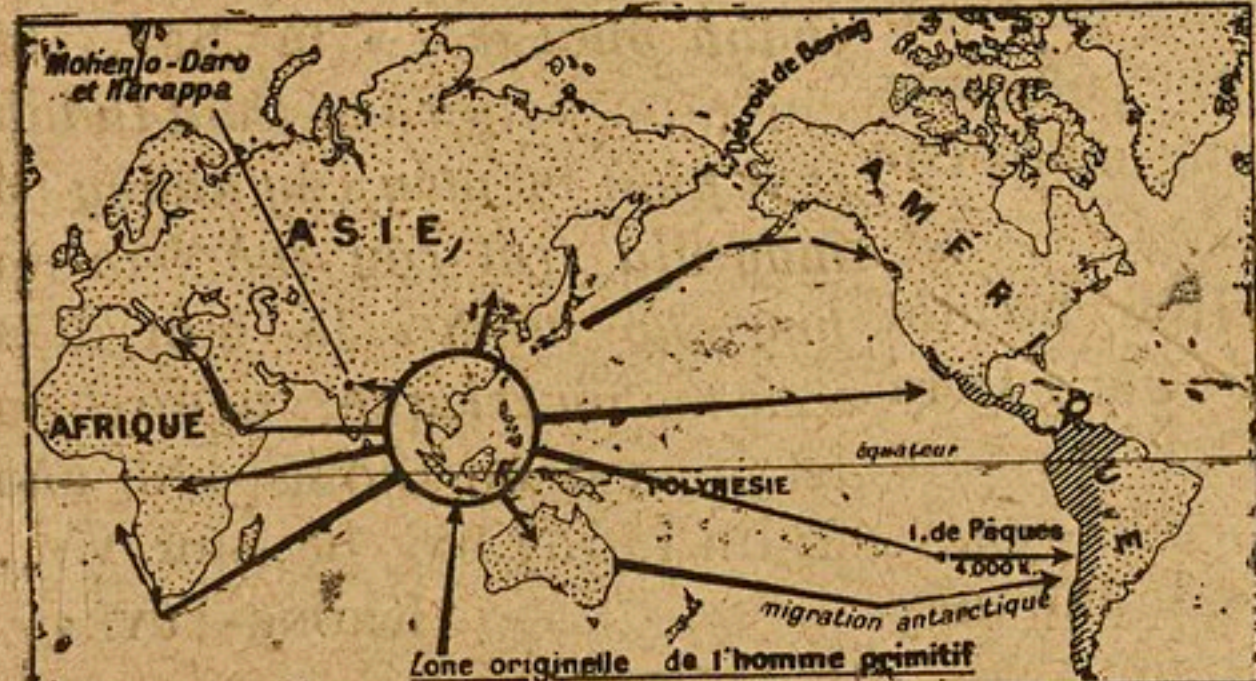


TIẾP THEO VÀ HẾT

TRONG khi phái-bộ Pháp Bỉ đang tìm tới gốc tích nhơn-loại ở cù-lao Phục-sanh, thì có một nhà bác-học xứ Hung-gi là ông G. de Hévézy phát-minh ra được một cái dấu-tích thượng-cổ rất lạ.

HAI CHÂU-THÀNH TỪ 4.500 NĂM TRƯỚC

Tờ ra từ hồi 45 thế-kỷ trước, nghĩa là đang giữa thời-kỳ thạch - khí (l'âge de pierre) nghĩa là hồi nhơn-loại còn dã-man, thế mà ở đất Ấn-độ đã có hai châu - thành lớn lao quan-hệ dựng ra được rồi, ấy là châu-thành Mohenjo-Daro và châu-thành Harappa. (Độc-giã coi trong địa-đồ in theo thì thấy).



Cái vòng tròn trong hình là chỗ mà các nhà khảo-cứu nhơn-chúng cho là gốc tích loài người phát nguyên từ đó rồi di-cư các nơi.

đồng-khi (l'âge de bronze, thời-kỳ này loài người đã biết lấy loài kim chế-tạo ra đồ dùng). Nay người ta tìm ra dấu-tích của hai châu-thành tới cổ nói trên đây, tuy là chỉ thấy những đồ dùng làm bằng đá bào chuốt sáng choang mặt lòng, chớ cũng có dấu tích chứng tỏ ra rằng người ở hai châu-thành hồi đó cũng đã có một nền văn-minh khá cao, nhất là họ đã biết dùng « văn-tự ». Người ta có đào lên được nhiều tấm bia đá có khắc chữ. Lại thay! Xét ra những chữ khắc trên bia đá này có bà con với những chữ khắc trên bia đá tìm được ở cù lao Phục-sanh, không ai có thể chối cãi được. Thế là càng chứng tỏ ra đời người thái - cổ ở giữa Thái-bình-dương, mà có gan vượt qua biển lớn, bằng chiếc ghe nhỏ khoét hững ở giữa thân

cây, để di-cư tới những miền rất là xa xôi.

KHI BIẾN-HÓA RA NGƯỜI.

Song những người gọi là người thái-cổ hay là người nguyên-thủy (homme primitif) ở đâu mà ra? Vấn-đề này, sanh - vật học trả lời ngộ lắm. Nhờ có khoa-học mới, là khoa-học di-truyền (hérédité), sanh ra mới độ mấy chục năm nay, làm thay đổi hết thấy những sự tri-thức của con người ta, về gốc tích các loài vật truyền bá ra thế nào, cùng là tánh chất các loài có bà con dính dấp với nhau ra thế nào?

Theo khoa-học « di-truyền » thì loài người vậy mà loài cây cũng vậy, có thể chung đưng nhau mà biến-hóa sanh-sản ra một loài khác bằng cách tinh linh và không giống gốc-tích của nó chút nào? Ta cứ coi có nhiều gia-đình ông bà cha mẹ rất là khoẻ mạnh tự nhiên, thế mà bỗng dưng đẻ ra những đứa con hình thù quái

và càng ngày càng sửa sang tinh tế lần hồi, vậy rồi thành ra loài người chúng ta ngày nay đây.

TÌM THẤY VÍT CHỤM CỦA ÔNG TỒ LOẠI NGƯỜI DI-CƯ

Trên kia đã nói các nhà nhơn - chủng - học đoán chắc rằng gốc tích loài người phát ra trước hết, nội ở cái khu vực Trung-quốc Java, nghĩa là bao gồm cả nước Tàu nước ta, Mã-lai và Úc-châu.

Có điều là người ta chưa định chắc rằng nhơn-loại phát nguyên từ xứ nào trong mấy xứ trên đây, nhưng người ta đoán chắc nhơn-loại từ chỗ phát nguyên đi di-cư sang cù-lao Phục-sanh là chặng đi thứ nhất, bởi vậy các nhà bác-học để ý tới cù-lao này và có phái-bộ hai nước Pháp Bỉ cùng nhau đi sưu-tầm nghiên-cứu vậy.

Loài người đầu hết di-cư tới cù-lao Phục-sanh rồi lần lần từ cù-lao Phục-sanh mà đi ra tràn khắp thiên-hạ.

Người ta tìm ra những cái dấu tích di-cư này là những món đồ thông dụng của người

xưa chế-tạo ra, gốc ở Úc-châu hay Á - châu, mà nay thấy nhiều đồ ở tận Chili và Brésil cũng giống kiểu cách ấy, hoặc là bắt chước kiểu cũ mà chế ra kiểu mới.

Cái gốc tích của giống người Úc-châu cổ-thời, nay người ta thấy nhiều dấu vết ở Phi-châu, ví-dụ như lấy vỏ sò vỏ ốc làm tiền-tệ mua bán tiêu dùng, như trồng băng cây, như tục chặt một vài đốt ngón tay làm dấu để tang khi có người chết. Cho tới ở Âu-châu, người ta cũng thấy nhiều phong-tục và đồ dùng xét ra cũng là gốc-tích của người Úc-châu cổ thời nữa.

Ông đốc-tơ Paul Rivet — là người làm đầu phái-bộ Pháp Bỉ đi qua nghiên-cứu ở cù-lao Phục-sanh — nói rằng con

đường di-dân của người cổ-thời, nay ta xét thấy dấu-tích rõ ràng không còn nghi gì nữa được. Họ men theo bờ biển phía nam châu Á mà di-cư về phía tây... Một đường khác là từ Ấn-độ mà qua châu Phi và qua châu Âu.

Cuộc nghiên-cứu « ông tổ loài người » của các nhà nhơn-chủng-học ở Tây-phương đang làm ngày nay, đại-khai mới có chừng đó. Để ta chờ coi kết-quả của cuộc nghiên-cứu sẽ định chắc chỗ phát-nguyên nhơn-loại là ở chỗ nào; nếu phải là phát nguyên ở đâu trên mặt đất xứ ta, thì giống người Việt-nam ta sẽ được lên mặt là ông tổ cả loài người đây chăng? V. A.

TRƯỜNG NỮ-CÔNG

Thanh-Tâm

Trường Thanh-Tâm, trường đáng chú ý hơn hết các trường tư nữ công, choán hết mấy căn phố rộng từ số 223 tới 231 trên đại-lộ Galliéni cách ga Louvain chừng một trăm thước.

Lập thành đầu có hai năm, trường này đã được chị em ham học các khoa công-nghệ tới học thật đông.

Số chị em học được thành tài và trong số này đã có nhiều người ra lập trường riêng, kể có mấy trăm người rồi.

Trường thu nhận học trò trong và ngoài và do một ban chuyên-môn dạy giúp như qui có: Thanh - Tâm, Lê-Ngọc-Nương, Nguyễn - Thị - Tư, Nguyễn-Minh-Nguyệt, Chung-Bạch-Mai, Trần-thị-Năm, qui bà: Lê-Nguyên-Đang, Triệu-

trường có cách dạy rút trong ba tháng thi thạo mọi việc hết. Tiền học cách đó, vừa ở luôn ro ng, chỉ có 60 đồng thôi. Tiền bột đường làm bánh trường chịu hết, chỉ trừ có khoa thêu là học-sanh phải mua riêng. Học đúng ba tháng trường cho phát bằng-cấp thành tài. Nếu khi học xong rồi mà cô nào muốn ở lại học thêm cho thiết thạo mọi việc thì trường cũng dạy giùm không tính tiền học-phí gì hết.

Trường này cũng có dạy riêng từ khoa như lót áo dài may che nise, pyjama và hề thành tài thì cũng được lãnh bằng-cấp. Ở đây có lãnh may áo, thêu khâu đội, lãnh làm mứt bánh cho các đám tiệc.

Giữa buổi phong-trào phụ-



Ảnh chụp các cô giáo và học-sanh trường Thanh-Tâm đứng trước trường.

Trường, Thành, Quảng, Thịnh và Lê-thị-Ann.

Ban này c ia nhau dạy không sót một món nào hết, từ thêu thừa nấu nướng cho tới làm bánh làm mứt, nói tắt là bao nhiêu công việc của phụ-nữ trong nhà ở đây có dạy không sót một cái.

Trường Thanh-Tâm sở dĩ mới dựng lên đây mà được học trò rất đông là nhờ chủ trường là cô Thanh-Tâm biết chọn người giỏi mượn dạy và tiền học-phí trong ngoài cũng nhẹ nữa. Học ở ngoài mỗi tháng có 5 đồng thôi, ở luôn trong thì 13 đồng.

Có nào ít thì giờ mà muốn học cho mau thành tài thì

nữ chức-nghiệp đương bằng bột nổi sôi, trường Thanh-Tâm mở ra đây rất là hợp thời.

Mà thiết vậy, trường này đã tạo nên nhiều cô có chức-nghiệp hẳn hoi khỏi phải ý-lại vào ai đặng sống cả. X.Z.

de 8 à 12 PHÒNG de 2 à 6 TRÔNG RẰNG

Tại đại lộ Bonard số 52 Chuyên môn trị bệnh trong miệng và răng

LÊ VĂN TRU'NG DENTISTE de la Faculté de Médecine de Paris ancien élève de l'Ecole Dentaire et de Stomatologie de Nantes. Ex-Assistant au laboratoire Municipal d'Hygiène de Nantes.

Ý-kiên của tôi đối với phụ-nữ

(TIẾP THEO TRƯƠNG NHỨT)

gia-đình, ví dụ phẫn - kháng sự áp - chế tuyệt - đối của phong-tục trong vấn-đề hôn-nhơn, trừ bỏ những tập quán xấu xa khuê - môn bất xuất, như bộ bất ly, mở rộng tâm con mắt chị em cho họ đứng tương họ là giống người thiếu kém v. v.) Cái cách những hủ ục của xã-hội (mở rộng sự giao-thiệp của phụ-nữ, khuyến hường họ về các cuộc chấn tế xã-hội, mở mang sự giáo-dục thể-dục của họ v. v.)

Việc cần phải tán thành một cách êm ái đó, nếu chúng ta đủ nghị-lực mà làm tròn thời đề thường cũng không cần hờ-hào giải-phóng thoát-ly chi mà ở sự thể tự-nhiên nó cũng làm cho chúng ta được như nguyên.

Chị em thử nghĩ coi có phải cùng chăng?

Cl. TRẦN-THỊ-HIỆP

gở mà người ta gọi là « quái-vật » (monstres) đó.

Cái quái-vật này sanh ra rồi, thường khi nó có thể trở nên m. t giống là lòng nứt định như vậy, rồi sau nó sanh-sản ra một loài vật mới (espèce nouvelle) đặng.

Người ta có thể lấy thí-du ở nhiều giống vật mà phải nhìn nhận cái thuyết « biến hóa tinh linh, sanh ra giống mới » như đã nói trên đây là đúng.

Rồi các nhà khảo-cứu gốc-tích loài người lấy cái thuyết đó đoán định như vậy :

Ban sơ ở quanh miền bao bọc cả Trung-quốc, eo biển Malacca cho tới các cù-lao Phục-sanh và Sonde, có những giống khí lớn, do theo cái luật « biến hóa tấn tới lần hồi » (transformisme progressif) mà đẻ ra một giống mới lạ : cái giống mới lạ này trải hàng ngàn năm chung đưng nhau

Ồ ĐI-ĐOÁN



Một chị mê-tin quá hóa điên, xưng mình là Ngọc-hoàng

CHÚNG TÔI KHÔNG ĐÁ ĐỘNG TỚI SỰ TỰ-DO TÍN-NGƯỞNG

Độc-giã ai cũng biết người mình còn nặng cái óc mê-tin thần thánh. Tôi không phải muốn chỉ-trích những người vì lòng tin-ngưỡng mà nói theo một đạo có lý-thuyết hẳn-hời để mà tu tâm luyện tánh, vì sự tin-tưởng đó là hợp chánh-lý. Đây tôi chỉ muốn bao-biếm những đồng-bào vì nhẹ trí yếu tánh nên tin tưởng quảng-xiêng đi cúng đi vái để cho « thần-thánh » ban bố cho mình những ân-huệ này nọ.

Số người đi làm đường lạc nẻo như thế trong xứ mình biết bao nhiêu, và nếu xem xét kinh-nghiệm cho kỹ thì có thể chia ra làm nhiều hạng nhiều bậc. Công việc này thuộc về công việc của những nhà chuyên-môn xã-hội-học (sociologue) tôi không tiện mó đến.

Nhơn dịp rằm tháng tám, tôi muốn cùng với độc-giã đi xem người ta tha hồ đeo sự mê-tin đi-đoán, đi vái chùa này, đến cúng miếu nọ để cầu tài cầu phước...

Trước hết ta hãy nên đến viếng «chùa Bà Đen» ở đường Amiral Roze.

CHÙA BÀ ĐEN

Rằm tháng tám năm nay buồn làm sao! Trời mù-mịt, mặt trăng bị che khuất, dưới cái cảnh trời âm-đạm ấy người đi «chây hội» cũng ít hơn mọi năm.

Chùa Bà Đen năm nay quang cảnh tuy không được rộn-rịp như về trước chờ người vái lạy tiếp-tục tới lui không dứt. Đèn sáng choang, khói nhang nghi-ngút, trước hai bộ lư-hương to-tướng ở chính giữa chùa thiên hạ vái cúng lác xăm xem cũng có vẻ nào nhiệt. Người này bung hoa-quả tới cúng rồi đi, kẻ khác lại đem tới nữa.

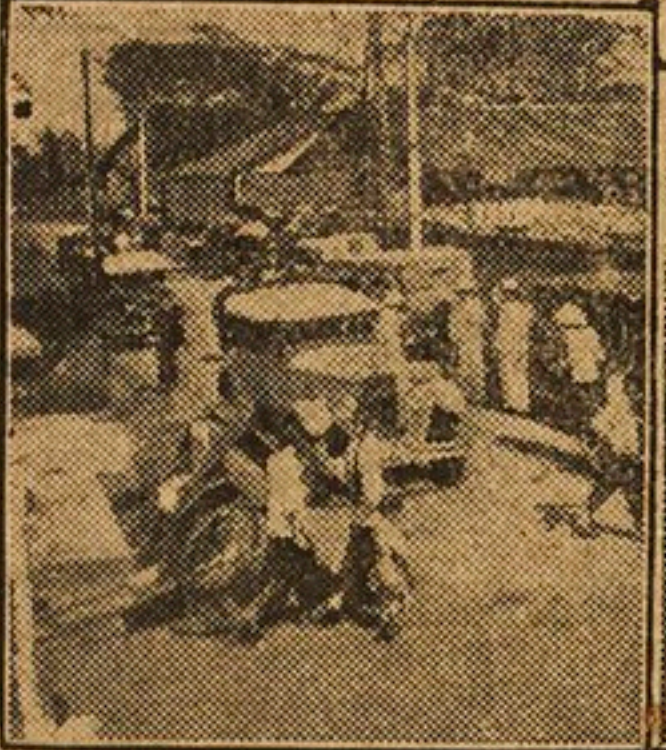
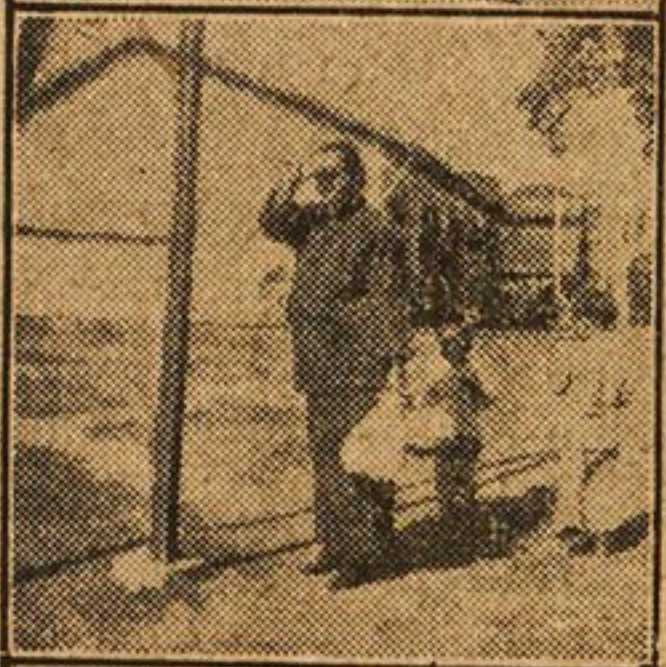
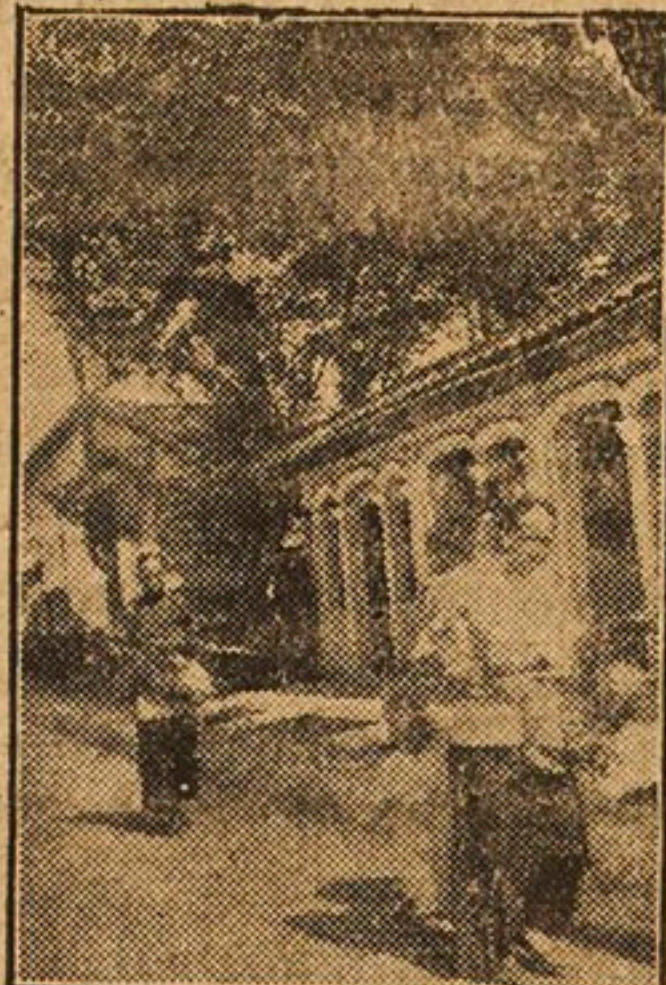
Ai muốn biết họa phước thì trước hết khi bước vô trong hãy «bết» lại cái bàn phía bên mặt mà mua 6 cây nhang thơm một cắt bạc. Rồi, với số nhang ấy ta hãy đi cặm hết cả bàn thờ ở chùa, nếu không đủ thì quăng ra một cắt nữa! Cặm nhang xong ai muốn xin gì, cầu gì thì cứ đứng trước

bàn thờ bà ở giữa chùa mà khấn vái rồi xin xăm.

Đêm tôi đến đó ngoài số người xin xăm như cầu tài cầu lợi ra, lại có hai vợ chồng một ông quận nọ đi cầu con là đáng chú-ý hơn hết. Hai ông bà qui vái một cách thành-tâm lắm, đến khi lác xăm, xăm nhảy ra rồi mà đến khi xin keo chứng nhận thể xăm ấy, thì «Bà» cứ cho hai miếng cây lặt ngựa luôn ba lượt.

Chồng bảo vợ: «Đầu mình với tôi hiệp lại đáng xin lần nữa coi!»

Hai vợ chồng ông quận lại lui-cui khấn-vái. Lần này «Bà» chứng nhận cây xăm thứ tư cho vợ chồng ông quận. Ông ta mừng quýnh đem đến cho thầy bàn xăm ngồi phía bên mặt chùa.



Đây là quang-cảnh chùa Ngọc-hoàng ở Dakao khi người ta tới vái cúng kiến mấy ngày rằm ngươn

Nghe thầy bàn xăm cho cây xăm ấy không đặc, vợ chồng ông quận ta bỏ ra về có ý thất vọng.

Ông quận kia bước ra một đôi trong đám người xin xăm có kể nói:

— Ý, ông quận đó có tiếng hay đánh người ta, bà cho ông tuyệt tự phải lắm!

Thấy họ xin xăm bắt mình cũng thử lác một cây. Cây xăm của tôi số 10 thầy bàn xăm hỏi tuổi tôi và hỏi tôi cầu gì?

Thầy nói: «Năm nay thầy 26 tuổi, với lá xăm bà cho đây thì không thể cầu tài được. Trước kia thầy không khác gì, cầu gì thì cứ đứng trước

nhiều nên bén lắm, chém đầu đứt đó, nay thép ấy mòn hết rồi, cây dao của thầy không còn dùng vào đâu được nữa. Thế là đời thầy không còn mong kiếm được tiền bạc.»

Minh nhớ lại «cây dao» của mình từ đó tới giờ có lúc nào bén hay lứt như thầy đó nói đâu. Trao một cắt bạc tiền đoán xăm, tôi đi....

MIẾU NĂM BÀ

Trong vòng vườn ông Thượng, dưới gốc cây đa, một cái miếu cất cao chun; miếu thờ năm bà Ngũ-hành.

Miếu này có tự bao giờ không ai biết, chỉ nhớ chừng cách đây sáu năm nơi gốc đa ấy là chỗ cặm nhang của mấy người xăm. Sau rồi không biết ai hảo-tâm (!) mới làm một cái trang nhỏ nơi đó, dưới gốc cây.

Rồi cách đây có 4 năm, bà Năm người gốc gác ở Bacliêu có lòng tu-niệm, thấy chỗ thờ phượng lồi thối nên động (!) lòng chán chĩnh lại, như bây giờ ta thấy đó. Miếu này sau khi chán chĩnh một năm thì bị có bót quận nhì đem xe tới chở trang bàn đi hết.

Tại sao?

Tại bọn đi điếm ban đêm lâu la chỗ này để tiếp khách, nhà chức trách tưởng đó là ổ chứa mới thi-hành như vậy. Một tháng mấy sau khi ấy, có lẽ có bót biết mình làm lạc và cũng bởi kính nể sự tự-do tín-ngưỡng mà chở trả trang thờ lại chỗ cũ.

Miếu này ngoài việc thờ

CHÙA CỎ-HỒN

Chùa Cỏ-Hồn thuộc về Tân-dịnh, nằm bên con đường Paul Bert. Muốn vào tới đó trước hết phải qua một cái sân rộng trồng nhiều thứ cây.

Chùa này có 6 căn, chia hai. Một bên để cho ông cả Th... coi giữ. Muốn vào chỗ thờ, trước phải vào nhà ông cả Th... rồi quanh tay trái mới được. Chùa cất hồi năm 1896 đến nay có 38 năm rồi, trước chỉ thờ mấy vị cỏ-hồn thôi; cách đây 30 năm, bổn-đạo mới thờ thêm nhiều vị nữa như Quan-Công. Phật-bà, bà chúa Thai-Sanh. Cái tên chùa Cỏ-Hồn là tại người ta đã quen miệng mà gọi như vậy, chứ tên thiệt là chùa Nghĩa-An.

Ai cầu con thì đến bà chúa Thai-Sanh; ai cầu tài cầu phước thì đến ông Quan-Công và Phật bà. Hôm ấy tiếng chuông gõ không dứt, thiên hạ bu tới tấp-nập. Cúng ông Tiêu thì gà vịt với đồ uống rượu, kỳ dư thì cúng hoa quả.

Ông Tiêu thờ sau Phật-bà, hình cao chừng một thước, mặt mày hung ác, cái bụng bình rình, lưỡi le vài thòn. Ông này biệt danh là Đại-sĩ Tiêu-Diên, Phật Bà phó cho ông trị mấy chú cỏ-hồn «cứng-cổ». Thấy hình ông mình sực nhớ hồi nhỏ có đi coi giựt giàn có hình ông đứng nơi một góc giàn luôn. Hồi đó họ cắt nghĩa rằng ông Tiêu le lưỡi là tại lâu nay hay bắt cỏ-hồn mà xoi, nay đem lên giàn dâng giữ cỏ-hồn, sợ ông ăn nên Phật-bà trông một cái vòng vào cổ siết nghẹt nên ông phải le lưỡi không nuốt cỏ-hồn được.

Nơi chùa Cỏ-Hồn họ nói khác rằng: cái lưỡi ông le ra là làm cho thêm về dữ tợn. Mỗi lần ông le thì có lửa cháy, bọn cỏ-hồn cứng đầu thế mấy gặp ông cũng phải sợ.

Nghe sao thuật vậy chớ chuyện hoang-đường như thế làm sao để vô óc mình cho được.

Một người đến trước ông Quan-Công xin một cây xăm, cây xăm ấy số 30. Nếu tra cuốn sách bàn xăm thì như vậy:

Trạch địa an thân tạm hữu y. Quới non chỉ dẫn tự tư thì. Nhược ngộ cải quá long xà như. Cầm sắc điều hòa bá sự nghi.

Trong số xăm được cây xăm này là tốt hơn hết, cầu thứ gì mà được cây xăm này thì qui lắm. Nhưng... nhưng cầu biết bệnh thì phải nguy. Vì bốn chữ Trạch địa an thân kia tức là diêm chỉ cho một khoảnh đất làm mồ vậy. Thầy bàn xăm bàn như vậy mới hỏi người xin xăm cầu gì?

Anh nọ trả lời:

— Tôi cầu biết bệnh.

— Thế là ai đó hoặc anh

em bà con của chú có bệnh phải nguy đến tánh mạng.

— Không tôi muốn đi xa, nên muốn biết dọc đường có mang bệnh chi không vậy mà, chớ bà con anh em tôi người nào cũng mạnh-khù hết!

— Vậy thôi... vậy thôi...;

Anh thầy bàn xăm nói quây quần cũng chỉ mấy tiếng cũ: tiền hung hậu kiệt, quới-nhơn độ mạng vân vân...

Không lẽ cứ ở đó mà nghe anh ta «tán gióc», tôi bỏ đi đến chùa Ngọc-hoàng ở Dakao.

Lúc ấy vào lối 10 giờ đêm, chùa Ngọc-hoàng không có một chút yếng sáng. Tới cửa, cửa đóng, trông vào đầu đó lạng lẽ như tờ.

Hỏi ra mới biết rằm tháng tám chùa ấy không cúng.

Vì sao?

Rằm tháng bảy rồi, người ta đã đến cúng chán. Mấy chú khách nghỉ mệt!

Trong ba chỗ tôi viếng số xăm đều khác hết. Nơi chùa Bà-Đen thì có 103 cây, miếu bà Ngũ-hành 102 cây, còn chùa Cỏ-Hồn chỉ có 100 cây thôi.

Vì sao có sự xăm không y với nhau như vậy? Không ai biết mà trả lời cho thông hết.

Có đều mình biết chắc là hôm ấy mấy thầy đoán xăm no bề bụng; mấy người chủ chùa, miếu nhờ lễ vật với tiền bán nhang đèn mà tom góp gần nút «chờ bao».

Bao nhiêu người đến cúng vái xin xăm đã thấy rõ hay chưa? Nói đó là những ổ lường gạt — lường gạt một cách không mô không trống — lòng mê-tin của người, không phải là quá đáng. Tôi không nói câu chuyện «tin có thần thánh phạt trời» là bậy, tôi chỉ nói: «tin rằng thần thánh trời phạt vì mấy cây nhang và mấy đĩa trái cây mà ban ân huệ cho mình» là một điều làm lạc ấu trĩ quá, người có trí phán đoán không khi nào đi tin tưởng bậy ba như vậy.

KHÔNG-TUYỀN

P.S.— Còn nhiều cái «ổ lường gạt» sự mê-tin của người nữa. Trên báo này sẽ điều-tra tới tới hoải, độc-giã hãy đón xem, có nhiều chuyện ngộ lắm.

Chim Oanh! Chim Oanh!

Đêm 2 Octobre 1943 là đêm CHIM-OANH sẽ ra mắt chào đời. CHIM-OANH sẽ là nơi có đủ cuộc chơi giải trí, đèn đũa điện, ca lank lốt...

M. Nguyễn-văn-Tịnh sẽ đờn đờn điện bằng cây đờn violon là cây đờn đã được nhiều bạn hoan-nghinh, đã nổi tiếng từ Nam chí Bắc.

Đến CHIM-OANH, tức là được mua vui cách đặc-biệt; cuộc vui rẻ tiền. Vui, dễ mà quên sự mệt nhọc; vui, dễ mạnh-dạn mà dẫn thân vào cuộc phấn-đấu ngày mai...

Hãy đến CHIM-OANH.

CHIM-OANH kính thỉnh 31 Rue Colonel Grimaud SAIGON



# Liếc mắt năm Châu

## HITLER

Chúa độc-tài Đức-quốc đòi với nền hòa-bình thế-giới

LÀU nay trên các báo chí đồng tây, chúng ta thường thấy viết rằng: Hitler theo dõi cái chủ-nghĩa « cái cách các tờ hòa-trúc », cốt để đòi những quyền lợi đã mất trong trận Âu-chiến 1914-1918 và gây dựng lại cái địa-vị Đức-quốc bá-chủ ở Âu-châu.

Cái thuyết ấy nó trùng với bốn-tâm người Đức lắm, vì vậy nên Hitler hô lên câu « Đức-quốc ! hãy thức tỉnh ! » thì khắp cả nước, ai ai cũng hưởng ứng. Nhờ vậy mà anh thợ sơn mới được làm chúa độc-tài của nước Đức ngày nay vậy.

Từ hồi nào tới giờ ta quen nghe những câu kêu khích của Hitler, nên nay mới đây, khi nghe và tuyên bố rằng va ham chuộng hòa-bình, và chỉ muốn cho thế-giới được hòa-bình, thì ta không khỏi lấy làm lạ.

Hitler tuyên bố tư-trưởng hòa-bình có thật lòng không?

Chúng ta hãy nhớ rằng mới đây nội-tiêu nước Đức có làm việc thay đổi: kia « tấn bi-kịch ngày 30 Juin », kia sự thống-chế Hindenburg từ trần, bỏ trống ngôi ông-thống!

Xin nhắc sơ rằng ngày 30 Juin, tinh không Hitler ra lệnh bắn chết nhiều tay trọng yếu trong trường chánh trị Đức, như Von Schleicher, cựu thủ-tướng, và nhiều tay bộ hạ chí thân của và như Erns, Roehm, v. v. Va cho rằng những người ấy âm mưu đánh đổ chánh-phủ (đánh đổ chánh-phủ đảng khôi phục quân-quyền của Hohenzollern chẳng?) và lại những bộ-hạ của và làm người lại làm dụng sự tín-nhiệm của và mà xài phí cực kỳ xa-hoà, lại sa mê vào đường tình dục trái đạo-lý (cứ như nhiều tờ báo Pháp thời Roehm, Ernst nuôi nhiều lính « nghĩa-dũng » (S. A.) để ở nhà riêng, cho ăn mặc đẹp để làm, trau tria bóng sắc như đàn-bà.

Sự trị-an nước Đức có bị khuấy rối một cách nguy khốn như thế chẳng thì không rõ, sự thật là Hitler cho bắn chết cả trăm mạng, cố « thủ-tiên » những kẻ có thể làm hại cho

va. Va ra tay tảo trừ như vậy cho dứt hậu-hoạn.

Cách ít ngày sau, nhưn thống-chế Hindenburg từ lộc. Anh thợ sơn kia lại lên nhận cái địa-vị chúa-tể của Đức-quốc.

Sau hai việc quan-trọng như thế, Hitler dư biết thế-giới để ý đến mình lắm, nên tuyên-bố rằng mình nam chuộng sự hòa-bình là cốt để mua lòng người.

Nhưng, Hitler nói như vậy có thật tình hay chẳng, chúng ta không cần biết, chúng ta hãy thử xét vì lẽ gì mà va tỏ ra những ý-trưởng như vậy.

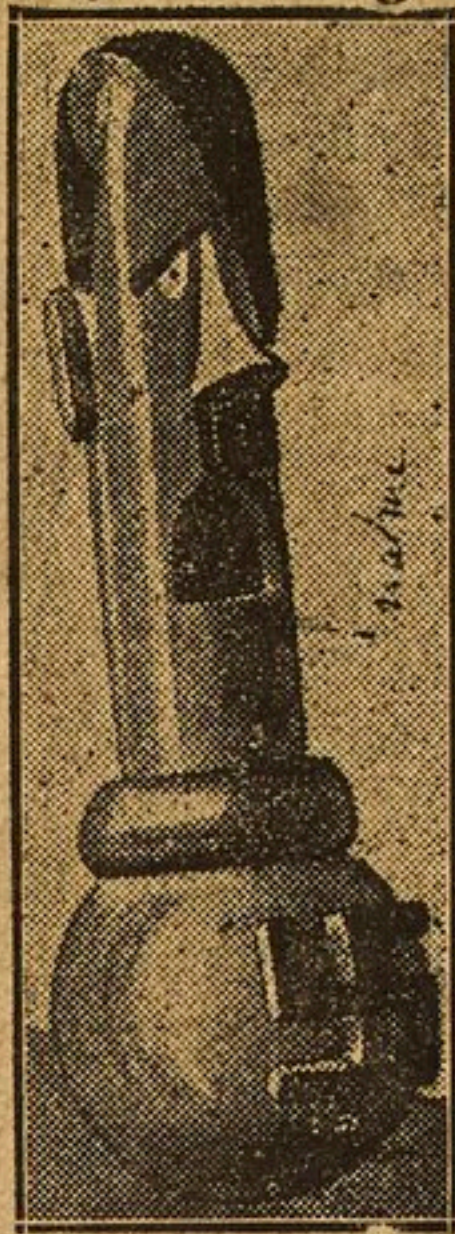
Lịch-sử chỉ cho ta thấy rõ rằng những nhà độc-tài tự cổ chí kim không hề khi nào mà có « thật tình » bao giờ. Tâm-chí của họ, mục-dịch của họ khó cho người ngoại-cuộc biết thấu.

Lắm khi cái chương-trình của họ, họ thực-hành từ chặng từ lớp, đến ngày chung cuộc người ngoài mới thấy rõ được. Vậy muốn hiểu họ và bình phẩm họ cho đúng phải biết cái ẩn-tâm của họ ra thế nào!

Hitler nói với viên phóng-sự Anh là Ward Price như vậy: « Đức không hề muốn có giặc giã. Đức dấy động binh đao là chỉ khi nào bị ai đánh phá mà thôi. » Có lẽ Hitler nói thế là thật. Không biết chừng va chưa cần dùng chiến-tranh, trong sự thực-hành cái chương-trình của va là vấn đề Liên-Đức. Chính va đã nói: « Cái chi đã thuộc về Đức phải trở lại cho Đức. »

Ấy đó, cái chỗ nên biết, không phải là cái mục-dịch của Hitler (vì nó đã rõ rệt quá) mà những cách hành - động của va để đạt tới mục-dịch ấy.

Về vấn đề Áo-quốc, Hitler nói: « Chúng tôi không xâm lấn nước Áo mà chúng tôi không thể cấm người Áo muốn liên - kết với nước Đức của chúng tôi... Vì từ xưa đến năm



Hình cái tu-hít bằng cây trên chạm cái đầu Hitler của một nhà kỹ-thuật Pháp các cơ làm ra



Từ trên xuống dưới: Von Roehm cựu tổng-quân các đạo binh nghĩa-dũng (S. A.) và Ernst phó tổng-quân đã bị bắn chết trong cuộc làm phản bữa 30 Juin. Dưới là Lutz người thế chức cho Roehm.

1866, Đức với Áo vẫn là hai nước thân thiện nhau một cách rất mật - thiết... Về phương - diện này, chúng ta nên biết rằng trong quyển sách Mein Kampf của Hitler, va hết sức thóa mạ dòng Habsbourg và bọn Do-thái sao có trợ lực cho thủ-tướng Ti-si-mach (Bismarck) xưa kia mà chia rẽ hai nước Áo Đức ra. Cái bốn-tâm của va là làm sao gây trở lại đại-đế-quốc Đức-Áo lấy thành Vienne làm kinh-đô.

Bởi có ấy nên khi nhà phóng-sự Ward Price hỏi va:

— « Thượng - quan có tính khôi phục đế-quốc gồm cả các nước gốc của dân-tộc Đức xung quanh kinh-đô Vienne không? » thì Hitler làm thinh không dám trả lời, vì đó là cái sự ước vọng tối mật-thiết của va vậy.

Cứ như lời ông Henry Bé-renger, trưởng-ban Ngoại-giao ủy-viên trong Thượng-ng-hi-viện Pháp thời Hitler không nhận cái danh-hiệu « Tổng-thống Đức » là vì cái hi-vọng của va cao xa hơn nhiều lắm, cái danh-hiệu va mơ mộng là « chúa tể đế-quốc Đức-Áo từ sông Rhin cho đến sông Danube » đó.

Cái chi-hướng quá cao như thế, có người cho là bảo huyền. Bảo huyền thật, nếu chỉ có một mình Hitler ao ước. Nhưng nào có phải chỉ có một mình Hitler đâu, 80 triệu dân Đức, từ tỉnh Tyrol tới tỉnh Brandebourg, từ biển Baltique tới biển Adriatique cũng muốn vậy.

Đó là cái mục-dịch cuối cùng mà Hitler cứ xâm xâm đi tới mãi. Nhờ vậy chúng ta mới hiểu vì sao Hitler xưng ra cái chủ-nghĩa « chủng-tộc » (racisme) và cũng nhờ vậy mà chúng ta hiểu vì sao Hitler tỏ ra rất khinh rẽ các dòng vua bị phế (dòng Hohenzollern và

dòng Habsbourg) vì va cho họ không đủ tài lực mà bảo tồn đại đế quốc Áo-Đức.

Muốn đạt được mục-dịch nói đó, Hitler vững tâm mà bước tới, dầu cái chi cũng không ngăn cản được. Nếu có sự gì ngăn cản thì va trừ hẳn, không hề ngần ngại.

Bởi vậy nên khi ông Ward Price hỏi về vấn đề ấy thì va trả lời: « Vấn đề đại đế-quốc Đức chưa phát hiện ra bây giờ... Sự độc-lập của nước Áo chưa ai đá đồng tới... Lê tất nhiên người Đức ở Áo muốn đoàn tụ với nước Đức ở Đức. Nhưng chúng ta ai cũng rõ rằng việc ấy chưa có thể thành tựu được vì các nước Âu châu phản đối một cách kịch-liệt lắm. »

Ấy, Hitler biết rằng phải đợi và vì sao mà phải đợi. Đợi thì đợi, va cũng cứ giữ cái ý-chí của va không giờ phút nào quên nó cả. Dầu là đem cái chức « Ông-thống nước Đức » kia mà đòi cái chi ấy va cũng không thêm (vì vậy nên va thời thoát không chịu lãnh cái danh hiệu Giám-quốc Đức, tâm chí vẫn mơ ước cái danh hiệu Đại-hoàng-đế Áo Đức mà thôi.) Các nước khác ở Âu-châu vẫn đương hồi mạnh mẽ, không dễ gì chọc giận họ, Hitler đành phải giữ êm mà chờ thời, và cùng với 80 triệu dân Đức!

Tóm luận, vấn đề hòa-bình chưa bị nguy khốn, nước Pháp chưa bị xâm lấn, là vì Hitler và nước Đức chưa có thể đánh ai được. Cuộc chiến-tranh chưa có vội nhưng nó cũng sẽ có. Nó sẽ có là vì Hitler không hề chịu từ bỏ cái chí-hướng Liên-Đức của va. Nó sẽ có là vì các nước Âu-châu cũng không thể để cho va ngồi chính chèn luôn cả ở Berlin và Vienne; vì như thế thì va lại có thể ngồi luôn ở Trieste (Ý) Strashourg (Pháp) Belgrade (Sét-bi) Prague (Tư-lạp-phu) và Memel (Lithuanie).

Các nước Âu-châu (nhứt là nước Pháp) phải biết tâm-chí của Hitler như vậy mà cần đường va thời dễ thường mới giữ sự hòa-bình cho thế-giới.

Tân-Thành-Tử

## CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Du-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hãy coi chứng cho kỹ, hiệu cau chứng con « SU-TỬ » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thố.

THOẠI-DU-ĐƯỜNG  
133. Rue de Paris - CHOLON

XÁC-LUẬN DỮ MẮT CỦA

VẤN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG

từ Hội-nghị Washington đến ngày nay



CƯƠNG-ĐIỀN Thủ-tướng đương thời của Nhật

Trên các báo khác và ở báo này đã bàn nhiều về vấn-đề Thái-bình-dương, đáng lý không nên nói nữa. Nhưng câu chuyện Thái-bình-dương là một vấn-đề rất quan thiết đến vận-mạng Á-châu và cả thế-giới nên dầu hao bao nhiêu giấy mực cũng chưa gọi là đủ, vì vậy nên ông bạn Văn-Trình chúng tôi mới phải hiển cho độc-giả bài sau đây, viết một cách rất tinh tường, tra cứu một cách rất công phu. Lời văn giản dị, cốt cho đúng tôn-chỉ của tờ báo này.

nhưng cũng dễ quên, dễ mê người lắm: ấy là nước Tàu. » (Benzaburo Banno).

Sau khi điều-ước Washington ký rồi, trong một cuộc diễn-thuyết ở Paris, chính ông Albert Sarraut cũng phát biểu cái ý-kiến giống in như thế.

Chia nước Tàu như trái dưa, đó là mục-dịch của các nước mạnh tấn triển qua Thái-bình-dương từ hồi 1842 đến giờ.

Nhưng cuộc qua phân này không phải là một công việc dễ dàng, vì nước nào nước nấy cũng muốn tranh ăn, giết phần lớn cả. Cầm cờ đi trước, để-ước Anh vạch một con đường rộng thình-thình, để làm gương cho Nga, cho Pháp, cho Đức. Tự nhiên « miếng ăn là miếng tồi tàn, mất đi một miếng lợn gan trên đầu »; ai dễ chịu mất miếng ăn kia! Rủi mất, ai dễ chịu thua ai kia.

Nhật Nga đánh nhau năm 1904-1905; Anh Nga thiếu chút nữa cũng choăng nhau ở Cao-ly; Pháp Anh thiếu chút nữa cũng sanh rối ở Xiêm-la, đều toàn là những tấn tuồng diễn ra để mưu cái « tối đại vấn-đề » cả.

Cái tấn kịch Thái-bình-dương có phần nguy hiểm cho liệt-cường như thế, nên chỉ họ phải giết mình quày đầu tìm đường khác mà đi: một mặt họ nhận cái thuyết mở cửa buôn bán tự-do ở Tàu của Mỹ đã đề xướng (doctrine de la porte ouverte) một mặt họ chia hẳn hoi những cái phạm-vi thế lực cho nhau (zones d'influence), rồi như thấy Nhật-bồn lấy Thanh-đảo là thực-dân-địa của người Đức, hoành hành một cõi Á-đông, nên họ mới mở ra hội-nghị Washington.



MỤC-DỊCH CỦA HỘI-NGHỊ HOA-THẠNH-ĐỐN

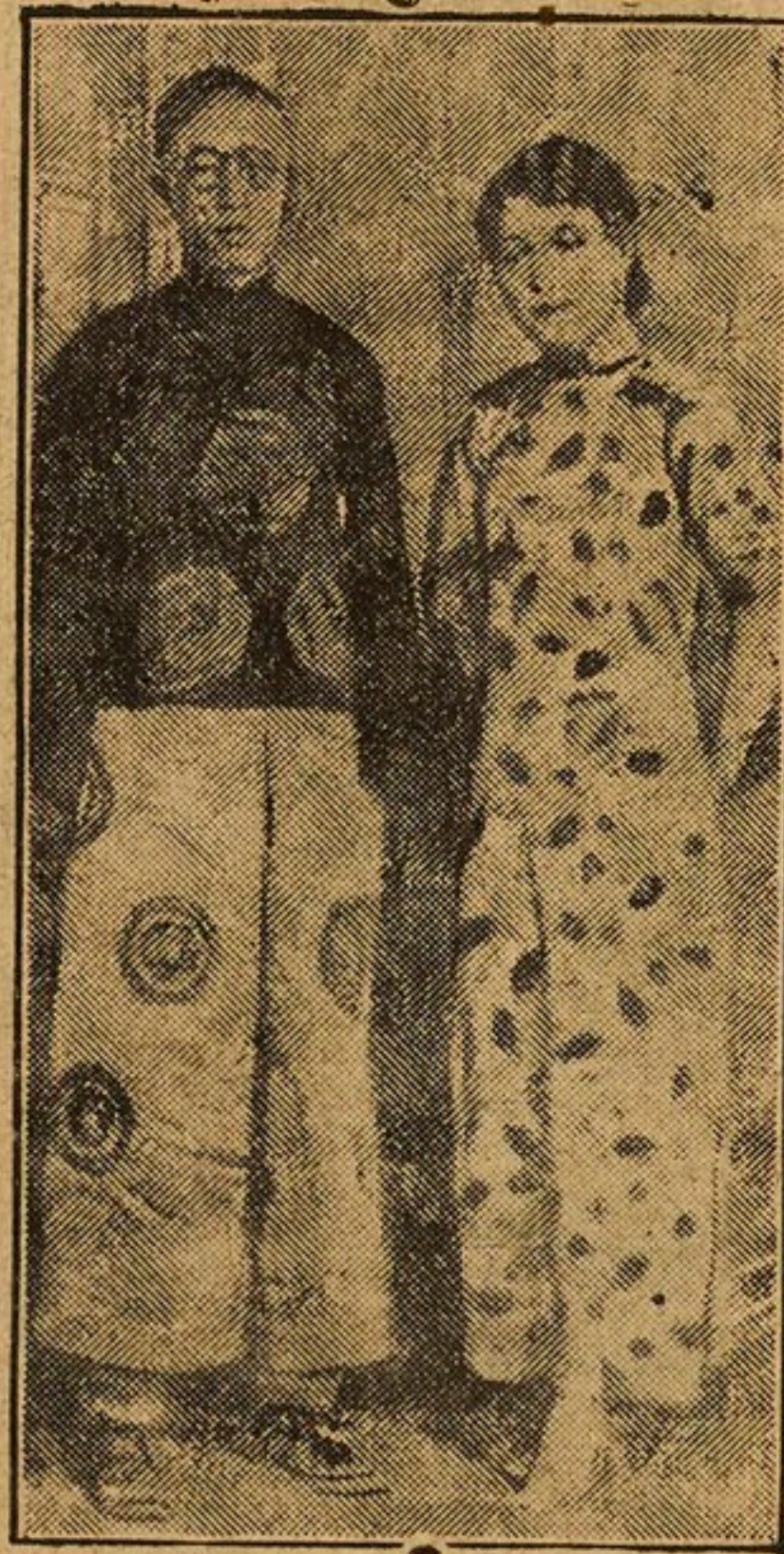
Cuộc hội-nghị này mở ra từ ngày 12 tháng Novembre 1921 đến mùng 6 tháng 2 năm 1922 mới bế mạc. Gần ba tháng trường, Mỹ, Nhật, Anh, Pháp và các nước khác bàn bạc những gì? (1) Tuy trong chương-trình có ghi:

1. Hạn chế thủy-quân.

(1) Đức không được dự hội vì từ hòa-ước Versailles hạn chế, Nga cũng không được dự hội như Đức vậy.

2. Vấn-đề Thái-bình-dương và Viễn-đông rõ ràng; song sự thật, họ bàn đến vấn-đề nước Tàu là phần nhiều. Sự này ta dễ hiểu lắm: Mỹ kiếm ăn ở Tàu chậm hơn nước nào hết, nếu để Nhật ý thế làm mưa làm gió ở nước ấy, thì họ chẳng những mất sở lợi lớn lao mà thôi, lại còn ngồi chẳng yên ở bên kia mé Thái-bình-dương nữa.

Làm sao chặt bớt vì cánh của Nhật, để cho nước nào cũng có thể bành trướng thế lực kinh-tế qua Tàu mà khỏi dẫn nhau lên chốn chiến-trường, cái mục đích của hội-nghị Washington bày tỏ ra rất rõ ràng như thế. Muốn được vậy, Mỹ bèn « tiêu lớn » với Anh, bảo Anh đừng kết liên với Nhật nữa. Anh lúc này phải cần dùng tư-bồn của Mỹ để nung giá đồng livre sterling của mình, nên vui lòng nghe theo, bèn chịu hũy tờ giao-



Vua Khang-Đức và hoàng-hậu hiếu ký với Nhật ngày 13 Juillet 1911.

Nhật biết Anh Mỹ chơi kiêu « đám hợm » mình, nhưng họ biết thế nào không chống chọi nổi với hai nước mạnh kia, nên cười để cho Anh theo về với Mỹ.

Đoạn bốn nước đầu góc ở Hội-nghị mới ký với nhau một bản điều-ước gọi là điều-ước Thái-bình-dương (traité du Pacifique). Mỹ, Anh, Nhật, Pháp đồng cam đoan với nhau ai giữ quyền lợi nấy trong các lãnh-thổ và thực-dân-địa của mình. Nếu có việc bất hòa xảy

ra, có nước nào khác khuấy rối, thì họ phải mời nhau lại đặng toan liệu xử trí cho nhau.

Nói rằng điều-ước Thái-bình-dương là để kết cái tình liên-lạc giữa các nước có quyền lợi trên Thái-bình-dương, sao họ quên phứt Hoa-lan đi? Hoa-lan há chẳng chẳng phải là một nước có thuộc-địa khá lớn trên Thái-bình-dương hay sao? Họ bỏ Hoa-lan ra ngoài thì dù biết ý nghĩa chơn chánh của điều-ước Thái-bình-dương là để phòng Nga với Đức, và nhưt là để chế-ngự Nhật, vì thế Nhật mới kêu nài bảo các nước kia định-nghĩa những chữ hải đảo lãnh-thổ (possessions insulaires) và thực-dân-địa (dominions insulaires) cho đúng đàng. Ảnh-hưởng đầu-tiên của điều-ước Thái-bình-dương như lời ông Albert Maybon đã nói trong quyển « Le Japon d'aujourd'hui » là làm cho cái tỷ-lệ hạm-lực được giải-quyết mau.

Bàn bạc với nhau một tháng trường, Mỹ, Anh, Nhật mới nhận cái tỷ-lệ ấy là 5-5-3, nghĩa là cái chủ-lực hạm-đội của mỗi nước đứng theo thứ-tự sau này:

Table with 3 columns: Country, Tonnage, and other details. Rows include Mỹ (525,000 tons), Anh (525,000 tons), and Nhật (315,000 tons).

Điều-ước Washington công-bổ ngày 1er Janvier vạch rõ cái tâm-địa của các đế-quốc cho thiên hạ thấy. Cái tâm-địa ấy ta có thể rút-cut lại vào câu này: Anh-Mỹ cần dựa lưng với nhau mới có thể đè nén Nhật được. Nhật sợ-dĩ phải chịu ép về mặt thủy-quân như vậy là vì lúc ấy nội-tình của họ rối ren lắm: nào bọn xã-hội, nào bọn cộng-sản nổi lên làm rối lung tung, chưa để bão dân chúng đóng thuế thêm để đóng tàu chiến được. Bây giờ Tàu mới ở trong góc tối nhẩy ra lên tiếng. Cái tiếng của một nước bị chúng vầy đập bấy lâu nay, cái tiếng của một nước đương còn tức tối then thường, vì Sơn-đông là bị Nhật nuốt một cách dễ dàng quá! Tàu lúc ấy muốn kêu nài với các nước mạnh có

mặt ở Washington, nhưng các nước này trả lời vấn-đề Sơn-đông chỉ quan-hệ riêng đến hai nước mà thôi, họ không dám biết tới, tốt hơn hai nước hãy thương-lượng trực-tiếp với nhau.

Nhật thừa lúc này giữ lời hứa trước chịu trả Giao-châu, giao đường xe lửa Thanh-đảo Tế-nam lại cho Tàu để làm quang-cáo cho mình, khiến Anh nhột nhạt cũng phải làm bánh trả Wei-hai-wei lại cho Tàu.

Vuốt ngực Tàu xong chẳng khác nào trước khi làm con gà, người ta vuốt đầu của nó, chín nước có quyền-lợi ở Tàu mới cùng nhau ký một cái điều-ước, gọi là điều-ước chín nước (traité des neuf puissances.) Chuyển này Mỹ, Bỉ, Anh, Pháp, Ý, Nhật, Hoa-lan và Bồ-đào-nha cũng bắt Tàu làm một cái cửa để cho họ mở một cách khác, được êm thắm hơn trước, như vậy họ mới chịu giúp Tàu:

1. Giữ y nguyên cái chủ-quyền lãnh-thổ và sự độc-lập của họ.

2. Tỏ-chức một cái chánh-phủ có thế-lực vững vàng hầu để cho họ:

a) cạnh-tranh thông-thã, theo cái nguyên-lý « may mắn đồng phần » với nhau (principe de chance égale).

b) không có lợi dụng những cơ-hội ở Tàu để làm lợi cho mình và làm hại cho các nước bạn.

Nghĩa là họ « công-xi » với nhau để thũng thặng rúc rĩa nước Tàu, không dám hớp tớp láo ăn như trước, sợ có ngày sẽ mang khổn!

Bao nhiêu vấn-đề lớn có quan hệ đến tiền đồ nước Tàu, như vấn-đề tô-tá-địa, lãnh-sự tài-phần, quan-thuế, họ đều nhìn thình cả.

Té ra Hội-nghị Washington chỉ ngưng tạm các cuộc xung đột của các đế-quốc mà thôi, chớ không giải-quyết chi đặng về vấn-đề Thái-bình-dương cả.

VĂN-TRÌNH (Bài sau sẽ nói đến cận-trạng vấn-đề Thái-bình-dương)

NHÀ THUỐC NAM-PHƯ'ÔNG

Hiệu «CON CỌP»

116 Rue Boudonnet (en face gare Saigon Mytho) SAIGON

Bồn-đường, trước ở chợ Bà-chiều (Giadinh), nay đã dời ra ở Saigon, đây phố lạc-xon, ngay gần xe lửa Saigon-Mytho, gần bến xe hơi đi các nơi, tiện đường cho quý khách, thân-chủ tới nhà thuốc. Ra Saigon, bồn-đường đã được sở Vệ-sanh thành-phố (Service régional d'hygiène) chứng-nhận, cho phép chánh-thức hoàn toàn làm nghề bào-chế buôn bán thuốc bác theo điệu-nghệ phong-tục Annam.

Khai-trương ngày 19 Septembre 1934

ĐỆ TỬ CHÂU-NIÊN KỶ-NIỆM ĐẠI GIÁM GIÁ

Từ 19 Septembre tới 31 Octobre 1934

Nhơn dịp kỷ-niệm, các hạng cao, đơn, huân, tán hiệu con cọp của bồn-đường, tại tiệm chánh, bán một cho thêm một.

Mua thuốc bác từ 0\$50 trở lên được tặng thưởng 1 gói Bình-an-tán trị cảm, nóng lạnh, rét thần hiệu.

Quý khách uống rượu thuốc từ 0\$10 được tặng thuốc xỏ ngọt; Có Lương-y coi mạch, hốt thuốc tại nhà. Chuyên-môn về phụ-khoa và nhi-khoa. Coi mạch không tính tiền công. Bệnh nào có thuốc này. Sẵn lòng cứu giúp bệnh nhà nghèo.

# HIỆN TÌNH PHỤ-NỮ VÔ-SẢN Ở SAIGON

## VI. - CÁCH KIẾM ĂN KHẮC-KHỔ (Tiếp theo)

— Dạ, thùng cơm thừa cá cặn đó đa cô.

— Các chị lại có nuôi heo nữa à !

— Thưa không ; tụi tôi làm sao có vốn mà mua heo nuôi, lại nhà tụi tôi ở chung quanh chật hẹp quá không sao nuôi được.

— Thế thì các chị chưa đồ đó làm gì ?

— Chúng tôi đi mót về bán cho cô tám Lạ ở xóm chường hồ gần vườn Ba-lớn đó.

— Mỗi thùng chị bán được bao nhiêu ?

— Sáu xu, năm xu, tùy bữa.

— Chị góp mỗi ngày được mấy thùng ?

— Có chỗ xin đề thùng cho họ đỡ đỡ thừa, họ không chịu. Một dây phố có vài chủ cho góp, nên đi rảo xa quá, mỗi giò mà không được mấy. Mỗi ngày đi góp không đầy gánh ; thùng rưỡi, thùng hai phần, kiếm cũng được 9 xu một cái...Vây cũng đủ ăn.

Chia xu một cái mỗi ngày mà chị nào nói cũng là đủ ăn thì ai có tri tưởng-tượng ắt sẽ biết họ ăn ở làm sao rồi. Mà có phải cả thấy chị em nghèo khổ đều dễ kiếm chín su một cái mỗi ngày như vậy cả sao. Không, có nhiều chị em không biết làm gì mà sống. May mắn, giữ con, là việc khoẻ, khoẻ theo hạng chị em khổ sở này ; song nào dễ kiếm một chỗ ngồi. Buổi gánh bán bưng thì không vốn mà đầu có vốn lại chẳng bán được xác thịt thì cũng không sao kiếm lời được.

Đi về, lúc nào tôi nhớ tới cái nhà dơ dáy, ẩm thấp, chật hẹp, mà chứa cả chục người da búng beo, vàng khè, mắt trao trao mất tinh-thần, mình ốm nhách, mà ăn uống mỗi ngày không tới một cái bạc, thì tôi sâu não vô cùng. Chế độ xã-hội hiện-tại sẽ làm cho người ta gia-nhập vào đám người khốn khổ (misérables) ấy càng nhiều. Tôi, các bạn đọc, biết rồi đây có khối là người trong số ấy không ? Hạng người khốn-nạn ấy sẽ đi tới cái cảnh lao tởn nguy hiểm ; rồi cả xã-hội đều là người như vậy, ta hẳn còn được sung sướng vui vẻ hay không ?

Cái buồn bởi lý-tưởng làm cho tôi càng đi sa-đà các ngõ hẻm học cùng, để kiếm coi hiện-tình chị em vô-sản còn chi là đáng chép nữa không ?

Ở trong xóm nhà lá sau chợ Đũi, (Guillerault prolongée) tôi mới ló đầu ra đường Chasseloup :

— Thưa cô làm đơn làm phước cho con năm đồng xu để con mua giấy xe về Thủ-đức.

Dòm lại, một chị áo quần

rách-te, bộ dáng giống hệt mấy chị tôi đã viếng ở xóm Bàn-cờ. Tôi nhớ lại tôi có gặp chị này một lần ở đường Duranton, chị cũng xin tôi tiền đi về, mà lại đi tàu, tàu Saigon - Travinh, hai cất. Tôi giả đồ quên chị, hỏi rằng :

— Chị đi đâu đây mà không tiền về.

— Dạ, em tôi gửi thư biểu xuống, nó đem chỗ nấu cơm cho ông hộ gì đó tôi quên tên. Nay tôi xuống, nó dọn nhà đi đâu mất kiếm không được. Tôi muốn về mà không có tiền về. Tôi đi có một cái bạc trả tiền xe và ăn vặt hết rồi. Ngày hôm qua tôi nay tôi nhậu đói, mà xin ai cũng không được. Lay có làm phước cứu tôi một phen.

Tôi cười ; tôi biết chị này khờ-sở, mà xin ăn như kẻ tàn tật không được nên dùng thủ-đoạn như vậy. Tôi hỏi :

— Chị dọn nhà ở Trà-vinh về Thủ-đức lúc nào ?

Giật mình, chị nọ ngó tôi, ra vẻ hơi hải, rồi không đáp, lẹ chơn đi tránh. Tôi nghiệp, tôi kêu trở lại, móc túi lấy ba xu cho chị và nói :

— Tôi biết ở Saigon còn nhiều người xin ăn cách đối trá như chị. Song tôi cho ; tôi cho kẻ khốn-khổ, chứ tôi không giúp người đối-trá đâu ! Tôi biết, chị mà phải đối-trá là tại cái nghèo, đời nó xúi giục chị. Đi xin như vậy, mất thể-thống và nhục-nhã hơn là đi làm mướn cho người. Nhưng mà, kẻ có tài xấp trăm chị đương bị chế-độ kinh-tế xã-hội làm cho thất-nghiệp kia, hưởng chi là chị... chị làm sao cho có chỗ làm ! !

Chị nọ nghe như vậy, nhìn ba đồng xu tôi cho mà nhiều dài đôi giọt lụy. Chị nói :

— Có ơi, tôi vì khổ quá mà phải đối-trá để kiếm ăn qua ngày thôi. Tôi nhớ hôm nào có có cho tôi một cái, nay tôi còn gát có nữa thì thật là tôi vô lương-tâm. Thưa cô ; người ta đói khát quá ít ai dám theo cái chết mà bỏ việc làm bất-nghĩa. Xin cô nghĩ vậy mà tha tội cho tôi.

Tôi nghe chị này nói thông quá, lấy làm lạ, hỏi chị :

— Chị nói nghe như người có học khá thì phải ?

— Dạ, tôi trước kia có làm cô giáo dạy tư ở nhà người, sau này không ai mướn nữa, thành ra phải lo sống đủ cách, rồi đến phải dùng cách này.

Tôi không nghe dứt câu nói của chị, quay quả trở về, vừa đi vừa suy nghĩ :

— Ta cũng là hạng phụ-nữ vô-sản, còn cầm cây viết nhà báo còn có ăn ; rồi ro chửi gì thì thất-nghiệp, rồi đây biết đâu chẳng đi theo con đường mà cô giáo kia đã đi.

(HẾT) HỒNG-ANH.



Một nhà mỹ-thuật Pháp gọt cây thành hình mấy vị danh-nhơn thiệt là giống



ÔNG DOUMERGUE

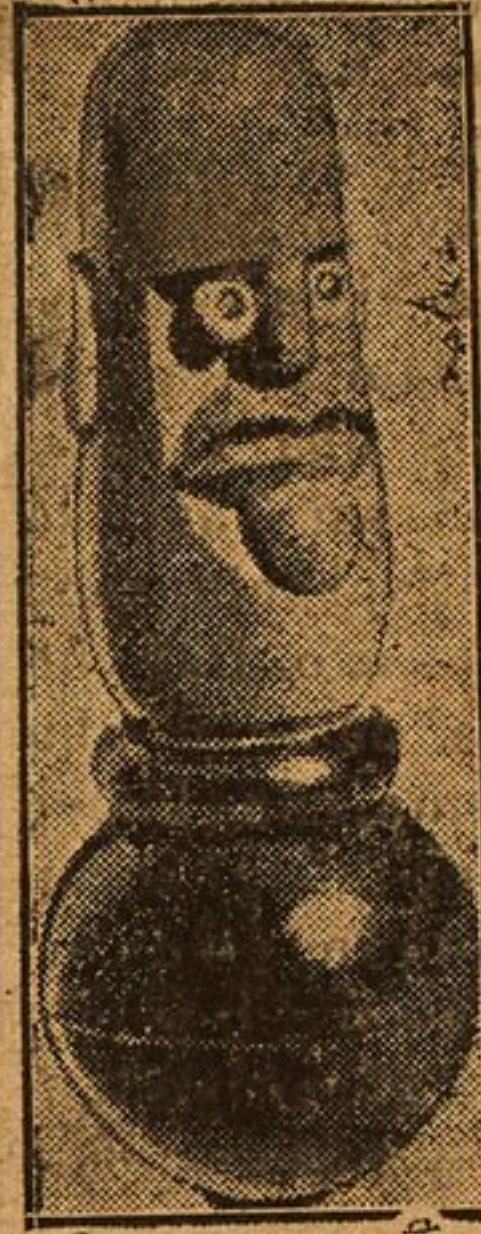


Cô Hélène Boucher, nữ phi công Pháp, là người đã giết được 3 giải quán-quân bay mau về phía đàn-bà. Nhon vậy cô được nổi tiếng là người đàn-bà mau nhất thiên hạ (la femme la plus vite du monde).

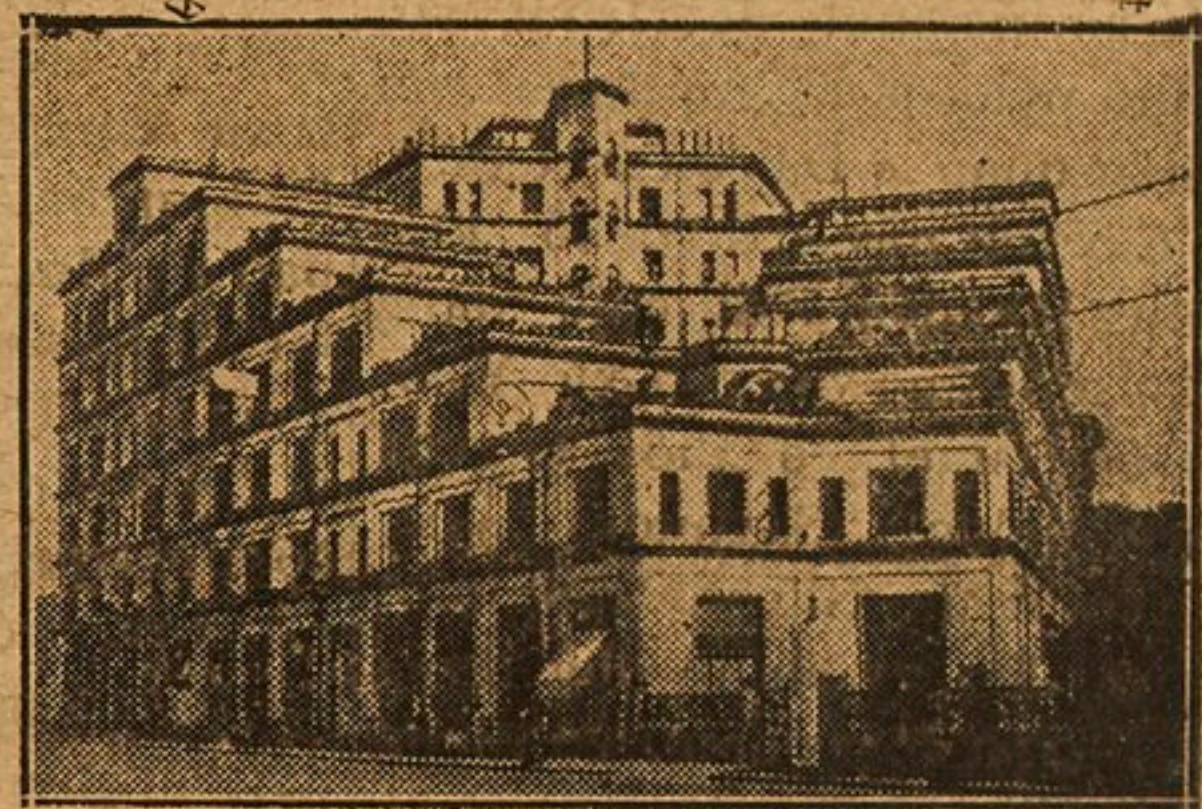
Có cái lạ ! không hiểu sao thuở nay thường có những cô đào hát danh giá trong viện Molière (tức là Comédie Française ở Paris) đang hát nổi tiếng, thì bỏ sân khấu mà vô ở trong nhà tu.

Cô Maryse Wendling trên đây là một cô đào lạ đó.

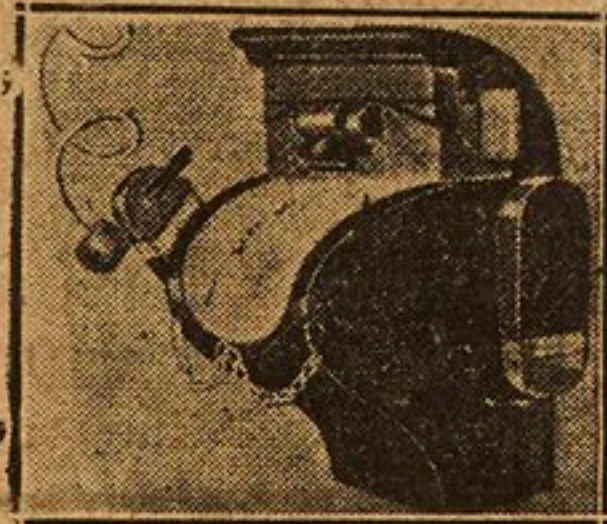
Đã tình nguyện bỏ hết mọi sự phiền ba phú quý để vào ở nhà tu, mà cô lại còn tình nguyện hi-sanh tới đổi xin đi làm bà phước, thuốc men săn sóc cho những người bệnh cùi ở tận châu Á xa xuôi.



ÔNG MUSSOLINI



Tòa nhà lạ lùng trên đây là một tòa nhà mới cất ở thành La-mã nước Ý, gọi là « nhà mặt trời » (maison solaire). Người ta cất bằng kiểu này để cho ánh sáng mặt trời chiếu vào trong nhà, bất cứ buổi nào kẹt nào, mà tất cả mấy tầng lầu cũng sáng tỏ khoáng khoáng như nhau cả. Nay mai tất nhiên người ta chỉ cất những tòa nhà như vậy cả thôi.



ÔNG HERRIOT

Crème có chất Radium

et de Thorium : Một hũ...1\$65  
Một ống...1\$10

Phân có chất Thorium,  
Radium và Titane :  
Một hộp...1\$40

Bảy màu: Trắng. Rachel 1.  
Rachel 2. Ocre. Ocre rosé.  
Mauresque.

# THO-RADIA

Một ống : 1 \$ 10 - Một hũ 1 \$ 65  
chỉ có bán ở các nhà thuốc

Chỗ trữ : Pharmacie MUS  
195-201, Rue Catinat - SAIGON

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM  
SELON LA FORMULE DU  
Docteur Alfred CURIE

Ai viết thư xin thì : Tổng Đại-Lý toàn cõi Đông-Pháp 76 bis đường Mac-Mahon (thùng thư số 23) sẽ gửi cho một tờ quảng-cáo cắt nghĩa rành rẽ cách dùng và sự công hiệu của THO RADIA.

BON

Để lãnh một hộp kiểu Tho-Radia ở nhà thuốc

BON



CÒN LÀ ÔNG CỔ NỘI CỦA TRỤ-VƯƠNG

MỘT NGƯỜI CUỐI 1000 VỢ

Sống bao nhiêu nước cho vừa? Trai bao nhiêu vợ cũng chưa bằng lòng?

Câu phong-dao đó của ta đi với câu chuyện thuật ra đây mới đúng. Hồi nào mình thấy báo đăng tin rằng bọn quân-phiệt nước Tàu như Đường-Kế-Nghiêu, Trương-Tôn-Xương đều lấy đời ba chục vợ, mình đã lắc đầu le lưỡi mà cho là nhiều. Chẳng nhớ tới các đế-vương ở phương Đông này đời xưa, ngoài số cung tần mỹ-nữ ra không kể, chỉ kể nội số vợ chánh-thứ cũng có cả trăm, ví dụ Văn-vương nhà Châu, bình như có 100 bà vợ để ra 99 người con trai; nhớ tới đó mình càng lắc đầu le lưỡi cho là nhiều ghê nữa.

Vậy mà đối với một người khác, thì các vị đế-vương hay quân-phiệt mà ta cho là nhiều vợ đó kỳ thiệt còn ít quá đi; cái cơ lấy một đời trăm vợ, chưa phải đã chiếm được giải quán-quân « Đa thê » đâu.

Cái giải này chắc là cổ kim đông tây đều phải chịu dâng cho một ông vua của xứ Y-so-ra-ên (Israel) cổ thời là vua Sa-lô-mông (SALOMON) sanh trước chúa Giê-su gần một ngàn năm và chính ông dựng lên thành Jérusalem, có tiếng trong lịch-sử ở miền tây châu Á là một vị minh-quân hiền-chúa.

Sa-lô-mông cưới vừa đúng 1000 bà vợ: 700 vợ chánh và 300 vợ bé.

Nhờ các nhà khảo-cổ cách 30 năm nay đã lục lạo ở miền Cận-đông (Proche-Orient) mà tìm ra được một cuốn sách xưa viết bằng 'ay, rất là quý báu, rồi ông đốc-tơ Julian Obermann, giáo-sư cổ-tự ở trường đại-học Yale đã ra công nghiên-cứ mấy năm mới dĩa ra được, thì bây giờ người ta mới biết ra xưa vua Sa-lô-mông có 1000 vương-bậu thứ-phi. Cuốn này viết bằng chữ A-rập, hồi thế-kỷ thứ 10, ở trong đó có chép một câu chuyện tỏ ra một cái tánh cả quyết của vua Sa-lô-mông là không bao giờ chịu tin rằng đàn bà có lòng tiết nghĩa với chồng.

Nhiều lần ngài đem cái ý kiến như định đó nói trước mặt các nhà thông-thái trong xứ Y-so-ra-ên. Mấy ông này mặc dầu nghĩa phải « kính chúa tôn quân », cũng phải biện bác lại với ngài. Song Sa-lô-mông là lớn:

— Đừng có binh vực bậy nà! Các người có muốn ta bày chứng cứ rõ ràng cho các người thấy không? Nè ta tin chắc: Chỉ duy có người đàn ông là giữ lòng tiết nghĩa được thôi, còn đàn bà thì đừng

nói chuyện mà! Ta « đánh cá » với các người.

Đàn ông tiết nghĩa? Thử coi một chủ đàn ông lấy tới 1000 con vợ mà đi khoe rằng đàn ông tiết nghĩa có kỳ không?

Thời hãy bỏ chỗ đó đừng nói, để coi vua Sa-lô-mông bày cách thử thách ra sao hầu chứng tỏ cái thuyết của mình mà ăn cuộc đố kia cho biết.

Bữa kia, Sa-lô-mông truyền lệnh cho quan tể-tướng đi tìm kiếm trong xứ một người đàn-bà đã có chồng mà đẹp tuyệt-trần để ngài cưới thêm người ấy vào trong cung làm vợ.

Phong-tục ở giữa vua tôi đời nay cũng kỳ: vua sai tể-tướng đi tìm gái kiếm « mèo ». Rất đời hoang đám bạo ngược như Trụ-vương nhà Thương cũng chưa hề sai Thái-sư Văn-Trọng đóng vai chim xanh hay mụ mỗi lần nào. Dầu cho ở xứ cộng-hòa dân-chủ như Pháp-quốc đi nữa, cũng không bao giờ đức tổng-thống Lebrun lại đi bảo thủ-tướng Doumergue: — « Chú kiếm cho ta một vị mỹ-nhơn ». Chẳng qua chỉ có đời quân chủ chuyên chế rất xưa, mới có chuyện vua sai tể-tướng « dắt mèo » như thế mà thôi.

Tể-tướng xứ Y-so-ra-ên vâng lệnh đi tìm được người như ý rồi về tâu lại Sa-lô-mông.

Sa-lô-mông giáng chỉ tuyên-triệu anh chồng của người đàn-bà tuyệt sắc đó vào triều mà phán rằng:

— Trẫm biết người là một người hiền hậu và có thông minh... (anh chồng ta được vua khen, lấy làm đắc ý, cúi đầu cảm tạ hoàng ân lia lịa)... bởi vậy trẫm định ban thưởng cho tài năng của người một cách xứng đáng: trẫm gả công-chúa cho người và phong làm quan thượng-thor.

Anh chồng trung tín tâu lại rằng: Vua có lòng đoái tưởng mà bỏ quan phong chức cho thì xin vâng, chớ còn sự gả công-chúa thì hạ-thần chẳng dám phụng-mạng vì hạ-thần ở nhà đã có vợ rồi, không muốn và cũng không lẽ nào phụ tình cho được.

Sa-lô-mông đỡ dành khôn khéo, nói cho anh chàng biết rằng đàn ông, đàn vợ, phải chọn lấy một; nếu như muốn làm quan sang, ở chức lớn, thì hãy về bỏ vợ nhà đi.

Anh chồng bái từ ra về, xin để suy nghĩ.

Trong cuốn cổ-thư chép đoạn này, tả rõ cái chỗ ái-tình và danh-vọng, hai cái đánh nhau ở trong đầu óc anh chồng này hay lắm.

Anh ta về tới nhà, lấy thanh gươm cầm nơi tay, đi tới bên

giường của người vợ tuyệt-sắc cùng mấy đứa trẻ đang nằm ngủ ngon lành. Anh ta định giết vợ, để cho được làm cụ lớn thượng đó.

Song, thiên-lương vụt dậy, anh ta thấy vợ con đang thim thip giấc hờn mà ngó tươi tắn hồng hào như cánh ban mai, như bông vừa nở, thì giục anh ta xét thương tình ngộ, nghĩ mình không thể nào đang tay vùi dập cái nhánh hoa thơm bông quý này đi, dầu cho được ngàn vàng làm nhưt phẩm cũng mặc. Nghĩ vậy rồi anh vụt thanh gươm đi, chạy lại hun vợ ừng con một cách hết sức đậm đà âu yếm.

Bữa sau, anh vô tráo tâu vua, thú thật rằng không khi nào vì sự phú quý mà anh đi giết người vợ thương yêu của anh.

Sa-lô-mông phán: — Được lắm! cười người chớ có cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười. Rồi đó người sẽ coi.

Nói rồi làm thiệt. Vua Sa-lô-mông sắp đặt bí mật cách nào không biết, sai với người đàn bà là vợ anh chàng trên đây vô trong hoàng-cung.

— Trời ơi! nàng thiệt là tiên trên thượng-giới hạ phàm, chớ người trong nhơn-gian đâu có cái tuyệt sắc tới vậy được. Thuở này trẫm vẫn nghe tiếng mỹ-nhơn, nhưng không hề mỹ-nhơn có cái nhan-sắc tuyệt-trần như thế đâu; thật là « danh bất hư truyền ».

Vi lòng tưởng-mộ, nên trẫm với mỹ-nhơn vô đây, để hiển cho mỹ-nhơn một ngôi thứ-phi ở tây-cung, chắc mỹ-nhơn không phụ lòng trẫm. Song trước khi tấn cung, trẫm để cho mỹ-nhơn trở về sắp đặt việc nhà, làm sao « tây » hẳn anh chồng của mỹ-nhơn đi đã.

Chị này mừng quýnh, tâu rằng:

— Bệ-hạ có lòng đoái thương tới cô nội hoa hèn như vậy, tiện-thiếp đầu bát thân bỏ liễu cũng không đền đáp được muôn một. Có điều bây giờ tiện-thiếp không biết làm cách nào « tây » được người chồng nó vẫn thương yêu tiện-thiếp bấy nay.

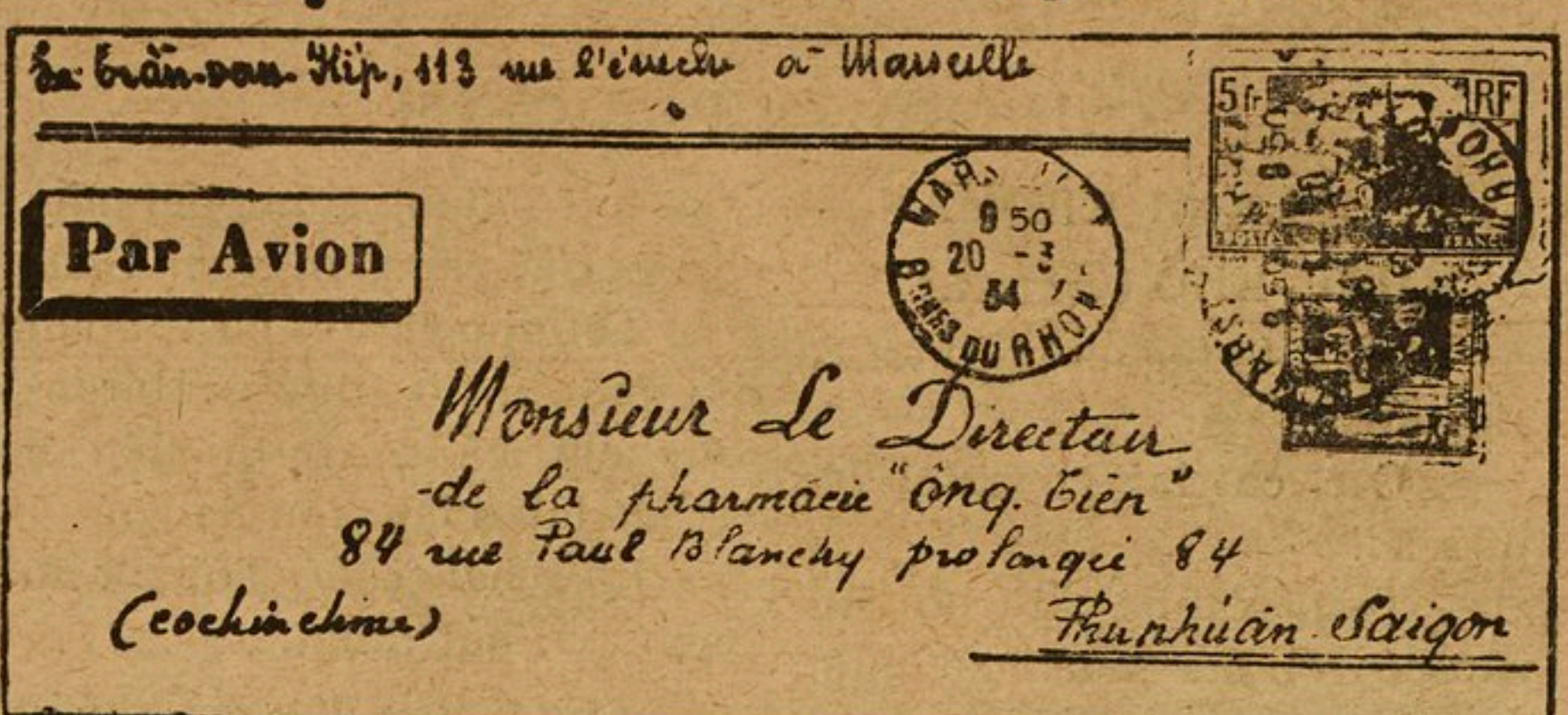
Vua Sa-lô-mông liền đưa cho nàng một cây bữu-kiếm sáng ngời, nhưng mà vua khéo lựa cây gươm đã lụt, bấy lâu bỏ xô không mài; chắc trong trí vua muốn thử lòng người hơn là muốn có án-mạng.

Lãnh lấy cây gươm, nàng trở về nhà tũn đó bày đặt một mâm cỗ thiệt ngon để cho chồng ăn, lại cố ép chồng uống rượu nhiều khác thường; nàng định cho chồng say rượu ngủ mê, là thừa cơ lấy gươm hạ sát.

Nhưng nhờ sự khôn-ngcean phòng-bị của vua Sa-lô-mông từ trước, nên chỉ không có một giọt máu nhuộm ra; là vì cây gươm lụt quá, nung muốn hạ sát anh chồng mà không thành.

Thế là vua Sa-lô-mông được cuộc. Ngài triệu hết thầy các nhà

Làn thư nhưt TẠI PHÁP-QUỐC



Marseille le 19 Mars 1934

Chưa ông, Hy táu rồi tôi có nhâm sáng 20 hộp thuốc Sưu-độc Bá-ứng hoàn của ông, sau khi dùng thì đờng bảo mình bìn nay hoàn ughnh đi làm. Bình của tôi hiện 10 năm nay, chữa thì nào cũng không khỏi, vào một năm hay là 2, 3 tháng cũng có khi phải đến lo ugh nhiều lần lại thấy hơi hơi nước Bón cũng có chui mũi lâu lâu hơi hơi chui ra goutte mũi tưng, cũng có khi lâu lâu lại mọc mucus ở lỗ mũi mình cả đời đầu tiên, nuốt nước khó chịu, đầu cả liệt phồng. Nhờ dùng mấy hộp thuốc của ông đời này mới chớ lo bành liệt, trong người khá nhiều. Chết y trong 100 năm không cần thuốc xức thoa gì dùng thuốc này cũng lành. Dùng như vậy, nhiều ông bạn của tôi dùng trong thuốc ông dùng thườn cho tuyệt nài. Đây ông nhâm sáng thế này lấy này cho gọi bằng qua tôi 30 hộp nữa. Chúc ông mau tời phát.

Trần Văn Hiệp 113 rue L'evêché a Marseille Bouchard

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để nguyên văn chụp hình để khuôn in ra đây cho quý ngài biết rõ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BÁ-ỨNG HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mấy dùng cũng dứt tuyệt. Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-đốc-Phương Cholon, Huỳnh-Trí và Trường-Xuân Cao-miền, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanói và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường. Dạy Pháp-văn và công nghệ. Số 223-231 Bđ Gallieni Saigon (gần gare Louvain). Gare Cuniac vô gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. T. N. C. H. Đ. Trường Nữ-công lớn nhưt Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẻ và vệ sanh. Trường đàng cho phụ huynh tin cậy gửi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác. Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bặc, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta. Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$. Bồn trường cũng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhưt là ồm kích, úp vạt và được trúnng số đđ. Thư từ và luật trường gửi cho cô Thanh-Tâm 223 Bđ Gallieni Saigon. Một vài món thêu của bồn trường và đđ dùng như kim, chỉ, bàn cần có đđ bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N. Schroeder Chợ mới Saigon Đđ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều mắttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bánh mứt bột đường trường chịu hết.

thông-thái ở thành Y-so-ra-ên như vậy mà ông ta bảo rằng tôi mà phán chứng rằng có phải đàn ông biết giữ tiết nghĩa hơn đàn-bà đó không? Đứng trước việc này, các nhà thông-thái đều phải chịu phục nhà vua có lý. Nghĩ coi một ông re như Sa-lô-mông, một mình lấy tới 1000 bà vợ chẵn chời, đến đời nếu như mỗi đêm ông ta lại thăm một bà thì cả năm cũ g chưa khắp được, chỉ đến lượt bà vợ thứ 365 thôi, rồi hai năm nữa mới tới bà thứ-phi đeo số 1000

như vậy mà ông ta bảo rằng đàn ông giữ tiết nghĩa với vợ, hơn là đàn bà giữ tiết nghĩa với chồng, ai mà nghe cho lọt tai được chớ. C cuốn sách cổ có chép truyện này, đã thất lạc đi 800 năm, đến giờ người ta mới tìm đặng, thì mới rõ câu chuyện thử thách ái tình đã thuật trên đây. Xem chuyện này rồi người ta còn cho hạng Trụ-vương là cửa bở, vì cái đức đa-thê đa-tình của Trụ-vương có thắm gì với Sa-lô-mông đâu. Q.C.



NÓI CHUYỆN VĂN-CHƯƠNG



HOÀI TÌNH AN ĐÀ

Nguyễn-Khắc-Hiêu

Ông Tân-Đà là người bị tuyệt-vọng về ái-tình. Ta thử xem ái-tình có giúp ích vì cho nghiệp thơ của ông không?



Cũng như nhiều thi-sĩ, ông hay cảm thu. Ông thấy trăng thanh, gió thu mà sầu. Một đêm thu kia, ông thấy chị Hằng lơ-lửng trên không, buồng những tia sáng dịu dàng và lạt-bạt như giục hồn thơ ngây ngất.

Cho nên ông thấy chị Hằng mà chẳng biết rằng chị đã bao nhiêu tuổi, chị có cho ông san sẻ nỗi buồn không?

« Cung quế đã ai ngồi đó chưa? » « Cảnh đa xin chị nhắc lên chơi... » (bài muốn làm thắng Cuội trong khối tình con thú như!)



Nếu như không có cả những chữ « cung quế », « ngồi đó », mà chỉ có những chữ « cảnh đa », « lên chơi » chúng tôi tưởng ông đã tả rõ tình ông, tình của một thi-bá muốn làm thắng cuội.

« Rồi cứ mỗi năm rằm tháng tám, » « Tựa nhau trông xuống thế-gian cười. »

Ông cười vì người ta mà cười, nghĩ ông thật có một cái tình kỳ-quặc. Người ta đem bạc ngàn, bạc muôn mà bày đồ làm lễ để kỷ-niệm Đương-Minh-hoàng thì còn có nghĩa gì nữa. Sao không mấy ai biết đến ánh sáng trong veo và mơ-màng của trăng rằm mà trông trăng, chơi trăng, cảm vì trăng, biết tình trăng? Sao thế vậy?

trên sông, thấy trăng in mặt nước ngỡ là trăng đã rớt hẳn xuống ở đấy rồi nhảy đại xuống sông để ôm trăng mà chết! Cái chết lý-thú thay! phóng phiếm thay! lãng-mạn thay!

« Mạnh tình sẽ nửa ngày vì nước, » « Tri kỷ trông lên đứng tận trời » (Tây-hồ vọng nguyệt - khối tình con thú hai)

Nghĩ mà buồn cho ông. Mảnh trăng - theo tiếng gọi của ông - là mảnh tình, một nửa ở dưới nước, một nửa ở trên không.



trông trời; nước kia sâu, trời kia cao, tri kỷ chưa biết của ai mà ông cứ nhận vô là của ông chưa, thấu cho ông là một người tình si. Trước cảnh ấy, ông ngửa cho « cảnh đa khôn quán-quýt lấy ông, lưỡng đề cho ông vô - vô chỉ còn thấy « mặt sóng cũng chơi - vui! »

« Ai đi cung quế nhờ thăm hỏi, » « Soi khắp trần ai có thấy ai? » Trăng chưa thấy ông, ông còn trông trăng. Nhứt là cứ đến thu ông lại càng ưa trông trăng.



« Trăng kia tròn được mấy khi? » « Hoa kia nở được mấy thì hỏi hoa? » « Gái tơ quá lứa đã già! » « Con làm rút ruột thời là nhộng non! » « Khúc sông bồi lấp nên cồn! » « Dầu xanh bãi bể đã mòn nước khe! » « Đòng không con đóm lập-loè, » « Khách trần lối ấy đi về những ai? » « Hình kia đúc tựa thợ trời, » « Tình kia họa mới ra ngoài khuôn xanh... »

Trước sau người ta chỉ thấy cái tình mà cũng chỉ có cái tình ấy, ông Tân-Đà mới chịu tin rằng: « Họa mới ra ngoài khuôn xanh ». Ông nghĩ ở đời này cái gì cũng là « mộng ».

Ông cho ta biết ai cũng có cái khổ-tâm là « phải theo tạo-hóa ». Rồi ông kết lại: người ta phải làm cho bằng hay là đạt được cả quyền tạo-hóa. Muốn thế ông bảo chỉ nên nuôi lấy « ciữ tình ».

Tôi đây ta đã rõ ông Tân-Đà không đa tình với người tình của ông mà ông lại đa-tình với những người yêu thơ ông. Một lẽ là bởi ông tuyệt-vọng về ái-tình: ái-tình đã làm cho ông bị nhiều vết thương.

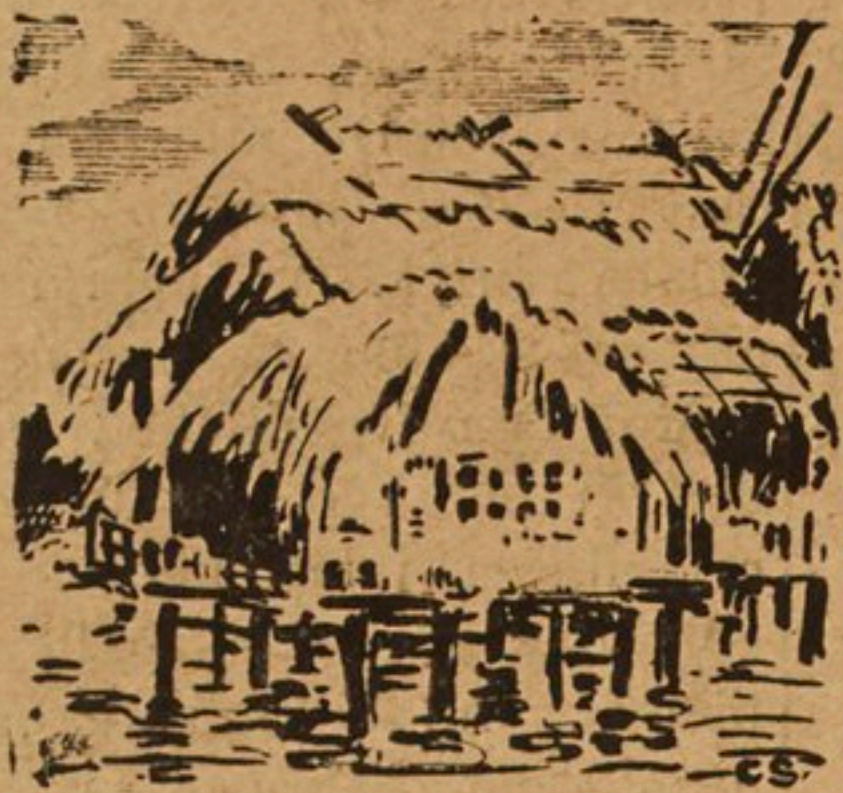
UYÊN-DIỆM

Pháp Đức thương nhau



Thủ-tướng kiêm tổng-thống Đức-quốc Hitler đang đấm lưng cho nữ-sĩ đại danh Pháp-quốc là Colette, đó là cái điềm tỏ ra hai nước Đức Pháp thân ái chăng?

Người ANNAM nên hút thuốc "TAM-KY"

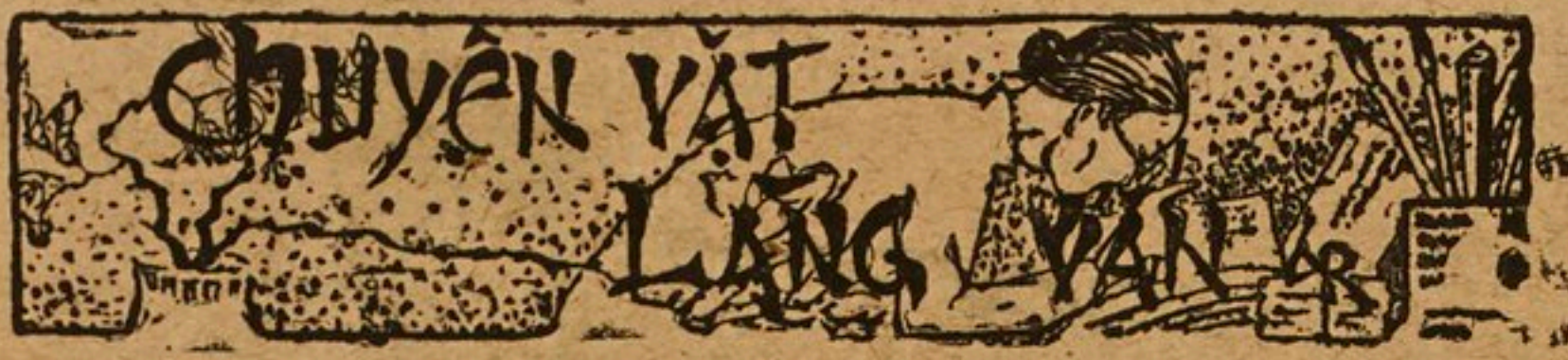


MÔNG BẢN

VẤN ĐÁP

夢 貧 問 答

Đêm thu trời lác đác mưa,  
 Nhà không bốn vách, gió đưa ào ào.  
 Vong nằm ngang, truyện hát ngao,  
 Thuộc năm ba điệu phỉ phào cầm hơi.  
 Kêu trời muốn hỏi một lời,  
 Thằng bần nó đã kêu tôi sau này :  
 — « Nó sao tệ ác lắm thay ?  
 « Ai bày sai nó để đây dọa nhau ? »  
 Nói thôi mượn chén tiêu sầu,  
 Mắt dờ-dờ nhấp, giấc hầu thành thoi.  
 Bồng đầu trông thấy một người,  
 Áo lờn lợt vải, vóc gầy guộc xương.  
 Con người đâu tá lạ đường ?  
 Như anh đồ lỗ độ đường phải không ?  
 — Bần ông : « Tôi nước Hừu-cùng,  
 « Chữ « Bần » tên gọi, vốn dòng kiệt-nhì.  
 « Thấy ông trần trọc canh khuya,  
 « Lòng tôi thốn thức hơn vì sao đây ?  
 « Quen ông kể đã lâu ngày,  
 « Làm nên danh giá có rầy gì đâu.  
 « Thương ông còn muốn ở lâu,  
 « Giúp ông công-nghiệp về sau còn nhiều ».  
 Ông rằng : « Tri cả tài cao,  
 « Học hay thi đậu, công nào tại ai.  
 « Niên-hoa đã nửa đời người,  
 « Phong-lưu ít lúc, trần-ai nhiều lần.  
 « Nào khi hưởng-lự cung-tân,  
 « Bôi-bàn đơm-dặt ngờ ngàn khó coi,  
 « Mẹ già tóc bạc da mồi,  
 « Nhiều phen tân-khổ, ít mùi trán-cam.  
 « Vợ con nhần nhục lam lam,  
 « Hãy còn xe pháo bắc nam chạy rần.  
 « Tuy rằng được tiếng cử-nhơn,  
 « Nhưng bần còn cứ theo chân rề rề.  
 « Nào vọng mượn, nào giá thuê ;  
 « Nào quần áo vải mùi què gọi là ;  
 « Nào khi vay mượn người ta ;  
 « Thì bần tốt trước tới nhà chẻ bai.  
 « Nào khi thiếu nợ nần ai ;  
 « Thì bần giục giã cho người mắng óng.  
 « Mắng rằng : ông chỉ tốt ông,  
 « Kéo hay dầy-dạn sao không thẹn thùng.  
 « Vì bần nhiều nỗi đau lòng,  
 « Mà bần kể lẽ những công trạng gì.  
 « Nhân nay người vắng canh khuya,  
 « Thôi bần nói thiệt ông nghe thế nào ? »  
 Bần rằng : « Ông vẫn tài cao,  
 « Mà công đèn sách càng nghèo càng chăm.  
 « Gối Ôn màn Đồng mấy năm,  
 « Ban nhường cao-đệ, thầy cầm đại-danh.  
 « Chữ rằng : « Thiên ngọc vu thành »,  
 « Bắc-hà mười mấy tỉnh thành biết tên.  
 « Ba sanh đã phỉ mười nguyên,  
 « Làm nên khoa bảng là nền giàu sang.  
 « Đường mây gót bước nhẹ nhàng,  
 « Việc trong tán tể thường thường càng hay.  
 « Cụ bà còn thọ còn chầy,  
 « Ôn trời lộc nước kịp nay còn nhiều.  
 « Còn như bà Cừ cậu Nhiêu,  
 Sau này còn mãi phong-lưu với đời.  
 « Trần ai ông đã trải mùi,  
 « Ông càng rền đúc nên tài kinh luân.  
 « Một mai lý-chánh tri dân,  
 « Hẳn không phỉ-kỹ sáu-nhân những điều.  
 « Hẳn không từ sắc ca diêu ;  
 Hẳn không hoang-phỉ làm nghèo dân con.  
 « Thanh-liêm đâu đó tiếng đồn,  
 « Vì hàn-vi lắm, nên huân-nghiệp nhiều.  
 « Dầu mà công nợ bao nhiêu.  
 « Có vay có trả ai nào võ ai,  
 « Trách cho mắt thịt những người,  
 « Ở đời mấy kẻ biết lời, thưa ông ».  
 Ông rằng : « Bần thiệt có công,  
 « Nhưng bần làm khách với ông gọi là.  
 « Năm mươi là tuổi gần già,  
 « Năm mươi tuổi nữa có là bao nhiêu ?  
 « Bần đi cho thoát cảnh nghèo,



TẠI SAO KÊU CHỜNG LÀ « PHU - QUÂN » ?

Thuở nay người mình vẫn bắt chước Tàu, đàn-bà xưng chồng mình là phu-quân (夫君).

Thiệt trong thi-văn Tàu hồi xưa, có nhiều bài nhiều câu có chữ phu-quân ở trong ; sau người ta lấy đó để cho vợ xưng chồng chẳng ?

Nào là bài ca của Khuất-Nguyên :

Tư phu-quân hề thái tức  
 思夫君兮太息  
 Tư phu-quân hề vị lai  
 思夫君兮未來

(Nghĩa là : Nhớ phu-quân chừ thờ dài ; nhớ phu-quân chừ chưa tới.)

Nào là trong Đường-thi, Mạnh-Hạo-Nhiên có câu :

TRỞ LẬP VỌNG PHU - QUÂN 佇立望夫君

(Nghĩa là đứng đợi trông phu-quân) và câu :

Thùy đạo phu quân vô bạn lữ  
 誰道夫君無伴侶

Trong cổ-văn Tàu, thơ ca hay văn-ngôn cũng vậy, còn nhiều nơi thấy có dùng chữ phu-quân ; trên đây chỉ đem ra đại-khái một vài câu làm tí-đụ vậy thôi.

Người Tàu ngày nay cũng nhìn nhận rằng gốc chữ phu-quân, người ta thường dùng chính là do mấy câu thơ ca trên đây mà ra. Song xét lại chữ phu-quân trong mấy câu thơ ca trên đây, có nghĩa gì là chồng ở đâu. Chữ phu-quân trong bài ca của Khuất-Nguyên là chỉ về một vị nữ-thần ; còn mấy chữ phu-quân của Mạnh-

Hạo-Nhiên chính là để chỉ vào bậu bạn đàn ông của ông ta, không phải là có khẩu khí chỉ của đàn-bà nói về chồng mình cả. Cho tới các chỗ nào khác có chữ phu-quân, thì chữ ấy cũng không có nghĩa nào là chỉ về người chồng.

Vậy thì tại sao đàn-bà Tàu và đàn-bà mình lại kêu chồng là phu-quân ; tất có điển-tích nào và ý-nghĩa gì chớ !

Tôi hiểu rồi. Không phải do điển-tích cổ-văn nào mà ra, chỉ do ở luân-lý phong-tục thôi.

Xã-hội Trung-quốc và mình xưa cũng vậy, trong nam khinh nữ, người vợ phải kính thờ sợ sệt anh chồng, cho nên ta có câu tục nói « chồng chúa vợ tôi » đó. Hai chữ phu-quân nghĩa là vua chồng tức là chồng chúa mà.

Bây giờ tôi thấy lắm bà lắm có Việt-nam mình đề xưng nữ-quyền và hô hào bình-dẳng thế mà khi nói chuyện với nhau hay là khi viết văn làm thơ, nói về chồng thì các bà



Buồn thân thế

II  
 Hai mươi một tuổi lắm làm than,  
 Lỡ dở thân danh lụy ứa tràn.  
 Cầm cành nhà đơn tẻ tái ruột,  
 Thương đời bạc phúc nát phai gan.  
 Ôn cha tuổi học ơn chưa đáp,  
 Nghĩa mẹ đa mồi nghĩa vẫn mang,  
 Nam bắc phiêu lưu đường thế lộ,  
 Đồi phen chìm nổi bước truân gian.

III  
 Dầm chan lệ ngọc suốt canh trường,  
 Chìm nỗi đau xanh xiết thảm thương.  
 Đền đáp ân cha đành lặn kẻ,  
 Trợ phó nghĩa mẹ chịu vô phương.  
 Sánh so trang lứa tài đâu kém,  
 Gẫm lại anh em chi cũng thường.  
 Hồ mặt non sông tay tuần kiệt,  
 Lu lờ về ngọc đáy sông Hương.

IV  
 Sông Hương ánh ngọc về lu lờ,  
 Chạnh bước quan hoài dạ ngẩn ngờ.  
 Sáu khắc cha già nương cửa đợi,  
 Năm canh con trẻ mắng trông chờ.  
 Trắng thính có thấu lòng đau đớn,  
 Nước biếc tường chẳng dạ rời tơ.  
 Sơn sắc gìn câu trung hiếu vẹn,  
 Tang thương đau bể há thờ ơ.

V  
 Thơ bợ dàu bề chi bao nài,  
 Tâm sự canh chầy khó nỗi khây.  
 Giờ thổi đầu hồ xanh mặt nước,  
 Trăng soi đỉnh núi trắng cành cây.  
 Quắc ngòm phiêu lạc hoa xâu mặt,  
 Nhạn khóc tha hương liễu xú mây.  
 Phong cảnh trên người sầu đượm giọt,  
 Phương trời cổ quận ngổ cùng ai.

VI  
 Cùng ai đó biết ngộ cùng ai !  
 Quanh quần đêm-trường trí lĩnh say.  
 Cảnh ấy tình này suy đứt ruột,  
 Niềm kia nỗi nọ nghĩ bùng tai.  
 Đánh liều nhắm mắt xem đời chuyễn,  
 Trối kệ quay lưng ngắm thế xoay.  
 Tạo vật đa đoan buồn nói nữa,  
 Bên lòng đời đoan suốt canh dài.

Thanh-Tuyền LÊ-HỮU-DƯ  
 Gởi bạn tri-kỹ quên tên  
 Tâm hồn sao khéo vẫn vương ai ?  
 Biết có duyên chi mới cảm hoài ?  
 Dưới vịnh lạnh mê hồn ăn-sí,  
 Trong rèm trắng rủ vẻ hoa mai.  
 Đêm nghe trước viện khêu ru mãi,  
 Ngày lóng sau rừng quốc gọi dai ;  
 Nhấn hỏi bạn hiền đâu đó tá,  
 Nghe chăng xin gởi tiếng cảm-đài ?  
 BÌNH-TÂM

Học thế-giới-ngữ (Espéranto)  
 Chỉ khó qua toa chút buổi đầu,  
 Rồi sau thông thạo đến đâu...  
 Mười bài học tập coi như bốn,  
 Vài tháng tinh thông chẳng chút rầu.  
 Truyền Bá tân-văn (1) thêm mở trí,  
 Đường Di tinh tỉnh chẳng lo âu !  
 Bạn cùng thế-giới đồng ngôn ngữ,  
 Lấp phảng trăm luận bề khổ sầu.  
 HUỖNH-BÁ-DI Espérantisto

Con ruồi  
 Bấy nhiêu chất thú, bấy nhiêu ruồi,  
 Cũng lạ cho loài chẳng biết hôi !  
 Ngày bay lượn trên đồng phân,  
 Cũng bay cũng mùa cũng đua bơi !  
 Văn Vọng-phu thạch  
 Ôi, người đứng giữa biển đông !  
 Dầu mưa phần tuyết, má hồng phơi pha !  
 Một mình đứng ngắm sơn-hà,  
 Nước non là cảnh, cỏ hoa là tình.  
 « Có chi mà đứng một mình ?  
 « Gương ô lam kính, gió ! hình phiến hồng !  
 « Đêm cài lược thỏ trên không !  
 « Tóc mây mượn mướt, âm đồng con ai.  
 « Người đâu có một không hai,  
 « Không chồng lại có tà tây thế này ?

古今

Cổ Kim

« Già đó bạn với cổ cây,  
 « Sen tàn cúc nở, ngày ngày đứng trông.  
 « Trông ai cứ thấy trông hoài ?  
 B. N.

Người đàn-bà mập  
 Cũng bởi mụ bà nắn lỗ tay,  
 Hình dung thô tục mập tròn quay.  
 Lưng đôi xộn-xộn hơn bao tạ,  
 Đít lớn chần-dần quá cối xay.  
 Quay-quả ra đi nghe thụi thụi,  
 Xung-xấn vào ngõ ngó trầy trầy.  
 Ngồi như đồng núi xô chi rúng,  
 Đứng tựa cột đình gió chẳng lay.

Đàn-bà dái lén  
 Vắng người đi lại kể đi qua,  
 Trật đít ngồi đây lén dái mà.  
 Liếc mắt dòm chừng hơi lĩnh tón,  
 Nghiêng mình dòm xuống tiếng xì xà.  
 Kiến ngợ lệt đến tới bờ chạy,  
 Cóc ở hang sâu hoảng nhảy ra.  
 Oai khí đàn-bà hơi cũng dữ,  
 Làm cho trùng蝶 lén ghé bà.

LÝ-QUANG-LỘE (Thudaumot)  
 Trưa nắng mùa hạ  
 Mặt trời đứng bóng chiếu màu hồng,  
 Nắng hạ chang chang nẻ đất đồng.  
 Cây cỏ khô khan nhành xu lá,  
 Chim có nóng nực lấm phơi lông.  
 Chôm nhóm mục-tử nương theo bóng,  
 Rải rác ngư ông núp mé sông.  
 Bực bội chỉ mong nhờ sức nước,  
 Ai ai cũng nóng nực thu phong.

Gióng mưa sắp tới  
 Mịt mù mây kéo một phương trời,  
 Gầm chuyễn giông mưa sắp tới nơi.  
 Vụt vụt gió tuông bay cả nón,  
 Áo ào nước đổ ướt cùng tơi.  
 Mau chơn lữ khách tìm nơi đợc,  
 Lẹ cánh bầy chim kiếm chỗ ngơi.  
 Một trận đã qua mưa gió tanh,  
 Trời quang rấy lạng kiếp chơn đời.

TRẦN-KIM-THINH  
 Khuyên thiện  
 Lưới trời thưa thớt khó chun qua,  
 Sự ác che đời chẳng kín da ?  
 Khéo nghĩ lưu tâm đàng đạo đức,  
 Vụng suy để ý nẻo gian tà.

(1) Tân-văn espéranto (tiếng mới đặt ra).

các cô ấy cũng thường dù g tiếng phu-quân, để cho thanh-nhả và tỏ ra mình biết chữ. Tội nghiệp, tôi chắc họ chưa nghĩ ra hai chữ đó nghĩa là chồng chúa, cho nên đề-xương nữ-quyền mà cứ dùng vậy.

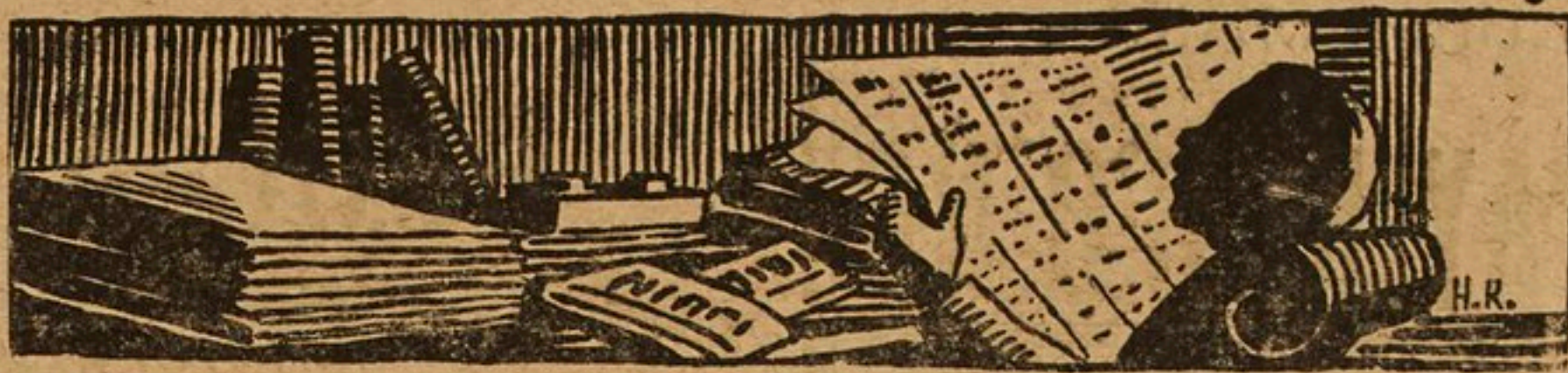
V. A.

Đính chánh

Trong số 7 có đăng Hi-tin của thầy Tri-Phùng-Sauh và con ông Đốc - phủ Đờ-văn-Điền. Bài ấy của một người bạn của ông T. P. S. cây đăng giùm, bôn-báo vì muốn làm vui cho người nên mới đăng. Nay rõ ra cuộc đám cưới ấy không có mà cô Thu-Hương cũng không phải là con gái của quan Đốc-phủ Đờ nữa. Thế là người bạn của ông T. P. S. nghe lầm mà vội cây đăng.

Vậy bôn-báo có mấy lời đính chánh.

T. V.



Bình phẩm sách mới

Ông bạn đồng-nghiệp Hồng-Tiêu mới xuất bản quyển nhứt của bộ Hồng-Tiêu Văn-Tập. Trọn bộ bốn quyển : Xuân, Hạ, Thu, Đông, quyển nhứt này tức là quyển Xuân. Nội-dụng chia ra 7 phần : Thi-Bát-Cử (32 bài có đủ lối : Vịnh cảnh, vịnh vật, tự thuật v. v.) - Thi Tứ-Tuyệt - Từ-Khúc - Hát Nói - Trường-Thiên - Văn-Tế - Dịch thơ Đường. Sách khổ nhỏ, dày ngót 90 trang; giấy tốt ni khéo, đó là về hình thức.

Về sự bình phẩm quyển thơ ấy, chúng tôi chưa được đọc trọn, chắc hẳn cả thấy những bài không thể gọi là toàn bích được, nhưng đã đọc sơ qua thấy lắm bài có thể cho là hay.

Lời lẽ tác-giả hình như không được « rót vào tai » bằng của một vài thi-sĩ có cái biệt-tài « ru » người đọc (ví dụ : Tân-Đà) nhưng nói về mặt tinh-thần thì giọng thi cũng cát hơn, mạnh bạo hơn tác-giả Khốì Tình Con. (Ví dụ trong bài 16. Cảm Tác, có cặp trạng : « Liều với nắng mưa cho dạn mặt, thử xem trời đất có chiu lòng » có phải là một bài học nghị-lực không ?)

Ngoài ra ông Hồng-Tiêu còn có tài « Tả-Chân » hình như ông thuận về lối đó. Chắc hẳn nếu tác-giả chuyên về môn Tả-Chân thì không bao lâu chúng ta sẽ thấy nhiều tác-phẩm rất qui hóa.

Ài không tin lời tôi hãy cứ mua một quyển (giá 0p.40) mà đọc bài trường-thiên « Cái tết của nhà nghèo » thì rõ.

T. V.

TRANG ĐÀI NGÂM VINH

粧臺吟詠



« Phong-lưu cho bỏ lúc nào trần ai. »  
Bản rằng : « Như hân thế thời,  
« Tấn tài tấn lộc xin mời hai ông.  
« Bản đây về nước Hữu-cùng,  
« Rượu thơ tiền tống xin ông một vài ».

Ông nghe bản nói mĩn cười,  
Rượu vài chén rót, thơ vài vần ngâm.  
Chữ rằng : « Tâm các chiếu tâm. »  
Bản lên đường thẳng, ông nằm vông khinh.  
Gió đầu chạnh bức mảnh mảnh,  
Tĩnh ra mới biết rằng mình chiêm-bao.  
Đầy nhà hương-khí ngạt-ngào,  
Trông ra trời đã trắng sao rang ngời.

TỔNG BÀN

Một hàng tinh-dầu rạng giòng Ngân,  
Rớt chén quan-san gọi tống bản.  
Trắng gió chào mời vui về mặt,  
Cỏ hoa đưa đón nhẹ nhàng chơn.  
Lên cầu nhằm đọc lời Tư-mã,  
Qua chợ dừng nghe tiếng Mãi-Thần.  
Về nước Hữu-cùng ai có hỏi,  
Rằng : Ông chủ củ đã dai cần.

H. ĐỒNG-GIANG sao-lục.

KHUYÊN DỨT TÌNH (KÍNH TẶNG ANH L.K.)

Phương trời chi xiết nhớ mong,  
Trông về mây nước muốn trùng xa khơi.  
Tưởng khi vàng đá nặng lời,  
Báng khuáng nữa khóc, nữa cười ngọn ngang.



Gió đông lọt thâm-khuê lạnh lẽo,  
Cuốn rèm Tương, hoa héo trước thềm.  
Nghĩ câu nệm ấm gối êm,  
Thêm sầu, thêm thảm nỗi duyên phận mình !..  
Tình muốn dứt tơ tình còn vương,  
Có vui chi « loan phụng hòa minh ».  
Nhớ lời hải thệ sơn minh,  
Than ôi, mình đã phụ mình từ đây !..

Thẹn những thẹn cùng ai tri-kỹ,  
Vẫn sớm hôm chung thủy làm khuây.  
Khi nhẩn gió, lúc hồi mây,  
Thơ tình còn tưởng đến người cố-tri.  
Thơ thường lại người đi chẳng lại,  
Trót lỗi làm biết nói làm sao ?  
Ngần nghĩ mọi nỗi âm hao ;  
Đường kia nỗi nợ riêng đau đớn lòng !  
Ngoài hiên bỗng nhận hồng lại gọi,  
Khiến thêm ai bối rối chẳng yên.

Xem thơ rõ hết sự duyên,  
Mười phân cảm-khái lời khuyển ngọc vàng.  
Lòng thốn thức mơ màng sớm tối,  
Tưởng làm chi ai hỏi cố-nhân,  
Cuộc đời là cuộc ảo-chân,  
Anh ôi, còn nhắc ai-án ích gì !..

Chấp còn chấp làm chi chuyện cũ,  
Dẹp mối sầu lo xử nợ trai ;  
Năm dài tháng cũng còn dài,  
Cỏi đời còn gặp lắm người đồng-tâm !..  
Duyên đầu phụ trăm năm đừng phụ,  
Biết cùng nhau là đủ, anh ôi !  
Nước non hãy gắng tỏ-bồi,  
Phước duyên còn đợi đến hồi tái-sanh ! !

Đường lui tới chìm xanh hãy dứt,  
Bạn nĩa chi mà cực tâm thân.  
Anh dầu có lắm thổ than,  
Đói ta cũng đã lỡ duyên nợ rồi ! !  
Ngoài mây nước mấy lời em nhỏ,  
Còn yêu nhau xin nhớ lời nhau,  
Mai sau dầu đến thế nào,  
Lòng em cũng chẳng thẹn màu bạc với ! !..

P.T.T. (Cânthơ).

佳韻

Giai Văn

Khoan mừng đắc kể mà vui vẻ,  
Hãy sợ hoài mưu ắt thiết tha.  
Ngọc thất hằng chờ tay bạo tợn,  
Xin đừng bắt chước thói yêu ma.

Thần tình

Gương lành rơi bể ngỡ thì thôi,  
Ước hẹn khi xưa đã phũ rồi.  
Tình nghĩa còn chi nơi cửa miệng ?  
Ái ân hết kể ở ngoài môi !  
Minh mông lòng biển dờ thêm khó,  
Thay đổi đầu tơ đã mấy hồi.  
Đôi trắng thay đen vì dục vọng,  
Khả khen bạn ngọc khéo trau dồi.

THANH-NGHỆ

Gởi cho bạn Thanh-Tử

Nghề nghiệp làm ăn tính khoé ru,  
Khen thay tài liệu của anh hù.  
Bây giờ khi-cụ dao cùng kéo,  
Thần thập đài trang cắt với su.  
Màu phấn giả tươi người cốt-cách,  
Lông gương soi thấu bạn bì-phu.  
Giải đầu ra sức công bao quản,  
Cạo sửa cho người bực trí ngu.

THANH-TÂM

Nhắn cô Máy-Xuân

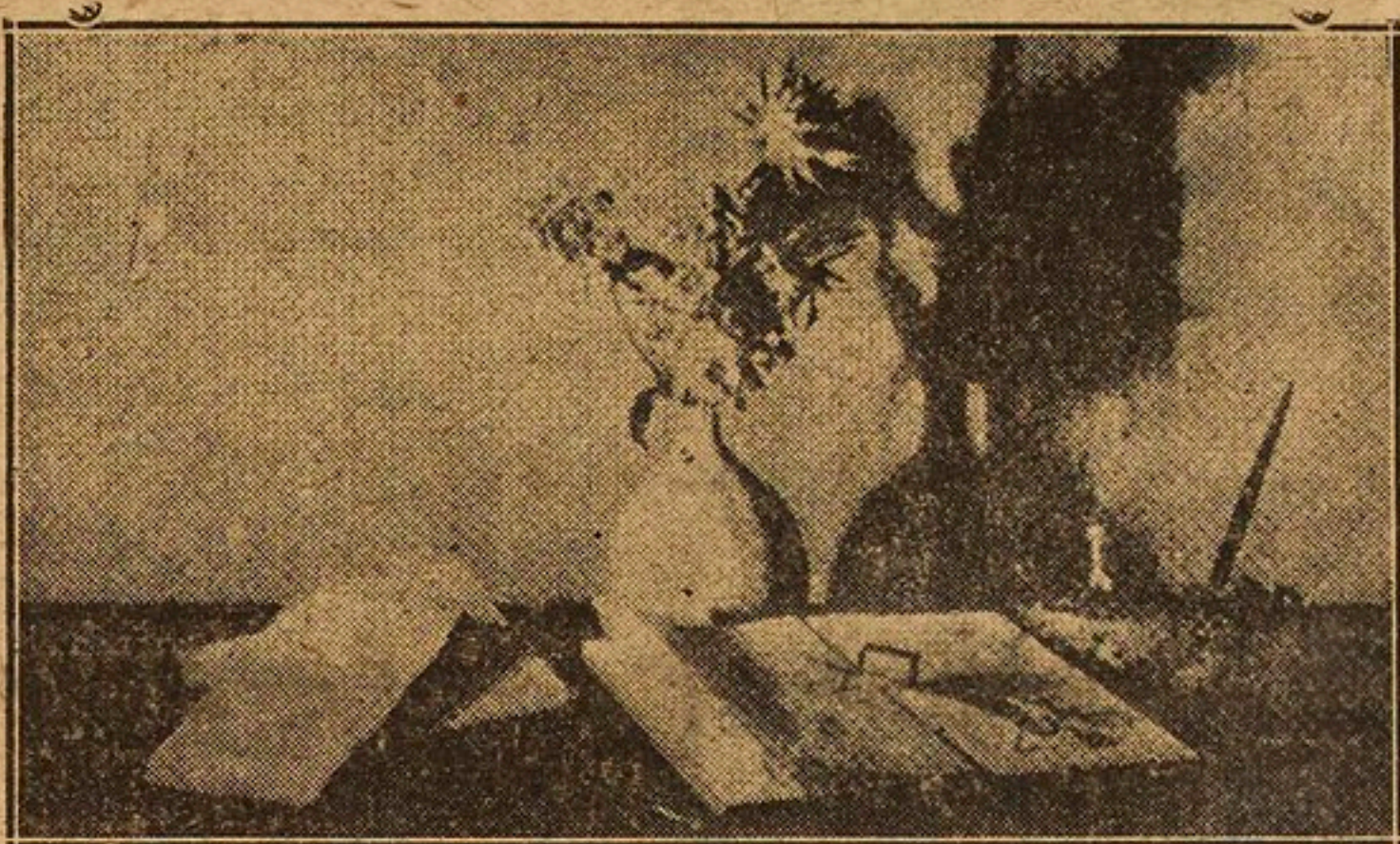
Máy-Xuân ai tá ?  
Cái cơ chi đùa cợt cũ Hà-tiên.  
Biết bao người rắng trắng, kẻ rắng đen,  
Nào mắng rủa « văn-minh », nào chưởi bới « nữ-quyền » thối tái bụi.  
Mây hồ hững hờ sớm chiều lui tới,  
Xuân vui cười ngày tháng lại qua.  
Áng mây xuân, lơ lửng khắp san hà.  
Điều lan hợp, nổi khừ lưu dấu đã chắt...

Gởi nhờ gió tờ hoa một bức,  
Rằng : trần-gian chúng nó bất bình.  
Làm thính, thôi hãy làm thính !

CÓ NẮNG HẠ

Đáp cô Năng-Hạ

Chị ơi ! Năng-Hạ,  
Cám ơn ai đã gởi tin cho.  
Em, Máy-Xuân, nào phải nó đùa,  
Thấy thói xấu tục tồi mà công kích.  
Việc tang khó lấy ẩn làm mục-dịch,  
Chấn thương đau sao lại nữ cười trản.  
Người biết điều với kẻ khôn ngoan,  
Ai chẳng nhận việc ăn uống ở tang-gia nên bãi bỏ.



Nay đã nói, sau còn nói nữa,  
Mặc trần-gian chúng nó bất bình !  
Làm thính ! Sao lại làm thính !  
CÔ MÁY-XUÂN

Cùng em C.T.H.

1. - Cách mặt nhau đã tám chín năm,  
Đôi aời, thân thể, khó dò thăm.  
Gió nam đưa đây mơ hồn bướm,  
Mưa bắc dầm tuôn chạnh dạ tìm.  
Đất khách vít thương còn đượm máu,  
Quê nhà của tặng vẫn đang cầm.  
Chung thân sâu hận : vai tuồng độc !  
Nhấn nhủ chưa xong giọt lệ đầm...

2. - Lệ đầm-đìa nhỏ ướt thơ tình,  
Chống bút thoạt trông thấy dạng hình :  
Liều vẫn thướt-tha còn về thăm,  
Gương dương lơ-lệt kém màu xanh.  
Trùng phùng kẻ đợi con bầy tổ,  
Phân rẽ ai xui nổi bất bình.  
Tiếng động giết mình hồn lính lại,  
Mới hay nắng quáng giữa trời thính !

3. - Trời thính phũ chốc lại lơ mờ  
Xối xã mưa tuôn, việc bất ngờ :  
Đã chẳng về nên tranh ngoạn-mục,  
Lại còn thêu hẳn khâm sâu tơ.  
Huyền-vi máy Tào, không toan độ,  
Lỡ dở tơ duyên hết nỗi chờ.  
Đời đã lắm than cùng gởi hận,  
Trông người, trông vật, cảnh tiêu sơ !  
(Pursat) ĐOÀN-CÁNH

Người ghiền rượu tự thuật

Có rượu rồi ra mới có vui,  
Cái vui chánh đáng cái vui người.  
Nghĩêng ve Lý Bạch mừng xuân đến,  
Rớt chén Lưu-Linh rước nguyệt ngời.  
Xuênh xoàng đem xoay trời đất thử,  
Nghề ngà nói chuyện Mỹ Âu chơi.  
Trong làng men hỏi ai say tỉnh,  
Say những ai kia, tỉnh có lời.

HI-CHÂU

Cảnh chùa Giác-Sanh ở Phú-thọ (Cholon)

1. - Giác-Sanh mới đến một phen này,  
Chùa cất chung quanh giữa đám cây.  
Trước ngõ bông hoa đều nở nhụy,  
Sau hè cây trái trở xanh thay.  
Hai bên chuỗi ngọc đều xiêng-xéo,  
Bốn phía tre trồng thiết thẳng ngay.  
Cảnh ấy u-minh coi thật đẹp,  
Càng xem, càng ngắm, lại càng hay.

2. - Càng xem, càng ngắm, lại càng hay,  
Cũng bởi ngày rằm mới đến đây.  
Già trẻ ra vô coi chặt nước,  
Nữ nam rần rộ thật đông thay.  
Trong chùa hương khói lên ngai ngũ,  
Ngoài ngõ giấy tiền đốt bụi bay.  
Quyết đến chỗ này hồng lay phát,  
Người thì cầu phước kẻ cầu tài.

QUẾ-SƠN

Đưa cụ Nguyễn-Đông-Các về Bắc-kỳ

Về Bắc xung xăn tách dặm ngàn,  
Đôi lời cầu chúc đặng bình an.  
Quê hương phận bác vui sum hiệp,  
Đất khách thân em lưỡng thổ than.  
Cũng tưởng cảm thì vui một mối,  
Nào hay nam, bác cách hay phang.  
Ngậm n, ừ cảnh vắng người thêm vắng,  
Thấy cảnh nhớ người lệ chửa chan.

THƯỢNG CÔNG MẠNH

Họa vận

Ngẩng đầu nhác thấy đám mây ngàn,  
Vội trở quê nhà để vấn an.  
Trèo núi quần chi thân khó nhọc,  
Ngồi thuyền quên cả nỗi làm than.  
Mặn tình thì tửu chưa đầy tháng,  
Vị nghĩa tử phần phải khác phang.  
Vàng lãnh lời vàng ghi tac dạ,  
Bên đèn mỡ cảo lệ hòa chan.

NGUYỄN-ĐÔNG-CÁC

PHỤ-NỮ Ở ĐÀU CÓ QUYỀN BẰNG

BÀN-BÀ XỨ TÂY-KHU' O'NG



Một cô thiếu-nữ xứ Tây-tạng trên đầu tóc có lối 108 bím

Xứ Tây-tạng chia làm bốn bộ:

- 1.- Khương, cũng tên là Khách-mộc, tức là Tiên-tạng;
2.- Vệ, tức là Trung-tạng;
3.- Tạng, cũng tên là Khách-tê, tức là Hậu-tạng;
4.- A-ly.

Xứ Tây-khương, hay là Tiên-tạng đây, giáp giới tỉnh Tứ-xuyên của Tàu, song về văn-hóa có nhiều chỗ khác hẳn Tàu, như là chế-độ nam nữ. Ở Tàu, nam là chủ mà nữ là tớ còn ở Tây-khương thì nam thì nữ lớn. Đàn-bà ở Tây-khương có trách-nhiệm lớn trong gia-đình xã-hội nên chỉ họ được quyền-lợi có khi không kém gì quyền-lợi của đàn-ông trong xứ nam qui nữ tiếm.

Ở Tây-khương công-ri ghê đại khái của dân là nghề chăn nuôi súc vật, trồng lúa, dệt nỉ và vải; mà dường như hầu hết công nghệ ấy đều về tay đàn-bà. Dưới bóng mặt trời rực rỡ, trên bãi cỏ triền núi xanh tươi, một bầy trâu, bò, chiên, gặm đầu lo sống thì một đám con-gái đàn-bà quây quần dưới bóng cây cười giòn hay là nói chí lòng chiền.

Đá núi đã làm cản ngữa sự cây cấy, thế mà nơi nào bằng phẳng, tới mùa có chút nước mưa đàn-bà con gái Tây-khương cũng cần dọn để gieo cấy lúa. Trong gia-đình, ngoài sự bếp núc con cái, các chị lại lo dệt nỉ, dệt vải để dùng làm y-phục. Cho đến việc nặng nề là vát nước, đàn-bà Tây-khương cũng đương lấy. Ít có nơi gánh nước được như ở xứ ta, bên ấy họ dùng mọi cái chum to, mang xuống sông, suối, rạch, khe nào gần mút đầy rồi cất lên vai mà đem về. Cách vát nước này, một ít nơi núi non ở Trung-kỳ người Hời có dùng.

Dường như công việc ở gia-đình, đàn-bà đều phụ-trách hết từ việc nhỏ đến việc lớn, cả hai mé kinh-tế và chánh-trị. Đàn-ông ở Tây-khương vẫn phụ thuộc về đàn-bà như đàn-bà ở xứ ta vẫn phụ-dung của đàn-ông.

Cái phong-tục tập quán ấy trải qua nhiều đời, làm cho đàn-bà có đủ năng lực mưu sanh, mà đàn-ông thì liệt-bại; nên chi về quyền lợi, đàn-ông ở Tây-khương nhường lại cho đàn-bà rồi họ chỉ nhờ ở

đàn-bà sắp đặt và nuôi sống. Cũng như nhiều chỗ khác trong xứ; quan cai trị ở Cam-tử-không-sái là một cô gái to mới 18 tên Đức-Khâm Uông-Mẫu. Cô này nhờ bà nội, tuổi trên 50, giúp cho mà cai-trị một số dân chúng rất đông. Hai bà cháu thật là người có nghị lực, chẳng những đủ sức xếp đặt việc dân việc xứ mà lại có khi cũng cầm đầu bùng đả mà chống lại với kẻ nghịch khi xám lẫn đất nước mình.

Về hôn-nhơn, ở Tây-khương còn theo cái chế-độ hồi thế-kỷ thứ bảy, tám gì đó; nghĩa là chế-độ theo thời đại mẫu-hệ. Đàn-bà được nhiều chồng; mà các anh chồng phải tì ân mạng linh của vợ. Một vợ ba chồng là thường, mà vẫn ở chung. Người chồng nào được chung gối với vợ, do theo ý vợ định. Ở cửa phòng ngủ có biểu-hiệu riêng của bà vợ ra dấu; anh chồng nào được hưởng phước thời hưởng, không ai được tranh giành. Con cái sanh ra thuộc về của đàn-bà; tuy không biết là phần anh chồng nào, song các anh đều phải coi như là con của mình. Sản-nghiệp cũng về đàn-bà, sự thừa hưởng đại-khải cũng do đàn-bà truyền kế.

Tóm lại, đàn-bà xứ Tây-khương có được quyền-lợi về chánh-trị phong-tục như vậy là vì lẽ họ gánh cả sự cực nhọc về kinh-tế. Họ giỏi dẫn

về sự làm ăn, chính tay họ lo cả sự sống cho gia-đình tất nhiên họ có oai-quyền. Rồi, suy rộng từ gia-đình ra xã-hội, họ cũng được oai-thế như vậy.

Ở Tây-khương có câu tục-ngữ như vậy để chế nhạo chị nào làm biếng « Giá Hán, Giá Hán, xuyên y ngọt phạn » 嫁漢嫁漢穿衣吃飯 Nghĩa là lấy chồng người Tàu chỉ ở không mặc áo ăn cơm.



Ban-Thuyền đại-pháp-sư, là vua tôn-giáo ở Tây-tạng hiện giờ

Cứ như vừa thuật ở trên, chúng ta thấy đàn-bà Tây-khương không cần vận-động đòi quyền lợi gì cả, thế mà quyền-lợi lại về tay họ là bởi họ đã gánh cả trách-nhiệm kinh-tế vậy. H.A.

CỜ TƯỚNG CỜ TỰ BAO GIỜ

NHON từ kỳ này trở đi, mỗi kỳ Tân-Văn có đem cờ thế ra để làm trò tiêu-khiến thanh-thú cho độc-giã, nên chi thử xét cờ tướng có tự bao giờ cũng là một vấn-đề hữu ích vậy.

Ta gọi cờ tướng, Tàu gọi là « tượng-kỳ » 象棋

Bàn cờ tướng của ta không thấy đề chữ gì, chớ bên Tàu lâu nay người ta bày ra đề chữ ở giữa con sông như vậy: « Sở hà, Hôn giới, lưỡng quốc giao binh » (楚河漢界兩國交兵) Sông Sở, ranh Hôn, chỗ hai nước đánh nhau. Nếu vậy thì cờ tướng có từ đời Hôn Sở tranh hùng chăng?

Song gốc cờ tướng hình như trước đời Hôn đã lâu, về đời Đông-châu Liệt-quốc đã có rồi. Bởi vậy trong sách « Thuyết-uyển » của Lưu-Hưng có chỗ nói: « Ung - Môn - Châu bảo Mạnh-Thường-quân rằng: - « Túc hạ rảnh rang hay chơ tượng-kỳ thì cũng là việc chiến tranh đó ». Như thế là cờ tướng từ đời Thất-quốc (7 nước cuối đời Đông-châu là Tần, Sở, Yên, Triệu, Ngụy, Tề, Hàn), nghĩa là trước đời Hôn

Sở đã có rồi.

Có người nói sở dĩ có tên cờ tướng là « tượng kỳ » là bởi thuở xưa người ta lấy ngựa voi làm quân cờ, mà cách chơi khác hẳn ngày nay; sự đó không rõ phải thiết vậy chăng?

Trong sách Mạnh-tử có chỗ nói: « Âu no cả ngày không bận lòng chuyện chi, chẳng bày « BÁC DỊCH » ra chơi còn hơn là ngồi vô sự » (Báo thực chung nhật vô sở dụng tâm, bất hữu bác-dịch vi chi do hiên hồ dĩ). Hai chữ « bác-dịch » là đánh cờ, nhưng không biết có phải là Mạnh-tử bảo chơi cờ tướng như thứ cờ ta chơi ngày nay đó chăng?

Sách « Thái-bình Ngự-lâm » của Tàu lại chép: « Tượng-kỳ do vua Châu Vô-vương bày ra, có tượng mặt trời mặt trăng và các vì sao », cũng không biết tượng-kỳ nói đây có phải là cờ tướng ngày nay hay là không phải?

Có điều là theo ý nhiều người suy nghĩ thì cờ tướng ta chơi bây giờ bày ra từ đời Thất-quốc, chớ không phải từ đời Lưu-Bang Hạng-Vô tranh hùng đâu. Q. C.

ĐUỐC-NHÀ-NAM

GIỜ ĐÃ CHẶN-CHỈNH LẠI.

Chữ đổi mới. Mỗi tuần có nhiều phụ-trương về thể-tháo, thần-linh-học, chớp bóng, kịch và phụ-nữ...

CÓ NHIỀU BÀI HAY VÀ TÍCH LẠ.

Tòn-chỉ của tờ báo là một mực bình vực quyền-lợi cho người mình.

MỖI NĂM 13\$00. MỖI SỐ 0\$06.

Muốn xem thử cho biết lối văn, viết thơ đến báo-quán 72, rue Lagrandière Saigon, sẽ được tặng không năm số báo.

TẾT "TRUNG THU"

MÙA thu có ba tháng; tháng bảy là mạnh-thu, tháng tám là trọng-thu, tháng chín là quý-thu hay là mộ-thu. Rằm tháng tám gọi là trung-thu. Đêm trung-thu, trăng tỏ rạng, sáng như ban ngày; trăng trong bốn mùa chỉ có trăng trung-thu là đẹp hơn cả.

Người Tàu có tánh hiếu-kỳ mới bày ra đêm ấy một cái tết (tiết) cho con nít chơi gọi là « tết Trung-thu ». Những nhà văn-sĩ nhơn theo đó, người hi lên lầu ngâm thơ uống rượu xem trăng (ông Dữu-Lượng), người thì thả thuyền đèn ca hóng mát (ông Viên-Hoảng), rồi cuộc chỉ là ngoạn thưởng cái bóng sáng linh-lung của « nàng Thượng-Nga » ở trên không mà thôi.

Nước ta từ hồi Cao-Bền (nhà Đường) qua làm đô-hộ cho tới đời nhà Minh cai trị, hề đến tết Trung-thu thì các khách-trú đều hiệp lại ăn lễ và làm bánh làm đèn đem dâng cho con các quan Thử-sử chung dọn chơi. Người mình (nhứt là từ Thanh-hóa trở ra Bắc) cũng bắt chước người Tàu chơi tết Trung-thu. Bất hạn nhà sang nhà hèn nhà giàu nhà nghèo, từ thành thị cho đến thôn-dã ai cũng bày cho con chơi. Chơi Trung-thu, chỉ có con các quan lớn được nhiều món đồ tốt đẹp. Chúng nó được những bánh « mặt trăng » « mặt trời » lớn bằng cái mâm của các bang-trưởng tết, được đủ các kiệu đèn khéo (như đèn « vua Thuần cây Lịch-Son » đèn « Tam-Tạng thỉnh-kinh »...) của các liêu-thuộc cho. Có một điều lạ nhứt trong dịp tết Trung-thu là không hiểu tại sao mấy bác thợ má lại bong hình các ông « Tấn sĩ », đội mào thể ngang, mặc áo lam bào, tay cầm cái hốt mà bán cho trẻ con chơi. Tôi còn nhớ có một ông bạn thấy vậy than rằng:

« Ông Nghè nghĩ cũng vinh vang thật! Lối tết Trung-thu đừng bẹo hình ». Cũng là một sự trào-phúng.

Đêm Trung-thu, phần đông con nít mỗi đứa một cái đèn cầm đi dạo chơi các ngõ phố phường và đi coi các cuộc vui bày ra như múa lân, múa sư-tử, đốt pháo, vãn vãn.

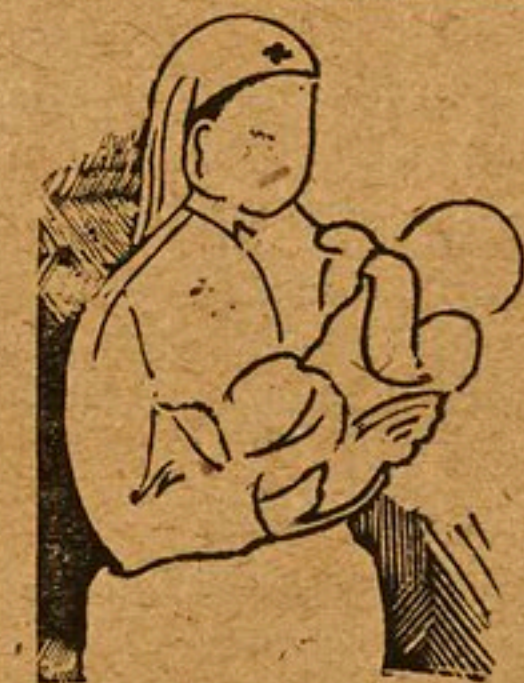
Từ Ngũ-Quảng trở vô Nam-kỳ không có cái tục chơi như ở miền ngoài vậy. Nhưng tới tết Trung-thu các nhà sang trọng cũng có mua bánh mua trà trước cúng ông bà sau ăn uống chơi. Lại cũng có một ít tài-tử giai-phon, tao ông mặc khách mượn ghe thả theo sông thưởng nguyệt suốt đêm.

Cuộc chơi Trung-thu ở Bắc hao tốn nhiều lắm. Đức Kim-thượng có xuống chiếu lĩnh giảm các lễ tết của Tàu như Đao-ngọ, Trung-thu, vãn vãn: vì các lễ ấy không ăn thua chi với nước ta cả.

Thuở nhỏ, chơi Trung-thu, tôi có làm thơ rằng:

Đêm rằm tháng tám, bóng trăng tròn: Là tết chơi thu của trẻ con. Đèn kéo ngày đường khoe sắc đẹp, Bánh dơ đầy ghè nức mùi ngon. Ông « Nghè hàng mã » chưng đai mào, Bà « Nghệ cung thiềm » diện phấn son. Ai khéo bày chi phong-tục ấy, Cửa tiền hao hốt, mấy khi còn! THƯỢNG-TÂN-THỊ (Vinh-long)

Đông bào chú ý!!!



Nhà bảo-sanh « Moderne », đường Bo-resse số 110. (xéo hót Sínho Cầu-ông-lãnh) Saigon, là một nhà bảo-sanh hoàn toàn.

đúng theo phép vệ-sanh. Trên lầu phòng riêng giường sắt, có phòng để riêng khăn khoát - Dưới đất rộng rãi có phòng để riêng rất sạch sẽ. Sự trông coi, săn sóc, thuốc men cho người mẹ và trẻ nhỏ rất ân cần hậu đãi.

Giá mỗi ngày từ 1\$50 đến 3\$50. Xin đồng-bào chiếu cố. Rất cảm ơn.

Chủ nhân: MME HỒ-THỊ-SẮC Mụ tối-nghiệp trường thuốc Hanôí

:: Đã dùng đủ thứ thuốc mà chưa khỏi :: ::

## LAU, GIANG

(Blenno..., & Syphi..., tous états, formes, périodes)

:: :: Mau mau hồi thuốc C. T. :: :: ::

Từ 1930 khỏi... **7\$75** ...3,400 bệnh-nhân

Khởi tuyệt nọc  
Bổ sức - lực  
Tăng sinh-dục  
Nặng, nhẹ mặc  
Chỉ một liệu

Mandat de: M. Lê-Văn-Hoe, ex-instituteur à Quantinh, gare Yên-Viên, Bacninh, Tonkin (Contre Rt. gởi trước 2 \$ 50).

### Công nghệ nước nhà được phát triển

Hội Xoàn-Mới « Ba-Quan » (hay là Xoàn Đức-quốc, hay là Xoàn Huê-kỳ). Nhưng tốt hay là xấu là do nơi cách mài. Chủ-nhơn là người Annam, thiên nghệ mài hội Xoàn (được đồng-bảo hoan-nghinh từ mấy năm nay), dám cam-đoan Xoàn-Mới « Ba-Quan » mài khéo nước trong, lạnh (không thua gì xoàn tây (diamant) hơn xoàn Đức-quốc, xoàn Huê-kỳ mài bên Singa-pour bội phần.

Bán có giấy bảo -kiết (1). Chỗ đáng tin cậy. Đồng-bảo có dịp ghé xem máy móc và quan sát cách làm công phu của nhà công-nghệ chuyên-môn.


**BA-QUAN**  
Lapidairerie Joaillerie-Bijouterie  
58 - rue Vannier - 58  
(Ngăn hông kho bạc Chợ-cũ)  
SAIGON

(1) Không chết nước đổi màu. Nếu không đúng sự thật, bốn-hiệu sẽ thối y số tiền mua.

**DOCTEUR LE-VAN-HUE**  
N° 138, Rue La Grandière - Saigon  
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giáo nghiệm. Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huê liêu.

**GIỜ KHÁM BỆNH**  
Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.  
Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.  
Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.



## TANG-BẠCH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh:  
Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vãn vãn.  
Bất luận nhiễm bịnh lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.  
= CHỖ COI MẠCH =  
**QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DUỐC-HÀNG**  
60 Boulevard de la Somme  
SAIGON

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI Mau giỏi - Thi mau  
Giá rẽ hơn các nơi

## TRƯỜNG XE HƠI

95 bis, Đường LAGRANDE - SAIGON

**TRINH-HUNG-NGÀU**  
Chủ trường lãnh dạy

« TRƯỜNG CỦA TRINH - HUNG-NGÀU TỐT VÀ DẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI KHAI CỦA ÔNG CHÁNH

:: :: SỞ XÉT XE NƠI TOÀ :: ::

Học trò Lạc-tĩnh có nơi ăn ở tại trường

## CABINET DENTAIRE

### NHAN-VĂN-NHIÊU

N° 58 boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi đều em tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

Tác-giả :  
**TRẦN-UYÊN-ĐÌNH**

## « Lười Gươm Nữ Hiệp »

Dịch-giã :  
**PHẠM-VĂN-ĐIỀU**

Ngày hôm sau, Gia-Nguyên tới ra mắt Huỳnh-Đạt, như tiếp chuyện bên cầu xin khi gởi thiệp lên thống-soái báo tin thắng trận ấy sẵn lòng qui công cho chàng ít nhiều để chàng được chút ơn vua phần nước. Huỳnh ung dung nói:

— Cậu giúp tôi, công-tích của cậu bao nhiêu thì tôi ban thưởng cho, hà tất phải làm nhọc tới thượng-ti. Cậu muốn được quan chức là phải, song chẳng nên vội.

Gia-Nguyên đi ra, nghĩ lại mấy lời của Huỳnh mà buồn. Chàng đi nghêu ngao ngoài đình, vui chơn đi riết lên gò đất cao đứng nhăm xuống địa-thể chỗ đại-bồn-dinh của thống-soái. Chàng thấy nơi ấy dựa triền gần trần, thế rất bờ yếu, nếu rúi mà gác tới công thành thì không sao chống nổi. Vậy chàng định ý tới ra mắt thống-soái để bàn luận việc đóng dinh ấy.

Chàng tới cửa dinh bảo lính vào bẩm. Lý thống-soái nghe báo là bộ-thuộc của Huỳnh thì cho vời vào. Gia-Nguyên tới trước mặt Lý, đem địa-thể đại-bồn-dinh ra mà nói. Lý tỏ ý không buồn nghe, Gia-Nguyên buồn bỏ lại từ tạ lẩm lúi đi ra.

Sau đó ít lâu, giặc lại nổi lên chiếm đoạt mấy huyện chung quanh; thành ra binh đội của Lý thống-soái lọt ở giữa rất khó bề vận lương ở mấy tỉnh kế cận. Giữa lúc khó khăn, Lý bèn dạy Huỳnh cho bộ-thuộc đem binh đi tiếp lương, Huỳnh lại sai Gia-Nguyên đi.

Nhờ chuyển tiếp lương này, Gia-Nguyên mới sinh tài được, vì lúc tới biên-giới Qui-châu phải đánh nhau một trận với quân giặc rất kịch-liệt, chẳng những mở được đường giải lương lại còn đoạt lại một thành huyện.

Từ ấy, Lý thống-soái mới biết tài Gia-Nguyên bèn một mặt gởi tờ tấu-công về triều xin phong cho chàng chức thiếu-úy, một mặt giao cho chàng điều khiển một đạo binh, ngăn bực với Huỳnh-Đạt.

Huỳnh-Đạt thấy thế, cảm tức và ghét Gia-Nguyên lắm. Ông ta lại còn sợ một ngày kia Gia-Nguyên lập được nhiều công át thẳng chức cao hơn mình, nên định ý nếu có dịp sẽ làm hại cho bỏ ghét.

Lúc bấy giờ, Gia-Nguyên và Huỳnh Đạt mỗi người được thống-soái sai đem một đạo binh ra Hưng-thành dẹp giặc mà thù phục lại. Binh ra tới nơi, đánh nhau với giặc một trận, thế khó mà thắng được nên Gia-Nguyên phải đóng lại mà chờ xin binh tiếp viện. Còn Huỳnh-Đạt

Trương con làm chi mà hôm nay cha lại phải bị họa như vậy:

Quế-Cách nghe hỏi, vuốt râu mỉm cười, ngó Gia-Nguyên mà thuật công chuyện mười mấy năm trước, rồi lại nói:  
— Nay bạn ta là Đàm-Phương và Huỳnh-Đạt đương cầm binh chống cự với binh giặc ở Qui-châu; Đàm thì tánh từ hòa hiền hậu, còn Huỳnh thì tánh nóng nảy cương cường. Trước kia con có ý muốn ra ướng mộ để tạo lập công danh, cha chưa cho, là vì cha còn muốn truyền thêm tài nghệ cho con nữa. Nhưng chẳng may họa tới thỉnh linh, ý định lỡ dở, cha đã vào nằm nơi lao lý, thời thì con chẳng bận trí tới nữa làm chi; con hãy lo sao cho hồng học bay tít mù xanh, cho hã dạ kẻ tuổi vàng mong ngóng. Con nên chọn hai người đó mà đầu thân; cha sẽ gởi lời phó thác cho, ắt chẳng đến đường công danh chậm bước đâu!

Quế-Cách nói dứt, mượn bút mực của chủ-ngục mà viết thơ cho hai bạn. Viết xong, ông giao cho Gia-Nguyên rồi hỏi rằng:

— Con hãy về đi; về mà lo xếp đặt hành lý rồi lên đường. Đối với cha, con chớ hy-vọng chi nữa. Thế nào cha cũng chết! Người ta không tha cha; mà cha cũng chẳng để người hành hà tới thân cha đâu. Đi, đi đi, đừng có làm bộ theo thường tình nhi nữ như vậy! Anh-hùng, nghĩa-sĩ gì mà đối với việc biến cố lại dối dơi nước mắt như vậy! Coi! Còn đứng đó chớ!!!

Gia-Nguyên đương đứng cúi đầu rơi lụy, nghe cha vợ thúc hối bao nhiêu thời nguồn sâu lại càng tràn trụa bấy nhiêu. Bị thúc hối nhiều lần, chàng không thể phất ý cha nữa nên liền lay cha hai lay khóc nức nở mà lui ra.

Gia-Nguyên về nhà, chỉ trông ngóng tin lành dữ của Quế-Cách chớ không chịu tách thân ra đi. Dương như Quế-Cách ở trong ngục cũng rõ được tấm lòng lưu luyến của chàng, nên chỉ ông bỏ ướng nhện ăn mấy bữa rồi thì bỏ mình.

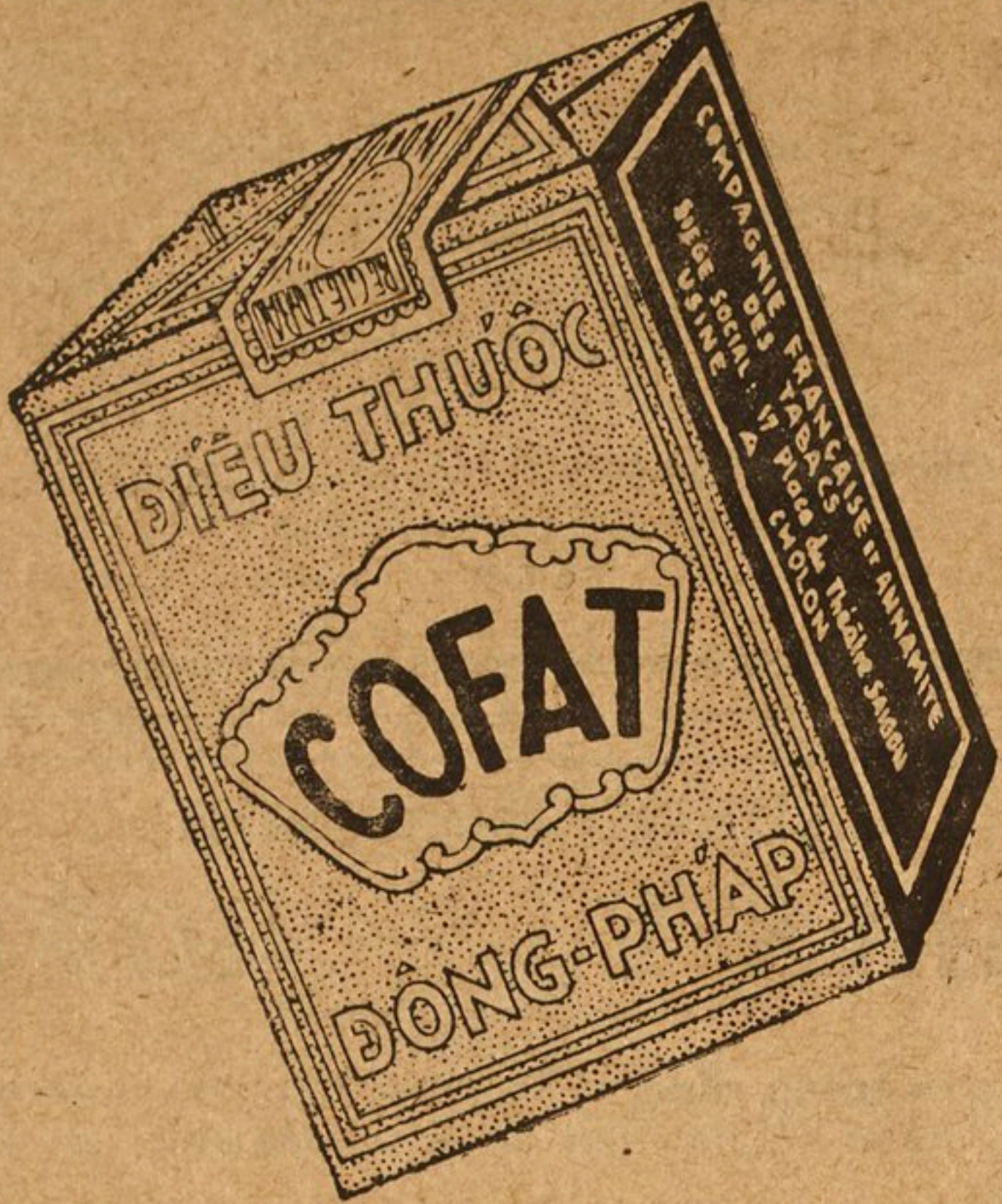
Tin ấy đưa ra cho vợ chồng Gia-Nguyên hay. Ôi thôi, sự đau đớn sâu thẳm của hai vợ chồng chàng không còn bút mực nào mà tả được. Cả hai chạy lo các ti, nộp rất nhiều tiền, xin được thầy cha ra, đem về nhà làm lễ tang ma.

Cuộc chôn cất Quế-Cách xong xuôi, bây giờ Gia-Nguyên mới cụ bị hành-lý, sửa soạn ra đi. Khi từ giã nơi cũ, cũng

# CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc « COFAT » chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đời mười bao không thuốc « COFAT » một gói nguyên hai chục điếu « COFAT »

## 20 điếu thuốc



Hãy là đem đến những chỗ kể sau đây :

Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins  
 Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH — 6 Amiral Courbet

# Thuốc NGUYỄN-VN-CU



Có trữ thuốc của hai hiệu Võ-Văn-Văn và Võ-Đình-Dần là hai hiệu bảo-chế Annam đủ cho đồng bào tin cậy.  
 Mua từ 5\$ khởi tốn tiền cước ; 10\$ sắp lên lại được bớt 5% ; 20\$ sắp lên bớt 10%.

Sự hay của các thuốc NGUYỄN-AN-CU' khởi nói nhiều. Xin viết thư cho Mme Trần-thị-Y, 45, rue Aviateur Garros mà mua. Hãy xin mục-lục. Kể sơ một vài món thuốc cực kỳ thần hiệu.

- Số 39. — Thần dược trừ hoàn. — Trị tê, bại, nhức, mỗi bán thân bất toại. Giá 1\$00.
- Số 26. — Điều kinh chướng tử hoàn. — Trị đàn-bà kinh-nguyệt không đều, bạch đới, đau tử cung. 10 hoàng giá 1\$00.
- Số 35. — Điều nguồn khí huyết hoàn. — Trị các thứ ho : ho lao, ho tởn, ho súc huyết, ho kinh niên. Giá 1\$00.
- Số 8. — Bạch đới hoàn. — Trị bạch đới, bạch dâm, bạch đi, bạch trước, nội trong hai hườn hết bịnh. Giá hai hườn 0\$50
- Số 45. — Bắc tiên bổ lao tề. — Thuốc này người già cả, từ 40 sắp lên, uống vào thấy hay. Giá 1\$00.
- RƯỢU NGẢI AN CU'. — Nấu bằng 18 thứ ngải lạ, trị đau gân, nhức cốt, té trật, lợi, sưng, bầm, bị đánh vằn vằn, hay như thuốc tiên. Giá 0\$80 và 0\$30.

DẦU PHONG AN CU'. — Trị các bịnh trẻ con : mắc cam tích, u nang, ghê chốc, sinh bưng, eo uột hay đau, bị phỏng lửa. Hiệu nghiệm lạ thường. 0\$20 và 0\$60 một ve tùy lớn nhỏ.

THIÊN NGUYÊN HIỆU  
 82, Rue Vannier

THIÊN HOA HIỆU  
 122, Boulevard Bonard — Saigon

Bốn hiệu chuyên làm và bán các đồ vàng, bạc.  
 Thiên nghệ nhận hết toàn, đồ nữ trang, đúng kiểu kim thời.

## Muốn được mạnh khoẻ cần phải nhớ...

### Thuốc Bổ Di-Tinh

Giúp cho những người ăn ngủ không được, thường đau lưng mệt mỏi, mình nóng, ngực tức và trừ tuyệt chứng bịnh di-tinh, mộng-tinh, huột-tinh. Một ve 1\$.

### Thuốc Đau Ruột

Trị đau bao-tử, ruột, đau bụng lâu năm, no hơi, ợ chua thường chảy nước dãi.

Mỗi gói... 0\$60  
 Nhà thuốc Đức-Trọng, số 353, đường Cây-mai (gần đôn Cây-mai) Cholon.  
 Trữ bán Nguyễn-thị-Kính và mấy nhà đại-lý ở lục-tỉnh.

lạy mỗ cha vợ khóc lóc rất lâu mới đành lòng từ con biệt vợ mà bước lên xe.

Vợ chồng Gia-Nguyên ở với nhau mấy năm, có sanh hạ một gái tên là Hoàn-Quyển. Hoàn-Quyển năm nay được bốn tuổi, có vẻ đẹp mà lại cũng thông-minh, khác hẳn con của thường nhưn quàn-chung.

Gia-Nguyên ra đi để vợ yếu con thơ lại, ấy cũng là quá vì công danh mà phải buộc lòng thôi. Chàng đi mà buồn bực thắm sâu, chàng đi mà lòng như tơ rối.

Trầy qua núi nọ sông kia, thành này trấn nọ, suốt một thời-gian khá dài, Gia-Nguyên đã đứng trên đất hạt Quí-châu. Tới nơi ấy, chàng hay tin Đàm-Phương vừa chết trận thì nỗi buồn lại càng thêm. Chàng nghe cha nói Đàm-Đạt nóng nảy cương cường. Nhưng mà nay thời thế đã bão vậy, có miễn cương cho lắm cũng chẳng được nào ; Gia-Nguyên bèn tới quân dinh của Huỳnh xin ra mắt mà đưa thơ.

Huỳnh-Đạt thấy có thơ của Quế-Cách bạn cũ, thì tiếp đãi Gia-Nguyên rất là tử-tế. Y theo lời trong thơ, ông nhận Gia-Nguyên làm bộ thuộc để dùng trong khi dẹp giặc, cho chàng rán sức lập công.

Một đêm nọ, sương sa mù mịt, trăng tỏ mờ mờ, gió bên sông thổi lên phơ phất làm cho mấy giăng cây lay động oạt òa, chòm lau dưới lán gần chơn đời dựng nhau khua xào xạt ; bên nọ dãy vách thành hư đổ phơi dưới bóng trắng khuya lộ vẻ tiêu tụy thế lương. Cái cảnh nơi chiến-trận mà tợ cõi hoang-vu, nào còn ai thích gì mà cùng nhau đi xem ngắm đó ?

Hai người cỡi ngựa, so nhau chạy lên trên ngọn đồi rồi gò đứng lại chỉ trỏ qua bên cánh đồng bên kia sông, rồi lại chỉ về bên này ; chỉ trên bờ giây lâu đoạn chỉ tới dưới sông, hết đầu này tới đầu nọ. Cả hai vừa chỉ chỗ vừa nói chuyện.

— Sau gò đất ấy, ta có thể trí một đạo binh có súng lớn để phòng khi tàu giặc tới thì bắn.

— Phải, nhưng ở đằng trước ấy cũng nên có một đạo để tiếp ứng.

— Vâng, lại ở khúc quanh kia ta nên trí 2 chiếc pháo-thuyền. Lấn súng ở đó bắn không tới đây, nhưng nếu tàu giặc ở giữa bị hai bên bắn tới thời khó mà khỏi chìm.

— Tính vậy thì nội đêm nay phải ra lệnh ngay.

— Không nên trễ một giờ khắc nào cả. Vì có lẽ tới trăng lặn thì tàu giặc nhưn lúc sương xuống nhiều sẽ chạy vào mà bắn thành lũy ta.

— S o tức-hạ lại biết ?

— Thế nào chúng thấy tàu giữa ngoài sông của ta ít cũng đánh up rồi xông đại vào. Chúng không dám trễ, vì sợ tới mai thì pháo thuyền của ta ở Vân-nam cũng tới cứu viện.

Dứt lời hai người cỡi ngựa ấy chạy vào thành ; một giờ sau, binh bộ, tàu chiến tới y theo chỗ bàn chỉ khi nãy mà mai phục.

Trẻ đời kia, lại ần ước bóng một cặp người ngựa như trước. Bây giờ trăng lặn, gió mạnh, mù sương xuống nhiều.

— Ngai có thấy mấy điem đồ ngoài kia không ?

— Thấy, phải chăng là tàu giặc tới ?

— Coắc hẳn đó. Bây giờ là lúc chúng tưởng ta không phòng mà đánh vệt tàu giữa ngoài kia rồi chạy dùa vào.

— Đó, in có tiếng súng nổ.

— Chúng ta xuống ngựa, mọp xuống mặt đất nghe coi !

— Phải, tiếng súng rõ ràng.

— Đạo binh mai phục dưới kia còn chờ lệnh ta.

— Lập tức, chúng ta xuống đó dự bị.

Lên ngựa, hai người ấy cho sầy riết xuống gò đất dưới chơn đời mà n oài vòm sông.

— Mấy điem đũa đỏ lần lần gần, không còn tiếng súng nữa.

— Tới gần rồi, để cho chúng bắn và qua khỏi đây, gần tới khúc quanh đã.

— Có lẽ tàu giặc vô tới đây, mấy chiếc pháo-thuyền ta ngoài kia cũng nổi đuôi theo.

— Như vậy thì giặc sẽ bị pháo binh ta vây bốn phía, chúng thoát đâu khỏi.

Mười lăm phút sau, khúc sông ấy, nổi bùng tiếng súng lên như núi đổ đất động; rầm, rầm, rầm rầm ; lửa bực trời, đạn bay như mưa.

Ngót nửa giờ, mấy chiếc tàu kéo cờ đỏ lớp lớp chạy trốn mất. Binh của triều-dinh đại thắng, oai thế lẫy lừng. Trên từ thống-soái, dưới từ quân-sĩ dân-chúng, ai cũng nức nở khen Huỳnh-Đạt là người túc trí đa mưu, anh tài, lương-lống. Nhưng sự thiệt có phải như thế đâu ; Huỳnh không có Gia-Nguyên định mưu bày trận thì chẳng những không thắng nổi quân giặc mà có lẽ tới phải mất thành tan thân là khác.

HÃY ĐOÁN CHO BIẾT  
SỰ MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho  
chúng nó uống thuốc  
**THỐI - NHIỆT - ĐƠN**  
CỦA NHÀ THUỐC

**THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG**

Là món thích hạp  
của chúng nó  
Để giải nhiệt, khử phong,  
huột huyết, hành khí  
**RẤT HIỆU NGHIỆM**

Mua thuốc luôn luôn  
nhớ nài cho phải của  
bổn-hiệu.

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholôn**



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Ba-liêu chết năm 28 tuổi về bệnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai: Tinh, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gửi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gửi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

**GIÁ TIỀN**

2 năm	1 đồng
10 năm	3 đồng
Coi tới chết	5 đồng

Lời thêm: Cách in muốn cho thật rõ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và để cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nỉều thì để vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỨT**

**LỤC THẦN THỦY**

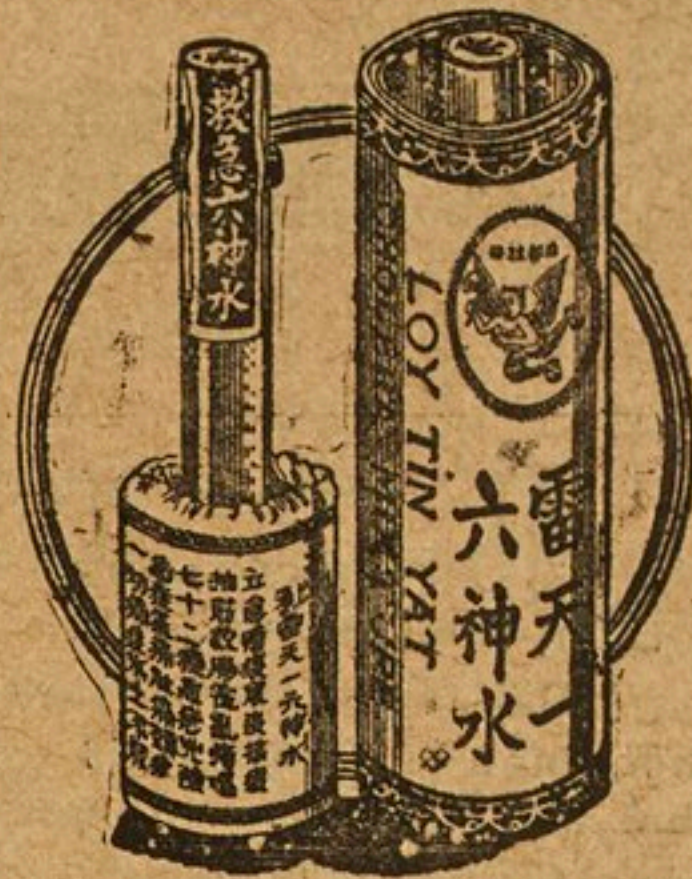
Chuyên - trị cảm mạo nhức đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng phong, trúng hàn và những bệnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghê lở, cho súc vật uống thuốc này đều được hiệu-nghiệm.

**ĐÔNG-PHÁP ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ**

**THÁI-HÒA**  
110, Rue Gaudot - CHOLON.

Có danh tiếng khắp mọi nơi. Thượng Hải, Hồng-kong và Canton cũng nghe danh tiếng.



**Công-ty FORVIL**  
**và Docteur PIERRE**

Đủ các thứ dầu thơm,  
Savon rửa mặt  
Nước súc miệng  
Savon đánh răng  
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ:

**Đại-lý độc-quyền**  
**INDOCHINE - IMPORT**  
**C. HUCHET**  
40-46 Rue Pellerin  
- SAIGON -

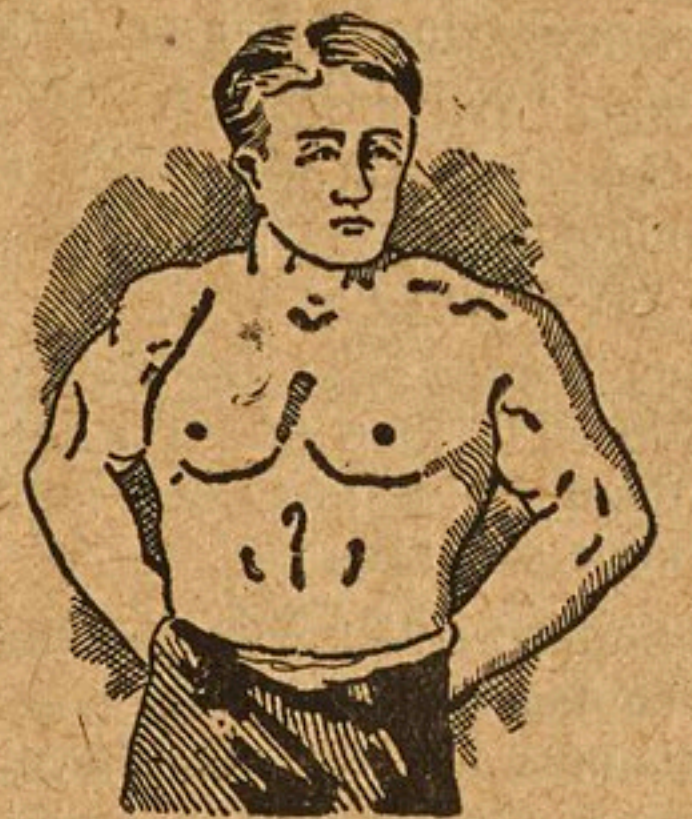
**Ai là nhà mộ thể-tháo nên đề ý!**

Thể-tháo là một cuộc chơi cần phải có sức lực mạnh dạn và bền lâu mới có thể tranh lẫn trên đường thể-tháo được. Anh em! Muốn thân mình trở nên mạnh dạn mập mạp tốt đẹp, hãy dùng thuốc:

**«SÂM NHUNG ĐƯỢC TINH»**

có hiệu « Ông già » là một thứ thuốc hay đệ nhất. Uống rồi sẽ thấy hiệu quả chẳng sai: người yếu trở nên mạnh, người già được thêm sức. Ai dùng rồi cũng đều công nhận nó thiệt hay; vậy nên khắp cả Đông-dương biết danh và đầu đầu đều có bán.

**VIỆN ĐÔNG DƯỢC PHÒNG**  
115, Rue Paris - CHOLON



— Tại sao tôi biết, thầy bắt tất phải hỏi. Miền tôi biết thầy thì đầu là đủ. Thầy tinh xin vô sở nào?

— Nếu cô không nói, tôi cũng không nói đầu.

— Tôi đi xem đấng-bản.

San mừng quá, mừng vì cô Phương thật tinh yêu cậu. Đáp rằng:

— Thật tôi không ngờ. Cám....

— Thôi mà, thầy mừng quá, quên trả lời câu hỏi của tôi chẳng?

— Đầu đến thế. Có người hứa giúp cho tôi một chân ký-lục. Đầu thì mừng, mà cái mừng ấy chỉ thoáng qua trong chớp lát thôi. Vì trưa này tôi phải về. Hồi ra đi, cha tôi có dặn khi thì xong phải về liền. Vậy chút nữa, đã phải xa nhau, tôi buồn lắm. Nên trước khi chia-biệt, tôi xin để lại bức ảnh này, làm chứng cho lời hẹn ngày trước. Và tôi cũng xin cô cho một bức làm kỷ-niệm để mỗi khi gió sớm trăng khuya trông nhau mà khuấy khóa nỗi lòng tưởng nhớ.

— Tôi cũng đã biết trước thế nào rồi cũng phải có ngày hôm nay. Nhưng, không đề đầu mà vội vàng đến như thế. Thôi cái lẽ xa nhau đã không tránh được, thì mây nước ngàn trùng xin đừng quên nhau là đủ.

Nói đoạn, hai người cũng ngồi nín lặng, hai quả tim cùng thốn-thức bồi hồi. Cậu đỡ lấy bức ảnh của cô mà nhìn rồi lại đưa mắt nhìn cô, bốn mắt trông nhau, như âu-yếu, như thờ-than, chứa chan không biết bao nhiêu tình-tử.

Cậu San giọng nói:

— Trong lúc này tưởng phải đem hết nỗi lòng mà kể-lẽ cho nhau, cho kịp cái giờ quý báu sau cùng, nhưng mà tôi thì cảm-động quá, không thể nói được. Mà càng ngồi trông nhau lại càng thêm đau-khổ lắm, thôi tôi xin từ-biệt cô ngay bây giờ để lên đường.

Cậu đứng dậy, trông người yếu-đuối như không thể nhích được một bước. Ra khỏi thêm cậu còn ngó ngoài lại, đôi con mắt quyến-luyến như cấn-dẫn lần cuối-cùng.

Trước thềm, cô Phương đứng trông theo, không

Số 9

**Lỡ Lắm**

Soan-gia: TRUC-PHONG

nói một lời gì, mãi khi cậu đã khuất bóng, bây giờ có mới trở vào phòng, gieo mình trên chiếc ghế như một cái xác không hồn, không còn hay biết gì nữa cả.

11 giờ, cậu San lên xe. Cậu ngồi trên xe như người đã chết. Không nói với ai một tiếng gì. Hà-tiên với Saigon đều là chỗ cậu quyến-luyến cả. Tâm hồn cậu đã chia hai, một nửa để lại Saigon, một nửa đem về Hà-tiên.

*Bây giờ non nước ngàn trùng  
Đạm đường xẽ nửa, tác lòng chia đôi!  
Chân trời mặt biển đôi nơi  
Từ đây đã vắng bóng người tình chung  
Đình-ninh lòng lại nhủ lòng  
Nước bèo để chữ tương phùng về sau.*

Về nhà được 10 ngày, cậu San có giấy bỏ đi làm ký-lục ở huyện Hòn-chong. Mấy năm đèn sách, bây giờ cậu rất thỏa lòng. Một là giúp đỡ cho cha mẹ, hai là tình việc hôn-nhân Vội-vàng cậu gửi thơ cho cô Phương:

Hòn-chong, ngày.....

Em Phương yêu dấu,  
Em hẳn vui lòng cho anh gọi cách thân yêu ấy. Từ về nhà đến giờ, bận nhiều việc, nên thơ sớm c' o em không được.

Anh được bỏ làm ký-lục tại Hòn-chong, cách Hà-tiên 30 cây số. Tuy là chỗ đầu gần, cuối bãi, vắng tiếng thưa người, nhưng anh không buồn. Chỉ buồn vì xa em, nhớ em mà không sao gần em được. Đợi mọi việc an bài, anh nói với song-thân

tình việc hôn-nhân của đôi ta cho sớm. Thế nào nội tháng này cũng xong. Gió sớm mây chiều, khi chơi biển, lúc xem trăng, ở giữa chốn non-nước hữu-tình chúng ta sẽ hưởng được nhiều lạc-thứ, cho bù lại với những nỗi buồn-rầu mong-nhờ trong bấy lâu xa-cách.

Phương trời góc biển, xa-xa gửi một tấm lòng.  
Nay thăm  
**LÊ-VĂN-SAN**

Từ ngày cậu San đi, cô Phương vào ra trông đợi. Thấy bóng người đưa thư, cô ngó chừng. Trái với mọi lần, mỗi khi có thư nhà — hoặc củi, cha cô, hoặc của đưa ở — có đều đón lấy trước. Một buổi trưa, người phắc-tơ trao cho cô một bức thơ. Thơ đề tên cô và nhận dấu Hà-tiên. Cô đem ngay vô phòng mở ra đọc. Đọc xong mừng lắm. Để a thơ giấu kín.

Rồi ra ngoài, vào ra chuyện vãng với đứa ở, vui vẻ hơn mọi lần. Ai nói chuyện gì cô cũng nghe và cũng nói.

Tối đến. Cả nhà đương quây-quần vui-vẻ thì một bức điện-tin ở ngoài đưa vào. Cái hung-tin của bà ngoại có ở Biên-hòa vừa bị nạn xe-hơi mà từ t' ăn. Điều đầu sét đánh lưng trời, cả nhà phả về thọ tang. Cô vô phòng sắp hết hành-lý và rón viết một bức thơ cho cậu San.

« Saigon ngày.... »

Anh San yêu dấu,  
Nhơn duyên đôi ta chắt; không thành sớm được Bà ngoại em vừa bị nạn xe hơi mà từ-trần. Cả nhà em phải về thọ tang ở Biên-hòa. Trong lúc hối-hả chỉ cầu-chúc anh bình an.

Kính thơ  
Em anh: Phương. »

(Còn tiếp).



I. - THI THÀNH-HOÀNG

Ông tổ của người chồng chị tôi, họ Tống tên Đạo, khi còn là cậu học-trò được trong làng cấp lương ăn học, một bữa kia có bệnh đang nằm, thì thấy một tên thợ-lại cầm tờ trát nơi tay và dắt con ngựa có lông trắng trước trán tới thưa rằng:

- Xin mời ông đi dự thi.

Tống-công nói:

- Văn-tôn (1) chưa tới, sao bây giờ đã thi.

Tên thợ-lại chẳng nói gì hết, cứ việc hối thúc ông đi mà thôi.

Ông vội vàng cỡi ngựa đi theo, ngó đường xá lạ hoắt. Đi tới một chỗ kia có thành quách xung quanh, xem đường kính-dò của đế-vương nào vậy.

Một lát đi vào trong dinh, thấy cửa nhà rất là đồ sộ rực rỡ, có trên mười vị quan đang ngồi chễm chệ, nhưng ông không biết ai hết, chỉ nhìn được một vị trong đám ấy là ông Quan Tráng-mục (tức là Quan-công).

Dưới thềm có đặt sẵn hai cái ghế và hai cái đôn; đã có một vị tú-tài đến trước ngồi ở phía dưới; ông Tống-Đạo bước tới ngồi ngang hàng đó. Trên ghế có để giấy bút sẵn sàng.

Bỗng chốc có miếng giấy đầu bài từ trên ném xuống; hai người mở ra coi, thì đầu bài thi có 8 chữ: « Nhứt nhưn nhĩ nhưn, hữu tâm vô tâm ».

Hai người làm bài rồi đưa trình lên.

Trong bài của ông Tống-Đạo có câu rằng: « Hữu tâm làm việc thiện, đầu thiện chẳng thưởng; vô tâm phạm điều ác, đầu ác chẳng phạt ». Các vị thần ngồi trên đưa

(1) Đời nhà Thanh gọi quan Học-chánh là Văn-tôn—Đây nói ý là khoa thi.



ĐÀO QUÁN-CHI dịch

BỘ truyện tôi dịch ra để hiến độc-giả từ bữa nay, vốn là một áng văn-chương truyện-ký rất hay của nước Tàu: văn hay, truyện hay, tư tưởng cũng hay nữa; vì nó có chỗ ngụ-ý thâm-thiết cao xa.

Dài văn cả thấy trên 300 truyện, đều là sự tích yêu ma hồ-mị, tác-giả — ông Bồ-Tùng-Linh, một danh-sĩ đời Thanh, — khéo mượn những ma thiêng vật quái làm vai tưởng để châm chích thói đời, răn dạy việc phải, cái chủ-ý cũng như những ngụ-ngôn của Esope hay La Fontaine kia vậy. Chắc vì đời Thanh là đời quán-chủ chuyên-chế, còn quá hơn các đời khác, tư-tưởng của người ta không được học bạch tự do, cho nên ông Bồ-Tùng-Linh phải mượn quỷ nhân người như thế.

Liêu-trai văn hay truyện lạ thiết; nhưng xin độc-giả chớ tưởng là thứ sách dị-đoan mê-tin, mà sai mất cái hồn-tâm kỳ-thác của người chép nó ngày xưa. Việc phiên-dịch khó lắm, bởi Liêu-trai đầy những chữ dùng và tích cũ, nguyên ở Hán-văn thật hay, nhưng không phải là hết thấy đều có thể diễn ra quốc-văn cho xứng đối gọn gàng được. Tuy vậy, tôi cũng rần dịch cho đủ chánh-truyện, cho tựa nguyên-văn; trong công việc tôi tự biết là khó khăn này nếu có chỗ nào sơ sót, cũng xin độc-giả lượng cho.

chuyên cho nhau coi rồi ngợi khen không ngớt tiếng. Đoạn, chừ thần với ông Tống lên trên, dạy rằng:

- Nay tỉnh Hà-nam thiếu một thành-hoàng, ông xứng chức đó lắm, vậy bổ ông đi.

Bấy giờ ông Tống mới tỉnh ngộ ra mình đi thi đây là thi bổ chức làm thành-hoàng; ông bèn cúi đầu vừa khóc vừa thưa:

- Lĩnh trên đoái-tưởng sai khiến, tôi đâu dám từ; ngặt vì tôi còn bà mẹ già năm nay đã bảy chục tuổi rồi, mà không có người nào phụng-dưỡng sớm hôm; vậy xin cho tôi được sống để nuôi bà mẹ già tới

mãn đời rồi, chừng đó tùy ở lượng trên bổ-dụng đi đâu, cũng xin vâng.

Vị thần ngồi trên hết, giống bực đế-vương, nghe qua lời tâu bày như vậy, liền sai lấy sổ thợ mang ra xét để coi bà mẹ của ông Tống còn thọ được tới năm nào. Một viên thợ-lại râu dài, ốm cuốn sổ mở ra một lượt, thấy ghi tuổi thọ của bà già còn 9 năm.

Trong lúc chừ thần đang dự dự chừ chưa biết tính sao cho phải, thì Quan-đế nói:

- Thôi, không hề chi. Bấy giờ hãy tạm cho Trương-sanh quyền lãnh chức ấy, rồi sau 9 năm sẽ thay đổi cũng đặng.

Rồi Quan-đế nói cho Tống-công biết rằng đáng lý ông phải đi phó nhậm tức thì, chừng được trì hoãn; song nay chừ thần xét ông có lòng hiếu thảo mà thương, nên chỉ mới cho đình lại 9 năm; vậy tới kỳ hẹn đó, lại với ông tới để đi nhận chức. Quan-đế lại khuyến khích vị tú-tài (tức là Trương-sanh) đi tam lãnh chức thành-hoàng kia ít lời.

Cả hai ông cúi đầu từ tạ chừ thần rồi cùng bước xuống ra ngoài. Vị tú-tài nắm tay ông, đưa ra tới ngoài ranh đất và tự giới-thiệu mình là Trương-mỗ, quê ở Trường-san. Trương có làm bài thơ đưa

tặng biệt ông, nhưng ông quên bộn chỉ nhớ là trong bài có câu:

有花有酒春常在  
無月無燈夜自明

HỮU HOA HỮU TỬ XUÂN THƯỜNG TẠI.

VÔ NGUYỆT VÔ ĐĂNG ĐẠ TỰ MINH.

(Nghĩa là: Có hoa có rượu thì bao giờ cũng là về xuân; không có bóng trăng, không có thấp đèn, mà đêm cũng tự nó sáng rực).

Hai người chia tay ra đi; ông Tống lên ngựa đi trở về, khi tới làng xóm mình, vùng tỉnh lại như nằm mộng thức dậy. Té ra ông chết đã ba ngày, người nhà đã liệm vào quan-tài để đó chưa chôn; thỉnh linh bà mẹ nghe trong quan-tài có tiếng rên rĩ, bèn mở quan-tài ra mà đỡ ông ngồi lên. Nửa ngày, ông mới cất tiếng nói năng được, rồi sai người đi dò hỏi ở miệt Trường-san thì quả nhiên ngày đó có người là Trương-sanh chết thiết.

Cách sau 9 năm, bà mẹ qua đời, y như trong số thiên-dinh đã định.

Ông làm lễ tống táng bà mẹ xong xuôi thì tâm gột sạch sẽ rồi vô nằm trong phòng mà chết luôn. Nhạc-gia của ông, nhà ở cửa tây trong thành, hôm ấy thấy ông lại, xe ngựa đang hoàng, tới tấp tấp; ông vô trong nhà vái lạy rồi ra đi. Cả nhà nhạc-gia thấy vậy đều lấy làm lạ lùng sợ hãi, nhưng không biết ông đã làm thần rồi. Chừng sai người về trong làng hỏi thăm, thì té ra ông đã qua đời.

Ông có tự chép một cuốn tiểu-truyện thuật lại đầu đuôi đi thi và thành thần này, nhưng tiếc vì loạn lạc xong rồi, tìm lại cuốn sách ấy không còn; đây chỉ nói sơ-lược câu chuyện vậy thôi. (Còn nữa)

Kỳ tới mỗi truyện có một hình vẽ đi theo rất đẹp.

THUỐC NO. Diệp Vinh Xuân. 15 RUE CANTON CHOLON. Includes an image of a medicine bottle.

Thư thuốc ho bột này là một thư thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhận hiệu này kéo lắm.

DIỆP-VINH-XUÂN. 15, Rue de Canton, 15 CHOLON

Hình khắc trong báo này đều làm tại tiệm: Nguyễn-chí-Hòa. 83, Catinat, Saigon, 83

Ai muốn học chụp hình... với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Văn mà ghi tên mua một năm báo. Học chụp hình với M Antoine Giàu có nhiều đền lợi bằng thập bội số tiền mua báo

DOCTEUR TRAN VAN-DOC. Chuyên trị bệnh con nít. N° 31 RUE TABERD N° 31. Góc đường Taberd và Aviateur Garros. Tél. 618 Saigon

Ecole centrale de commerce. Có giáo-sư giỏi = Học-phí sụt bớt 40%. Các vị giáo-sư: MM. Bùi-Quang-Tiểu, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Paris; Huỳnh-Kim-Dư, diplômé de l'Ecole Supérieur de Commerce de Montpellier; De Margon, diplômé d'Anglais de Londres, etc. etc. Cần hỏi điều chi xin viết thư cho: M. Trần-Mạnh-Nhân. Délégue de l'Académie dactylographique de France. Directeur de l'Ecole Centrale de Commerce 47, Rue Vassoigne (Tândinh) Saigon

Kinh cáo đồng bào. Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÙ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÙ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thành, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thư và mandat xin gửi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN. Chủ-nhơn kinh cáo

Sữa bò hiệu: Le Gosse. là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bệnh nhưn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa: sữa tươi và sữa đặc ngọt. Bán sỉ: Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon. Includes an image of a milk can.







# Con đường sống <sup>CUA</sup> DAN <sup>DÂN</sup> Việt-kieu

Cái tương-lai của chúng ta ở đây nên hư hay dở chỉ do nơi chúng ta có biết đồng - tâm phần - đầu và có biết tìm đường sanh - hoạt hay không ?

**S**ố báo Việt-Dân trước kia tôi có đem những nông nổi sanh - hoạt khỏ khăn của Việt-kieu ta ở Cao-miên ra bày tỏ cùng bạn đọc rồi. Hôm nay tôi cũng không phụ với anh em mà trưng bày ra đây ít cái phương-pháp, hầu chống chọi với những nông nổi ngặt nghèo ấy.

Không phải là chúng ta toan lập đại đoàn-thể mà ngịch hẳn với cái quyền đương-nhiên nào, hay là phá hoại nền tảng chánh-trị gì, chúng ta chỉ tìm phương thế đặng giải thoát cái nạn thất-nghiệp, đời rách làm than mà mưu cầu lấy cái sự sống của chúng ta thôi.

**V**IỆT-kieu ta ở Cao-miên đủ cả hạng người : tư - bản, quan lại, lao-động trí-thức, lao-động lực-lượng v. v. ; Nhưng rốt lại thì cái có hạng lao-động trí-thức và lao-động lực-lượng là chiếm phần đông hơn hết. Vậy ta nên đề đề ý đến đám người này mới được.

Lao-động trí-thức ? Số sanh sản nhiều, việc làm ít, cái đó lẽ tất nhiên phải sanh ra dân thất-nghiệp đông. Học sanh càng ngày càng tăng, quan lại càng ngày càng bớt, thì bảo sao chẳng dư nhơn công cho được. Ở đâu cũng thế ; nhưng ta cũng rán tận lực mà phấn đấu cho đến cùng, chừng nào tới đâu hay tới đó.

Sĩ, nông, công, thương, nghề nào thích hợp với chúng ta ở Cao-miên bây giờ và sau này?..

Sĩ, đã đành chúng ta đừng mong chi cho lắm.

Nông, chúng ta là bọn lao-động trí-thức và lại là người kiêu-ngu thì làm sao cho có vốn liếng nhiều, ruộng đất rộng mà làm ruộng cho được, thế thì cũng đừng tưởng tới.

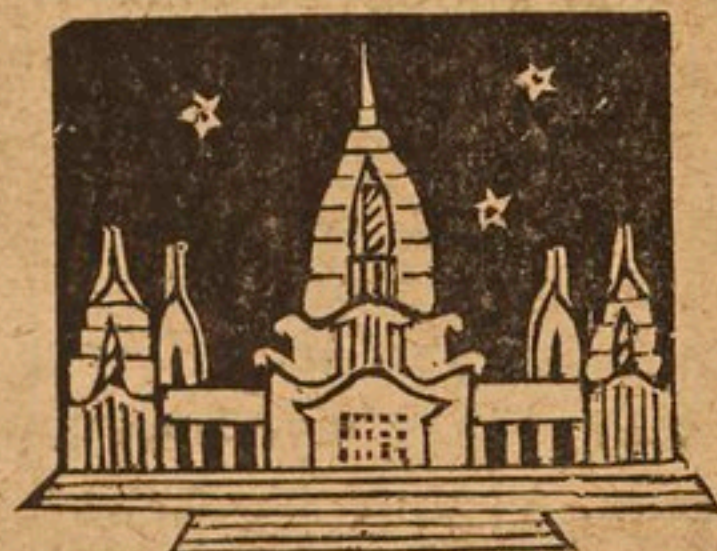
Chỉ còn lại có hai thứ là công với thương mà ta có thể sống gượng trên đây đất Cao-miên này được.

Tôi coi ở Kim-biên, thương g mãi của Annam mình ít lắm, bao nhiêu nguồn lợi đều về tay người Tàu và người Âu-tây hết ráo.

Chúng ta hãy cạnh tranh phần-đầu chó ! Chúng ta hãy cố-động nội-hóa cho lung, tiền nhiều thì mở cửa hàng lớn, ít tiền thì buôn bán nhỏ, không tiền thì đi làm thuê hay là ra công đi cố-động. Ngoài sự

thương mãi ra, chúng ta, bọn lao-động trí-thức, còn có thể hưởng được nhiều quyền-lợi to lớn nữa. Chúng ta hãy sớm lập ra liên-đoàn thương-mại chúng ta hãy bãi trừ cái nạn đứng trung-gian làm đàu-nậu của người Tàu vì anh em nên hiểu rằng, mỗi một năm người Tàu họ cứ việc ngồi không làm đàu-nậu buôn khó lấy lời vô không biết bao nhiêu mà kể. Chú g ta từ các-lái cho tới bạn bè đều đem nước phoi nằng mà đề cho họ bóc lột mới là đàu cho chó !

Ấy là một.



Hai nữa, đất Cao-miên là đất hầm hố, rừng rú rậm rạp, thú vật nhiều, tôi bằng thấy dân Thổ và dân Nam ta đi săn được nhiều thứ thú lấy da cũng quý lắm, như da rái, da trắng, da răn, cạp, beo v. v. Mà hề có bao nhiêu thì tuôn ra bán tháo bán đồ cho người Tàu hết. Thứ mình làm như người ta, mua những da ấy rồi thuộc lại theo cách Âu Mỹ, thì chừng ấy lo gì là không có lợi nhiều về mình.

Tiểu cũng là một mối lợi rất to trên Cao-miên này nữa. Mỗi năm xuất cảng ra ngoại-quốc rất nhiều ; người Tàu trông ra bán đã đặng lời nhiều rồi và người Âu buôn lại càng lấy lời to thêm nữa, mà nào có thấy ta mò tay vào mấy cái quyền lợi ấy đâu ?

Đó là ba.

Những mối lợi tôi kể trên đây chúng ta đều có thể thực hành được hết, duy còn nhiều công cuộc khác nữa mà người mình không có đề ý đến là đường và đàu cá linh.

Ở Nam-kỳ mình thì dùng mía làm đường, còn ở Cao-miên thì làm đường bằng nước thốt-lốt. Chắc ai cũng biết cá thốt-lốt ; mình cây tương tự như cây dừa, trái nhỏ hơn, mà có nhiều muối, nước thơm lại ngọt gắt, mỗi một năm người Thổ lấy đó mà làm đường xắt bán cho người Nam ta, nhứt là lối gần tết, người mình mua nhiều lắm. Đó chúng ta nghĩ coi người Thổ trên lơ còn có thể dùng nguyên

liệu (matière première) mà chế tạo ra bán cả bạc muôn, hưởng gì mình, nếu biết lợi dụng chế tạo theo khoa-học, thì lo gì không giành mỗi hàng ngoại-quốc được với khách Hoa-kieu ở đây.

Còn đàu cá (thường thường lấy chất đàu của con cá linh vì con cá linh ở Cao-miên nhiều lắm) ở Cao-miên không phải là bán không chạy, nhưng chẳng qua là cũng bởi người Tàu họ đứng làm đàu-nậu, không khác nào nhà băng Đông-dương với các nông-gia điền-chủ, các nhà đại thương-mại kỹ-nghệ vậy. Bọn Tàu muốn định giá bao nhiêu thì định. Như cách hồi 4-5 năm về trước giá mỗi một thùng thiết 20 lit tới hơn hai đồng bạc mà bây giờ chỉ còn có ba bốn cent thôi ; đối với cái giá ấy thì làm sao cho đủ vốn được. Anh em làm nghề này đánh cá, hãy đồng tâm hiệp lực lại, hề làm ra được bao nhiêu thì cứ việc đòi giá cao lên, thì chúng nó buộc phải mua chó g.

Đầu cá cũng là một thứ quý, nhưng ta không có biết được, vì Annam mình không có thông thuộc việc chế tạo. Kia như đàu trắng đường (Aspholte hay là Goudron) Chánh - phủ phải mua của các hãng lớn ở ngoại - quốc nhập cảng, mà hiện giờ đây người ta cũng có thể lấy mũ cây trên rừng Cao-miên mà nấu ra để dùng tráng đường cũng được vậy. Thứ chúng ta bây giờ chế tạo lại và nấu cho kỹ lưỡng có lẽ rồi đây nó cũng sẽ trở nên đàu nhớt hoặc mỡ mà có thể xài cho xe cộ được.

## Nghe.....Chuyện

Hôm đêm 18 Septembre vừa rồi lối ba giờ khuya nhà máy xay gạo của Ung-Tin-Lam ở Petit Takeo vut nổ máy bơm nước, chết hai người và 6 người trọng thương. Nhà chuyên trách đương làm enquête.

Hết bà Đoàn-vân-Lượng đến ông Huỳnh-van-Hiệp, hết ông Huỳnh-van-Hiệp nay nghe đồn nhỏ có cô nữ-sĩ nào bên Chrouichangwar định mở phòng đọc-sách, Nữ-sĩ nào đây? Nếu quả tin kia mà thật thì còn gì quý cho chị em phụ-nữ Việt-kieu nữa. Cố lên...

Trước Ủy-ban thành-phố những họa đồ chợ lớn Namvang do ông Pellen (Géomètre Civil) vẽ đều được chuẩn y. Cứ theo họa-đồ này thì chợ mới Nam-vang sẽ rộng rãi và tốt đẹp lắm.

5 người Cao-miên với ba người Annam, là số đầu kỳ thi bằng tốt-nghiệp vừa rồi ; kết quả chỉ được có thể thôi.

Giá than tuần rồi mỗi tạ 1p.80 thiên hạ đã than trời trách đất, kêu rêu rên siết om sòm cùng đường, mà nay lại thêm 0p.20 nữa nghĩa là 2p.00 mỗi tạ thì thật bọn con trời này muốn ngang nào được ngang này sao ?

Rông rã trên một tháng nay ở Bockor trời cứ mưa dầm dề trái lại ở Kompong-chhnang dân làm mùa lại không đủ nước để cấy bừa.

Giá bắp lại sụt nữa, 100 kilos hiện nay chỉ còn 2p.30. Nhờ cách 4 tháng về trước mỗi 100 kilos giá đến 5p.00 mà nay không còn được phân nữa. Thất mùa lúa, lúa mất giá, tương sang qua bắp sẽ nhờ nó nuôi thân, chứ có ai để... đáng buồn...

Xe hơi đưa bộ hiền đường Phnompenh-Siemréap chỗ lổ làm mà không rõ tại sao chúng vẫn được tự do chạy ngang Kompong-Thom là nơi có bót không bao giờ hề trễ phận sự.

Ai kêu nài bi-đa thì kêu nài, bi-đa càng ngày càng mọc lên như nấm. Đường Delaporte sẽ có một tiệm mới, chỗ garage Ford cũng sẽ làm ra tiệm bi-đa. Nghe nói hai tiệm này của người Annam. Thế thì Annam thực bi-đa, Annam ăn tiền, anh em hết rầy.

THUẬN-PHONG



### Mỹ Ngọc

53 Bd Gallieni Saigon

Dạy nữ công thêu tay, thêu máy, bánh mứt, bắt bông đường, nấu ăn, ép nhung v. v. theo tây tàu và bắc. Chọn nhiều cô chuyên môn dạy mỗi khoa ; mục đích trường để hưng công nghệ phụ-nữ. Chị em vào trường tùy quyền chọn lựa khoa nào thích hợp, khỏi mất thì giờ, mau rành nghề, học phí nhẹ hơn các nơi. Học trong. — 12p. 00. Học ngoài. — 5p. 00. Ở xa mua đũa trước đến nhà, gói thư thương lượng.

**AU CHIC PARIS**

— TAILLEUR —

TRAVAIL TRÈS SOIGNÉ — PRIX DE CRISE — COUPE IMPECCABLE

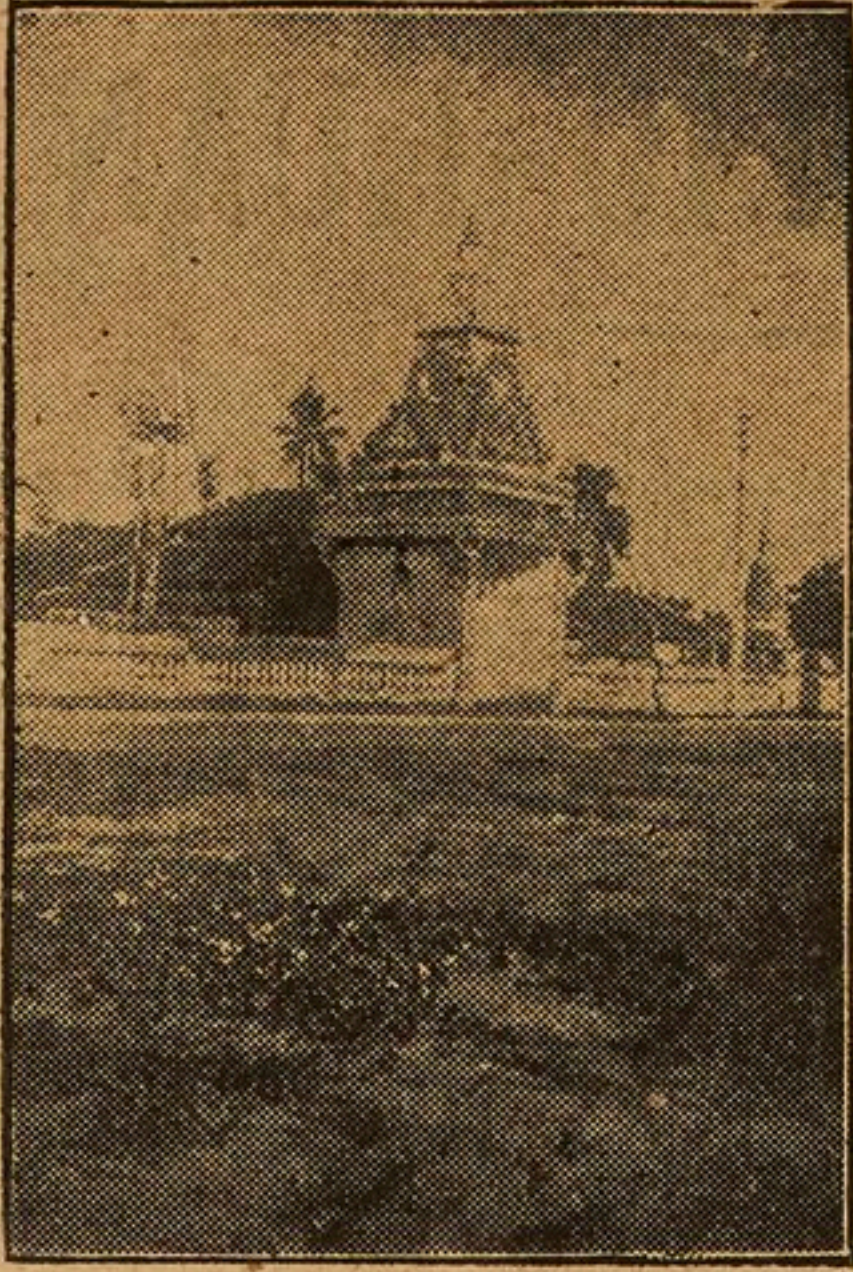
**HUYNH-VAN-LANH**

— PROPRIÉTAIRE —

114 Boulevard Tổng-dốc-Phuong CHOLON

CHUYÊN XUA CỦA NGƯỜI CAO-MIEN

## CHUYỆN MƯỜI HAI CÔ THIẾU NỮ (RUONG NEANG PI TON DOP)



Một cảnh chùa tháp tại Nam-vang

**H**AI vợ chồng tiêu-phu kia nghèo khổ lắm. Chỉ vì sáu lần sanh đôi, chị vợ đã cho chồng mình những mười hai đứa con, toàn là gái. Trông chừng đã mòn sức, không còn nuôi nổi đạo nữ-binh ấy, một hôm anh chồng than thở với vợ.

— Trời sanh tất trời nuôi, ta cứ đem sắp nhỏ mà bỏ vào rừng, còn hơn là thấy sự đói khổ đau khổ của chúng nó bên ta hằng ngày; rồi lòng thành kính, cách khôn cùng của chúng ta để thường cũng cảm đến thành thần hẳn, chúng nó cũng không đến nỗi gì.

Sau mấy hôm buồn rầu, suy nghĩ, cũng không còn biết cách nào khác hơn, vợ đau đớn nhận lời chồng, để anh này dắt 12 đứa con gái bỏ vào rừng sâu. Nhưng, ít lâu đó, thì chúng nó lại lóit lóit trở về: nhờ cô gái út *Néang Poú*.

Lần này là lần thứ hai mà người cha chỉ vì không sao chịu được cái cảnh chết đói của chúng con trước mắt mình, lại phải dắt chúng nó vào tận nơi hang sâu rừng rậm mà bỏ nữa. Nơi ấy, một con chồn cái (*reine de Yack*) đã gặp 12 đứa trẻ nằm sòng sượt, vì đói rét đã nhiều ngày lắm rồi. Chúng nó được đem về nuôi dưỡng ở một nơi cung điện của con chồn cái *Santhoméa*, mà bốn tám mẹ này là định nuôi cho béo để đánh chén một bữa cho ngon.

Khi mười hai đứa bé khôn nạn kia vừa được mập mập có sức và đẹp đẻ thêm, thì bà chủ nhơn-đức kia truyền mở một bữa tiệc long trọng mà món ăn quý nhưt là nhục-thê của cô gái lớn của anh tiêu-phu. Muốn bữa ăn được ngon miệng, mẹ chồn *Santhoméa* bèn cùng đưa con gái mình cỡi voi đi dạo, sau khi dặn dò gia-tướng nấu nướng con thịt người.

Một con chuột trắng báo tin dữ ấy cho 12 cô thiếu-nữ hay trước, và nhân lúc vắng mặt mẹ *Santhoméa*, con chuột chỉ nẻo cho chúng trốn ra hẻm-địa.

Khi về đến nhà, hay tin, thì mẹ *Santhoméa* găm thét vang rừng liền cho gia-tướng đi bốn phía tìm bắt 12 con thịt

lại. Nhưng chỉ phí công mà không thành việc.

**C**HẰNG bao lâu, mẹ chồn hay tin rằng 12 cô thiếu-nữ đã may mắn gặp người dắt đến dâng cho nhà vua ở Angkor. Mẹ bèn biến hình ra một cô gái, nhan sắc lộng-lẫy, tìm cách vào tận cung vua. Mẹ một vì sắc đẹp, ngu muội vì những lời sàm tấu, ông vua vô đạo không còn nghĩ gì đến 12 cô thiếu-nữ đã sớm hôm châu chực bên mình. Một hôm, do lệnh nhà vua, cả 12 cô đều bị tống giam dưới giếng sâu, sau bị mẹ *Santhoméa* cho người móc cả đôi mắt.

Trừ ra cô gái út *Néang-Poú*, nhờ lanh lợi mà giữ được còn một mắt sáng suốt. Cô vẫn giả đi mù như 11 người chị vô phước của cô. Khi xuống giếng 12 cô đều đã có thai. *Santhoméa*, bà cung phi yêu quý của nhà vua, truyền lệnh cho lính gác không được đem vật thực cho 12 tội nhơn trong lúc bọn này sanh sản. Sự đói quá làm

cho người ta trở nên hung-ác một cách dễ-dàng: Mấy đứa trẻ mới sanh ra, lần lượt bị mẹ chúng nó chia nhau xơi cả xương lẫn thịt, Chỉ có cô *Poú* là giữ được sự sống của con cô sanh ra là nhờ con mắt sáng suốt của cô.

Thậm thoát, thằng bé (con cô *Poú*) thẳng *Rot-Thi-Sen* đã trông. Nhờ khôn ngoan, nó vào ra chốn ấy như thường, không ai hay biết. Ở ngoài thành, nó chỉ có con gà trống để đá độ, mà luôn luôn độ nào cũng thắng, và nhờ đó mà nó kiếm đủ nuôi sống mẹ và mấy dì nó.

Một hôm, mẹ *Santhoméa* nhìn được mặt nó và dò bết các việc, bèn đòi nó đến truyền rằng:

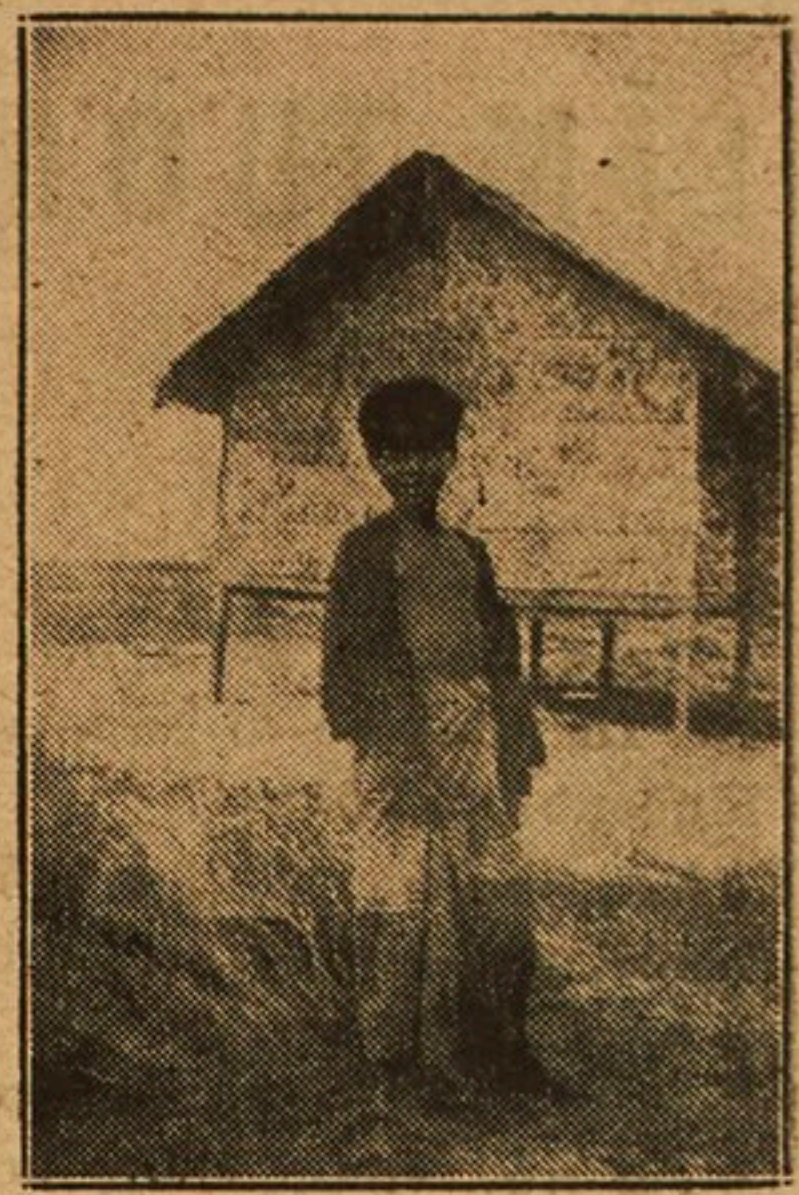
— « Ta có một việc cần sai mi, nếu thành công, mi sẽ được trọng thưởng. Đây, hãy đem bức thư này đến nơi ấy.»

Y phục tề chỉnh, *Rot-Thi-Sen* cỡi ngựa lên đường. Sau một lúc mệt mỏi, chàng ta cột ngựa vào cội cây và nằm ngủ dưới bóng mát. Một đạo-sĩ

vừa đến, trông thấy dưới cội ngựa có treo tòn ten một ống tre vắn, bèn mở ra xem. Trong ống tre đựng một bức thư của mẹ *Santhoméa* gửi cho con gái mình, tóm tắt mấy lời « Tên này đến nơi thì con hãy giết quách nó đi ». Đạo-sĩ xé thư ấy bỏ, thế vào một bức thư khác với mấy hàng này « Hoàng-tử đến nơi thì con sánh duyên cùng ngài đi ».

*Rot-Thi-Sen* vẫn không hay biết gì về chuyện ấy. Chàng thung-dung tìm đến đến con gái mẹ *Santhoméa*. Thư ấy trao đến tay cô thì nội ngày ấy *Rot-Thi-Sen* đã là ông chủ vườn xuân.

Tân-nhơn, cô *Kang-Rey* dắt tân-lang đi xem các nơi danh thắng trong địa phận mình và khoe với chàng các báu vật trong đền. Đi đến trước 1 cái kho mà nàng ngần ngại không muốn mở cửa, nàng bèn cho *Rot-Thi-Sen* biết rằng « Đây là một phòng đựng những vật lạ mà cách đây ít lâu mẹ đã cần giấu chớ nên mở ra, bởi vì nếu sự bí-mật trong ấy mà bị



Quang cảnh nhà sàn của người Thổ

khám phá thì cả bọn nguy mất.»

*Rot-Thi-Sen* cũng không ý gì muốn xin thấy mấy vật ấy; chàng chỉ bảo nàng cho mình biết trong ấy để những gì là đủ. *Néang-Kang-Rey* bèn kể cho chồng biết rằng trong ấy có ba vật lạ: Một cái bình bằng bạc đựng mấy chục con mắt người; một cây thần-côn và một ve tiên-được có thể làm cho mắt đi sáng suốt như trước.

**R**OI-Thi-Seng nghe *Kang-Rey* nói vừa dứt lời thì chàng khóc ròng.

*Kang-Rey* không biết duyên cớ làm sao, chỉ rán an ủi chồng. *Rot-Thi-Sen* gượng vui cho an lòng vợ rồi thừa lúc nàng ngon giấc, chàng bèn ăn cắp chìa khóa, mở cửa kho tóm thâu ba vật ấy. Rồi một người một ngựa trong rừng rậm, *Rot-Thi-Sen* định tìm đường trở về thành vua.

Một ông đạo-sĩ đón đường *Rot-Thi-Sen* cho chàng một nhánh cây phép và căn dặn: « Nếu vung cây thần-côn một vòng thì có thể bay khỏi mặt đất, nếu muốn cho bọn *Néang-Kang-Rey* không đuổi theo được thì cứ quăng nhánh cây này xuống gần đường ».

Quả nhiên *Néang-Kang-Rey* dắt gia-tướng đuổi theo. Khi nàng đến nơi, thì *Rot-Thi-Sen* vung thần-côn, con ngựa bỗng bay lên khỏi mặt đất. *Néang-Kang-Rey* hết sức kêu gào khóc lóc, *Rot-Thi-Sen* căn dặn từ biệt vợ lần cuối cùng. Thấy vợ còn bưng bả theo, *Rot-Thi-Sen* bèn quăng nhánh cây phép xuống. Bỗng nhiên cây cối rung động, trước mặt *Néang-Kang-Rey* đất đã sụp xuống thành ra một vực sâu, rồi nước từ đầu cuộn cuộn đến, thành ra một hồ lớn mênh mông, chặn ngay con đường đi của người thiếu-phụ.

*Rot-Thi-Sen* về đến đền vua làm cho *Santhoméa* kinh-tâm tán đởm. Cây thần-côn vừa đánh xuống, mẹ *Santhoméa* đã hiện nguyên hình là một con chồn cái. Giết được kẻ 'ôc ác ghê gớm' rồi, *Rot-Thi-Sen* lập tức chạy đến giếng cứu mẹ và 11 bà dì. Cả 12 người đều được mắt sáng như xưa.

Đức vua muốn giữ con lại để truyền ngôi, nhưng *Rot-Thi-Sen* đã quyết chí xả-thân cầu đạo.

THƯỢNG-TÂN



### VÀI LỜI YÊU CẦU VỚI ÔNG HỘI-TRƯỞNG Phnom-penh Ping-pong Club

tập duyệt. Muốn học lấy cái hay, cái mới, tất nhiên phải giao thiệp với người lạ có những ý-kiến tốt đẹp, mới mẽ, với môn Ping-pong lại càng phải đánh với người lạ luôn. Muốn đánh *drive* mạnh; *revers* độc, chị em chúng tôi lại cần phải kiếm người lạ để tập.

Cái tánh sệt sệt nhút nhát tự nhiên bắt một phần đông chị em chúng tôi phải « bần ai nấy tập », nên càng ngày chúng tôi đánh càng tệ rồi... rồi chẳng bao lâu đã thối chí đành để cho mấy cây vợt phải nằm nơi xó hóc, bụi đóng có lớp. Hôm nay tôi muốn ra yêu cầu với ông chánh-hưng môn ấy lại để cho chúng tôi khỏi bị thiệt thòi.

Mục-dịch của hội « P.P.P.C. » là để cho chị em ở Kim-biên tập duyệt nhưng từ ngày hội thành lập đến nay chẳng thấy một người nữ-hội viên nào cả. Vì sao? Tôi xin đề câu trả lời ấy cho những bậc anh chị trả lời cho chị em chúng tôi.

Chúng tôi có văn-minh đến bực nào, cũng chưa có đủ tánh mạnh bạo ra cầm vợt quơ trước mặt các bạn trai hằng ngày hằng bữa. Lại thêm một nguyên-cớ nữa là: chúng tôi vẫn còn sống ở giữa cái chế-độ cũ-kỹ của gia-đình Nho-giáo, đầu cho chúng tôi có

được tự-do thể mấy cũng chẳng hề được phép ra múa meo trước đám đông người, vì theo phong-hóa xưa « cửa đóng then cài » bắt buộc chúng tôi phải ở nhà mãi. Ấy là hà nguyên-nhơn cản trở chúng tôi trên con đường thể-dục. Xin ông, nhà rất nhiệt-thành với thể-tháo, ra công chấn chỉnh lại thể nào cho hạp theo tinh thể riêng của chúng tôi; thì quý hóa biết bao.

Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì hình như ông đương cố động chị em biết đánh Ping-pong xưa kia như có: H... ..N...T...H... trở lại tập duyệt để đi kỳ *Championnat du Cambodge* tới đây. Ý-kiến ấy tôi xin đồng lòng với ông hào với chị em, nhưng... nhưng còn một chỗ bất tiện.

Người vợ của ông cùng người em ở Pháp mới về vẫn là hai nhà rất ham mê đánh Ping-pong lắm, thì nay ông cũng chẳng nên chờ đợi gì mà không lập ngay ra một nhà hội riêng để cho chị em chúng tôi lúc giờ rảnh đến đó tập duyệt thì có tện cho ông và cho chúng tôi không?

Rất mong nơi tấm lòng mộ thể-dục và yêu về môn Ping-pong của ông; ước sao ý-kiến mọn tôi có kết quả!!! Mong thay!

HOÀNG-THỦY-TÂM  
(Nam-vang)

# CẨM TƯỞNG VỀ CÂU HÁT

Nam-vang đi dè khó về  
Trai lên có vợ, gái về có con

Nghe câu hát ấy, người sắp lia xứ mình để đi Nam-vang, lòng buồn bở hồi.

Về khoảng 15 năm trở về trước, người mình vì sanh-kế mà phải lội ngược lên xứ Cao-miên, đường xá xa xuôi hiểm trở, vì thuở ấy đường giao-thông chưa được tiện lợi. Cẩm-tướng thứ nhất của kẻ phiêu-lưu là thấy mình sẽ chết vào những cánh rừng sâu nước độc; huống nữa, chung quanh mình, cần phải giành sống với một dân-tộc hình thù bậm trợn mà bình sanh chúng vẫn ghét hẳn giống « Young » ta.

Tại làm sao Nam-vang đi dè?

Những người dè lưu lạc bình hồng phần nhiều là vô gia đình, không vợ con ràng buộc, những người thất chí mà không muốn ki-m sinh-thú ở đất nước mình. Ra đi, đối với những người ấy là một cử chỉ không ngần ngại gì. Huống chi họ ở an ủi mình bằng những câu êm ái như « đi cho biết đó biết đây... » Rồi thì, hoặc xuống tàu hăng, hoặc xuống ghe thương hồ, họ phú tương-lai của mình cho « bà cậu ». Đánh liều mà đi như thế vẫn là dở thật!

Nhưng sao lại « Khó về » ?

Lìa quê cha, ra đất khách, (dầu rằng đất khách ở bên cạnh nhà ta cũng vậy) đối với bấy giờ là một sự mạo-hiêm gồm ghê-lâm đó (!) Kẻ phiêu-lưu bao giờ cũng mang theo mình một mối hi-vọng « đất ử dãi người mới » và tưởng tượng cái cảnh, sau đây nă n mười năm lao động của họ, họ sẽ là ông lái « Tiêng » nếu họ là người làm rạch, hay là ông hai « Keo » nếu họ là người làm cây. Nhưng từ cái ảo-tưởng đến sự thực-tế, hẳn còn xa lắm vậy.

Cái óc chất phác của họ bị

lợi dụng thì có, mà được sáng suốt thì không. Rồi, thời-gian thăm thoát qua, họ không hay rằng họ đã gây ở xứ này nhiều cảm tình mật thiết, nong nân: họ có vợ có con nơi đó, sự sống của họ ngày thêm khó, ý nghĩ về quê cha đất tổ của họ một ngày một phai nhạt. Quan-niệm thơ-ngây của họ vẫn cho sự « mặc áo gấm đi đêm » là thẹn thay, huống chi là « mặc áo rách về xứ ».

Có lẽ, vì thế mà mới... khó về.

Đó là chưa nói đến chuyện dè-huê những vợ cùng con.



Người mình, ngoài lẽ vì phận sự mà đến xứ này, như như các viên chức giúp việc chánh-phủ Pháp, còn có một số người lao-động, hoặc làm tàu, làm bồi, bếp và làm rạch. Dường như về mặt thương-mại người mình chẳng có chi đáng kể. Có chăng, thì chút ít thôi, là về khoảng mười năm gần đây.

Về lối 1920, có trên 100 ngàn người mình lái rai ở khắp xứ Cao-miên mà nhất là mấy tỉnh giáp giới Nam-kỳ. Prey-veng, Soai-riêng, Takeo. Một mặt nhờ đường giao thông được tiện, một mặt vì tranh nhau mà sống, hiện nay số Việt-kiều ta ở xứ này cũng đã ngót 180 ngàn.

Người mình bầu như đã bỏ được cái quan-niệm « nhớ nhà » cổ hủ kia rồi. Những khi vì sanh-kế mà phải lăn-lóc trên miền thượng-du xứ Lào hay Cao-miên, họ không buồn ngậm những câu « Trong trời cổ-Quốc là đâu tá? v. v... » là những câu mà anh em ta ngày nay đều công-niận rằng xài không vô-nhĩa.

TRẦN-LỆ-HUONG



— Sao ở Nam-vang về, lại chun vô lu mà trốn?  
— Bị tôi làm đúng theo cân phong-dao (trên đây), nên tôi sợ mình 'giết' tôi, tôi chun vô lu mà trốn đây.

# Chuyên vui

## MẮC TỐI HAI PHEN!

### Ở TRÊN ĐẦU ANH

— Sáu, ai nấy trong này đều nói thẳng Hóa lạnh lợi thể mà nó không dám « ăn thua » với tao.

— Thiệt chơi?

— Thiệt chứ, mời rồi tao hỏi nó: « Cách lạnh lợi xảo quyết của mày tới bực nào, nói cho tao nghe thử. » Nó nói: « Tôi ở trong đồng khô, cổ cháy, « sậy mò » đầu dám bì với anh; người ở chợ. » Nói bao nhiêu rồi thôi, thấy tao nó « sò » liền.

— Anh mắc nó rồi?

— Mắc làm sao?

— Nó nói nó ở trên đầu anh lận. Tiếng « sậy mò » là « sọ mảy » hiểu chưa?

— Tao phải đi đánh nó một trận, nó khi dè tao quá.



### VẬY THÌ TỨC LẮM

— Anh Trần, anh đánh thẳng Hóa mấy thoi?

— Nó năn nỉ quá, tao tha.

— Nó nói: « Tội nghiệp tôi anh! Thân tôi chẳng khác nào con chó ăn gạo lên ia dưới gốc cây. »

Còn tao, nó nói đáng bực; nó nói: « Anh cũng như con gà trống trở mả tía. » Mày coi có sướng không?

— Anh mắc nó nữa rồi.

— Mắc sao nữa?

— Chó ăn gạo ia dưới gốc cây, hề gà thấy thì bơi ăn; thế là anh ăn cứt nó.

— Vậy thì tức lắm...

KỶ-TÂM (Châu-đốc)

## Năm phút nói chuyện VỚI MỘT NGƯỜI ĐẠI-LÝ CỦA NHÀ THUỐC VÕ-ĐÌNH-DẦN

— Thưa ông, ông ra buôn bán được bao lâu?

— Tôi lập tiệm đã gần 10 năm.

— Các hàng-hóa thứ nào ông bán chạy nhiều nhất?

— Năm khùng-hoàng buôn bán lời thối lắm. Chạy nhiều hơn hết là đồ nhứt-dụng: gạo, than, củi và thuốc uống.

— Ông có trữ thuốc nữa sao?

— Có chứ, tằm bán vài treo ngang kia kia. Tôi trữ thuốc hiệu VÕ-ĐÌNH-DẦN từ hồi tôi mới lập tiệm tới nay.

— Ông có trữ hiệu thuốc nào khác nữa không?

— Không.

— Ông nghĩ sao mà ông trữ một hiệu thuốc V. Đ. D.?

— Tôi chẳng nghĩ sao hết. Tôi làm Đại-lý cho hiệu Võ-Đình-Dần là vì tôi thấy hiệu này có nhiều thứ thuốc hay. Bạn hàng mua uống được mạnh, thường đến cảm ơn tôi và mua giúp nhiều hàng-hóa khác.

Với hiệu Võ-Đình-Dần ông trả tiền cách nào?

— Tôi trả tiền mặt luôn luôn, Thuốc mình bán chạy, thì cần chi mua chịu cho thêm rộn số sách.

PHI-YẾN

# VẤN-ĐỀ GIÁO-HUẤN

NGƯỜI Nam ở Cao-miên, ai biết lo cho sự học vấn của con, cũng đều chê cách giáo-huấn các trường công-lập; chớ chi họ đủ sức chịu tiền học-phi, thì ai cũng gọi ngay con về học những trường-tư hay trường công ở Saigon.

Có ai hỏi vì sao không cho con học tại chỗ, thì họ đáp bằng một câu vừa có ý than phiền và khinh-bí:

— « Ối! trường ở đây nên thân nên hình gì mà cho con học! »

Câu ấy có hơi quá đáng thật, nhưng xét kỹ ra không phải là vô lý đâu.

Mỗi tỉnh Cao-miên đều có một trường sơ-đẳng, tại Kim-biên cũng có trường trung-đẳng như đầu kia. Giáo-sư các trường, cũng như giáo-sư các trường khác ở Đông-dương, đều là người chọn lựa, đủ tài-lực diu-dắt học-sanh, vậy thì câu phê-bình than thở trên kia hẳn không quan-hệ đến mấy ông rồi vậy.

Học-sanh trường nào cũng vậy, có trò cần học, có trò lười biếng. Học-sanh lớp nào cũ g vậy, có trò dư sức, có trò thiếu-sức mà cũng có trò vừa đủ sức, cho nên không thể căn-cứ vào sức học-sanh mà chê học-đường được.

Vậy thì vì lẽ gì cũng cùng theo một chương-trình mà giá-trị trường-công ở đây lại rẻ hơn giá-trị các trường-công khác ở Đông-dương?

Xin đáp ngay rằng vì học-sanh không đồng giống.

Học-sanh và giáo-sư các trường, chừa một vài người Pháp, hầu hết đều là người Nam và người Cao-miên.

Giảng nghĩa một bài khó bằng tiếng Pháp, học-sanh không thể hiểu được, thầy phải buộc lòng dùng tiếng « mẹ đẻ » mà giảng lại, nhưng tiếng mẹ đẻ của thầy Nam không phải tiếng mẹ đẻ của học-sanh Cao-miên, còn trái lại, tiếng mẹ đẻ của thầy Cao-miên đối với học-sanh Nam thì cũng vậy, thành ra một phần đông học-sanh trong lớp không hiểu rõ được lời thầy giảng bài.

Học mà không hiểu, trò thối chí, dạy không thấy kết-quả tốt, thầy cũng buồn lòng; rồi thầy cứ dạy, trò cứ học, nhưng

trong việc học mắt cả về hoạt bát, tấn bộ.

Có lẽ vì hiểu rõ chỗ này nên độ bốn năm nay, chánh-phủ có nghị-định buộc giáo-sư Nam học chữ Cao-miên, nhưng tôi không hiểu sao lại không buộc giáo-sư Cao-miên học chữ Nam, vì học-sanh Nam trong các trường ở Cao-miên không phải ít.

Mà dầu hết thầy giáo-sư biết cả hai thứ tiếng đi nữa, thiết tưởng kết-quả trong sự giáo-huấn cũng chưa được gì mỹ-mãn.

Vì giáo-sư phải phí nhiều thì giờ lập đi lập lại một bài bằng ba thứ tiếng: Pháp, Nam và Cao-miên.

Theo thiên-ý tôi, vấn-đề giáo-huấn ở Kim-biên không thể nào được kết-quả hoàn-toàn nếu Nam Mên không hiệp-nhứt.

Phải, Nam Mên cần hiệp-nhứt.

Người Nam nếu bỏ tánh khinh rẻ người Cao-miên mà người Cao-miên cũng đừng theo thuyết Paulbath nọ mà thù-hềm người Nam nữa.

Nam Mên đồng sống trong một cảnh-ngộ kia mà! Sao mà chẳng rán hiểu nhau, chẳng chịu thương nhau mà lại đi bầu xé nhau?!

Nam Mên đã không nên oán-ghét lẫn nhau mà trái lại còn phải nên đối tiếng nhau, phải cố diệt-trừ cái thuyết khác: da khác tiếng; chừng nào trong một lớp học, học-sanh không còn bận lòng vì tiếng Nam và tiếng Mên nữa thì chừng ấy nền giáo-huấn ở Cao-miên mới mong được rõ ràng và quyền-thế của Nam Mên sẽ không bị hạn-định quá như nay nữa.

Nhưng, cái chừng ấy bao giờ mới đến? Đáp câu hỏi này, tôi xin nhượng lại cho thời-gian; còn tôi, tôi xin kết-luận rằng chúng ta nên than phiền mà không nên khinh rẻ cách giáo-huấn ở Kim-biên, mà nếu nghĩ đến cảnh-ngộ và tương-lai, thì tôi tưởng hết thầy chúng ta nên mong-mỏi và tán-thành cuộc Nam Mên hiệp-nhứt.

CHON-TỬ

Nhớ coi trong mỗi số có truyện «LIÊU-TRAI CHÍ ĐỊ».

## Nên để ý

Độc-giả nên chú ý đến tin tức trong xứ của TÂN-VĂN đăng mỗi tuần, vì phần nhiều là tin riêng của bản-báo, chớ không phải giống tin các báo hằng ngày hết



đâu

AI BẢO TRUNG-QUỐC THUA AU-MỸ

# Dàn Bà Lâm Tương Cướp

NỮ NGUYỄN-SOÀI

**T**A được đọc báo thấy đăng tin bên Huế - kỳ hay có đàn bà cầm đầu một đảng cướp; ta chờ tướng xứ Huế-kỳ độc-quyền được món « sản vật » đó đầu, kỳ thiệt ở nước Tàu mới là nhiều.

Nhứt là ở các tỉnh - thành lớn, nghề chi mà rằng, chờ nghề cướp thì giống gọi là yếu kia không chịu thua gì gống mạnh đầu.

Cách vài tháng trước, quan chánh-đốc sở Công-an ở Quảng đông tra xét ra được một việc lạ lùng: toàn cướp đã đánh cướp 3 chiếc tàu trong khoảng 6 tuần-lễ, do một người thiếu - nữ cầm đầu; có này học ở trường Đại-học Huế-kỳ tại Thượng-hải xuất thân.

trần người, mà hội nào cũng có những cô thiếu-nữ tân-thời bay « nữ-học-sanh » cầm đầu. Mấy cô làm những việc bất cóc rất là mưu mô, rất là can đảm.

Báo *Sanghai Times* hồi tháng 10 năm ngoái có đăng tin thuật chuyện một vụ bất cóc lạ lùng ở giữa Thượng-hải.

Một ông chủ hãng người Tàu, nhà riêng và hãng đều ở chính giữa xóm đồ-hội nhứt ở Thượng-hải mà chỉ cách nhau có 500 thước. Bữa đó ông ta đi bộ ở nhà lại hãng, không dè có hai cái xe hơi lồng kiếng đi theo gót mình mà không hay. Khi ông ta đi băng qua đại-lộ để sang lề đường bên kia, bỗng hai chiếc xe hơi lồng kiếng chạy tới hai bên, kèm ông chủ hãng vào giữa, rồi cửa xe mở ra, một người dơ súng sáu



Mấy cô nữ-tướng đã bị bắt ở Thượng-hải

## CẮT TAI GỖ VÈ

**C**Ó nguyên - soái lâu la này có nhan sắc; có khéo lấy nhan sắc của cô để đối đãi với tù-nhơn theo một cách mới.

Những người mà bộ-hạ có bắt đem về sơn-trại, xét ra ai nghèo, thì có sai liệng tuốt xuống sông. Còn ai nhắm bề giàu có thì có đem tới một chỗ vắng vẻ, du dỗ viết thơ gởi về người nhà mau mau đem tiền đến chuộc.

Nếu sự chuộc chậm trễ, thì người nhà tiếp được bức thơ hối thúc và một cái tai của bà con mình; trong thơ nói rõ nếu như còn chậm trễ thì sẽ có cái tai thứ nhì gởi về.

## THÀNH CHICAGO CỦA TÀU

**T**HƯỢNG hải là tỉnh thành lớn nhứt của Trung-quốc, dân số gồm 2 triệu 70 muôn. Lại cũng là một đò trộm cướp sát nhơn bực nhứt; đàn bà chiếm được cái địa-vị trọng yếu trong đó.

Quần cướp này cũng làm cái thủ-đoạn « bắt cóc » như bọn cướp ở Huế-kỳ, song đầu này chỉ bắt cóc nhà giàu người lớn mà thôi, chờ không có thói dâm man hay bắt con nít như bên Huế-kỳ đầu.

Tại Thượng-hải bọn cướp có lập ra nhiều liên-đoàn và hội

kin, mỗi hội có chừng một vài ngàn người, bảo bước lên xe. Ông này phải nghe theo. Thế là xe hơi chạy tới như thường. Vụ này chỉ xảy ra có nửa phút đồng hồ, thành ra bao nhiêu xe cô và người ta qua lại lúc đó, không ai hay biết gì ráo.

Ông chủ hãng bị giam trong hầm, hết 12 ngày, gia-nhơn đem 50 muôn tới chuộc, bọn cướp mới thả ra. Khi ông bị giam trong hầm, những lâu la cầm súng và cầm dao canhgác, toàn thị con gái trẻ măng, đàn bà lịch-sự cả.

Nội một năm ngoài, từ tháng

Xin coi chừng thuốc GIẢ MẠO



Thư thuốc Quân tự  
Điều dược số 42

của bđn được-phòng chế ra tới nay, có mấy chục năm. Chư qui vị ở Lục-châu và Saigon Cholon đều biết danh nó.

Mà nay lại có kẻ vô liêm-sĩ, làm thuốc giả mạo bđn-hiệu, nhân thì làm giống như nhân Báu-quái của số thì để lộn lên lộn xuống.

Qui vị có lòng chiếu cố xin nhìn kỹ cái nhũn Báu-quái trên đây, và số 42 mới khỏi lầm.

Và thư thuốc LIỆU PHÉ THÁNH-DƯỢC, nhân Báu-quái chuyên trị đủ các chứng bệnh ho v. v. . .

Hương-cảng Dược-phòng  
92, Rue de Canton  
Cholon

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton  
Giá rẻ - - Làm khéo - - Là tiệm  
**P. Ng. - văn - Châu**  
423, Boulevard Gallieni - SAIGON

## TRUỜNG-XUÂN

Ở đại-lộ Gallieni n. 26  
(gần gare Arras)

Nem nướng thật ngon theo như lời quảng cáo chẳng sai. Boy nhậm le, khuôn phép. Xin mời quý bà, quý ông, đến dùng thử trong lúc nhàn du ắt sẽ đẹp ý.

Kinh-tế khủng-hoàng làm hại cho muôn triệu người - những người bị hại biết đâu là không phải những người thiếu nghị-lực. Nhà báo cần dùng một vài bạn thanh-niên giàu nghị-lực, không nhất việc, có một số tiền thể chun nhỏ. Viết thư trước chừng nào nhà báo mời tới sẽ tới.

7 đến tháng 10, tại Thượng-hải có tới 265 người đàn bà bị bắt về tội ăn cướp. Có 12 cô bị xử tử và các cô kia bị đày, nhưng vậy mà ở Thượng-hải niện nay vẫn có cái nạn ăn cướp và bắt cóc như thường chứ không hết. Chỉ ngả em nâng, các cô nữ-tướng kia chết thì có những nữ-tướng khác kể khỏi liền mà. X. Y. Z.

**Quảng Cán Kỳ** 11 rue Canton CHOLON

Nhược nóng lạnh - hộp thiết  
Thuốc ho bột - lột nhứt

L'HOMME CHIC S'HABILLE CHEZ

# Bayard Mod

TAILLEUR  
M. CAO-NHƠN 224, Rue d'Espagne Saigon

# LA PHARMACIE CENTRALE

J. MUS

Đường Catinat - số 195-197-199-201 - Saigon

Lấy làm hân hạnh cho qui khách hay rằng: Kể từ ngày nay đã dọn dẹp hẳn hoi do nơi quyền của ông

## R. BONNIOT

Ex-Interne des Hôpitaux de Paris  
Pharmacien de la Faculté de Paris

« Thương-cuộc Đại-dược-phòng » kêu là Pharmacie MUS, sẽ hết lòng tiếp rước mỗi hàng người Nam.

Qui-khách sẽ được toại lòng vì thuốc của bđn-hiệu là tốt nhứt hạng.

Nhờ kho trữ thuốc của bđn-hiệu sắp đặt theo kiểu kim-thời, nên mấy món hàng của bđn-hiệu đều được toàn hảo.

Nhờ cách buôn bán nhậm le, nên mỗi kỳ tàu đều có thuốc lại, và toàn là thuốc mới cả.

Bđn-hiệu sẽ hết sức làm cho qui khách vừa ý vì đó là cách rao hàng của bđn-hiệu.

Bđn-hiệu kính mời.

**R. Bonniot**

Nhứt hạng bào-chế γ-sanh

14 năm **VÔ-ĐÌNH-DẪN** Danh tiếng

ĐẠI DƯỢC PHÒNG  
328, rue des Marins - CHOLON  
PHÂN CUỘC: 118 Rue d'Espagne, Saigon  
(Đại-lý ở khắp nơi)

Đau nhức trong gân. Tật rung tay. Mắt ngủ vì não động thần-kinh. Hay cảm-xúc phiền muộn. Làm việc nhiều, đau mỏi xát-thịt. Bệnh nhức đầu. Bệnh kinh. v. v. . .

### KIM-TINH-ĐƠN

KIM TINH ĐƠN là một thứ thuốc mới tìm ra, ở trong nước chưa có Dược-Phòng nào biết chế. Chuyên trị về các bệnh thuộc Thần-kinh, như là tay rung, trong lòng hồi hộp, hay sầu cảm, hay giận hờn, tánh tình quạu quọ không chừng đỗi. Ban đêm hay thao thức khó ngủ, hay đau nhức tay chơn.

KIM TINH ĐƠN trị thiệt hay những tật kinh của người lớn, trẻ con. Trị được những chứng mà người thường gọi là bệnh lạ như:

- 1) Đang ngồi vụt xây xẩm, ngáp dài, bắt gục mặt xuống bàn.
- 2) Đang đi hay bị máu xầm, té xuống bất tỉnh.
- 3) Ngủ hay nghiêng rãng, mở lớn tiếng mà không chiêm-bao.
- 4) Cười khóc quạu quọ với chuyện không đáng.

Có những người tới ngày làm lụng mệt nhọc, hoặc làm việc bằng trí, đêm nằm xuống bái oái, đau nhức từ chỗ, khó ngủ, uống KIM-TINH-ĐƠN thì hết đau hết nhức, ngủ được ngon. Sáng dậy trong mình tho thoải khoan. Bệnh nhức đầu thường, uống 1 ve hết liền, nhức đầu đông, uống hai ngày hết tuyệt.

Đàn bà có thai già ngày tháng hay nhức mỏi, uống KIM-TINH-ĐƠN thiệt hay. Để rồi mấy ngày đầu mỗi mẹ rêm mình, uống 1 ve KIM-TINH-ĐƠN thấy khoẻ khoan, ngủ ngon ăn được nhiều.

Thật là một thứ thuốc quý lạ nhứt mà nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DẪN dám đem danh giá mười mấy năm của mình đảm bảo cho sự hiệu nghiệm.

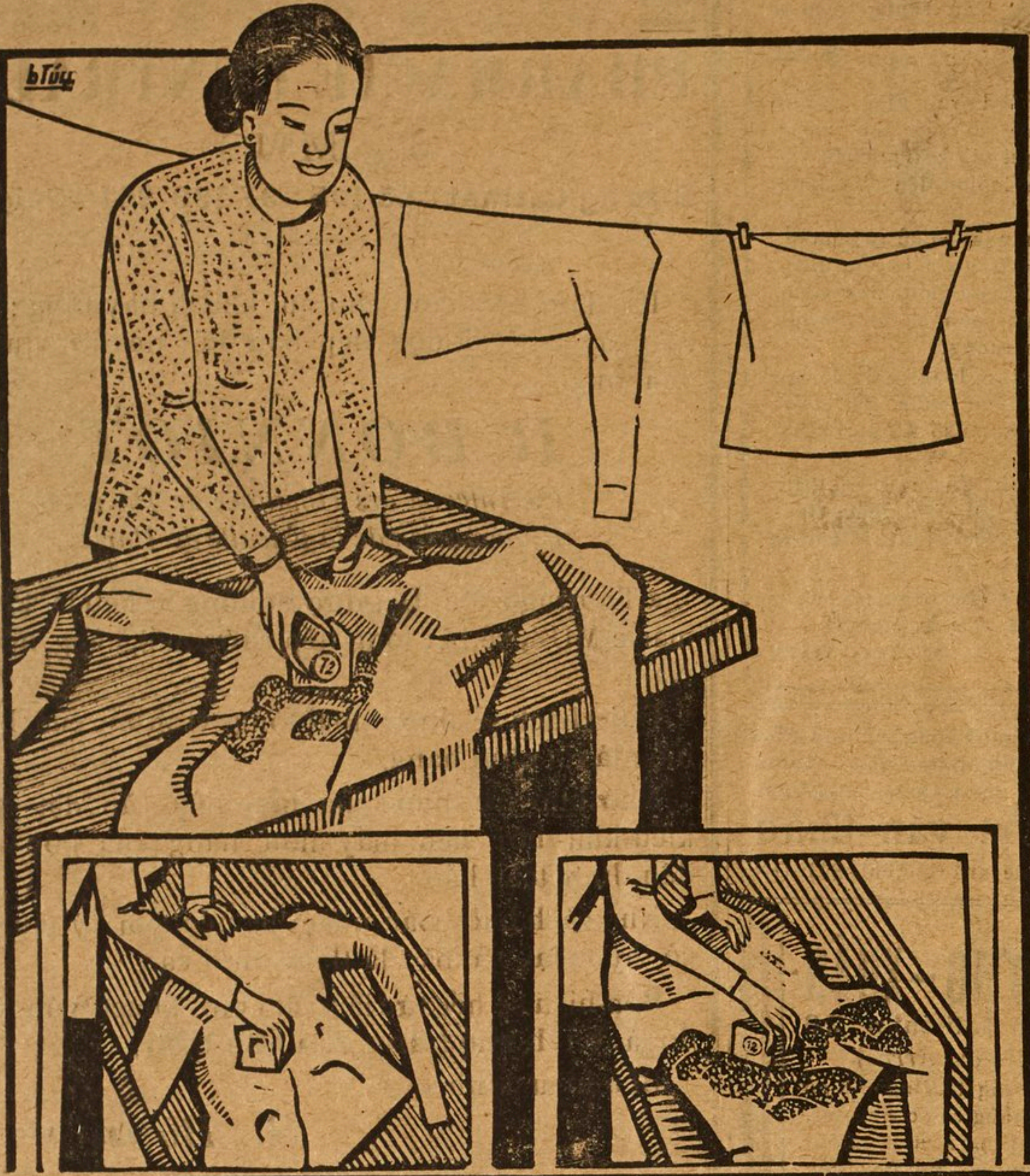
Giá 1 ve Op. 25 1 hộp 10 ve 2p. 40

Thuốc đại bổ tinh khí, cường-kiện sức lực. Uống mau lên cân. Một uống tức thì khoẻ. Trị bệnh mất máu, huyết kém. Già cả hay mệt đau lưng, mắt ăn ngủ. Thanh niên đa sắc dục bất nhước. Thận hư óc lỏng. Tinh thần mờ mệt, lảng trí. Hồi hộp. Trị những chứng đàn bà hư huyết, ốm xanh con mắt có quần đen, bạch đới, bạch đàm bởi có bệnh hậu, bởi đa sắc dục, bởi có bệnh ở tử-cung, hoặc bởi sanh đẻ nhiều lần mà con người phải hư hao.

Con nít chậm lớn bởi thiếu khí lực, học sanh quá lo lắng nên trí não thấy lộn xộn, thần kinh bị não động, đêm ngủ hay đau lưng đau ngực, khạc ra huyết.

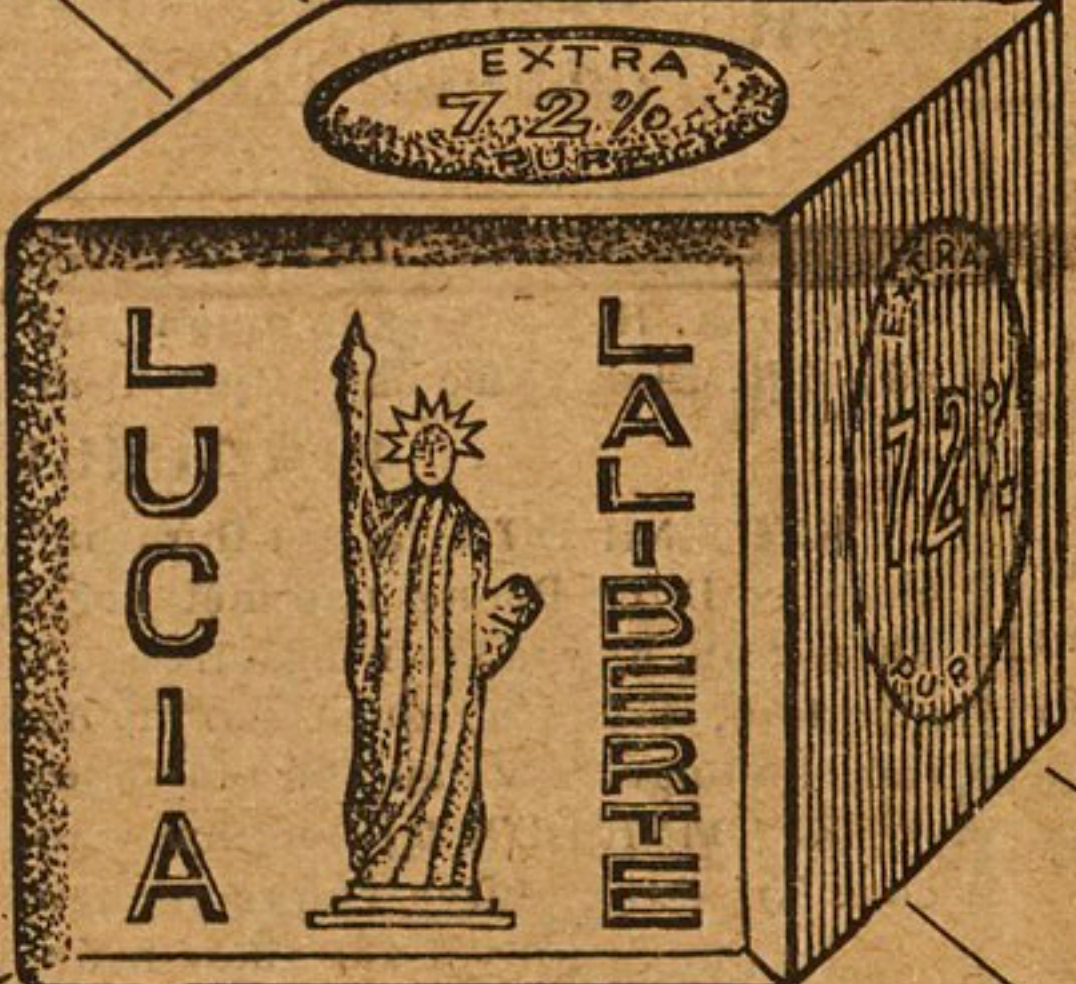
CÁC CHỨNG TRÊN ĐÂY HÃY UỐNG CỬU-LONG-HOÀN

(Thuốc có danh nhứt ở Đông-Dương, có đại-lý tán bên Hương-cảng, Đài-loan, Tinh-châu, Xiêm-lai).  
Giá hộp 10 hoàn 5 p.50 Hộp 4 hoàn 2p.20 bán lẻ 1 hoàn Op.55.



**VỚI Savon « X »**  
quần áo tôi giặt không  
đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu  
« La Liberté »  
quần áo tôi giặt đã sạch lại  
trắng mà không hại quần áo



**CÓ TRỮ BÁN KHẮP MỌI NƠI**

**INSTITUTION "DỤC-THANH"**

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener - Cầu Ông Lành - SAIGON

Có dạy từ Cours Infantin đến Cours 4<sup>e</sup> Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bốn trường :

- MM. HUẤN.....: Licencié ès-sciences
- Cao-Xuân-HUY.....} Diplômés de l'École Supérieure de Pédagogie à Hanoi.
- Huỳnh-DU.....}
- LÊ.....} Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
- BACH.....}
- BÍCH.....: Bachelier ès-lettres.

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

Các điều đặc-sắc của bốn trường :

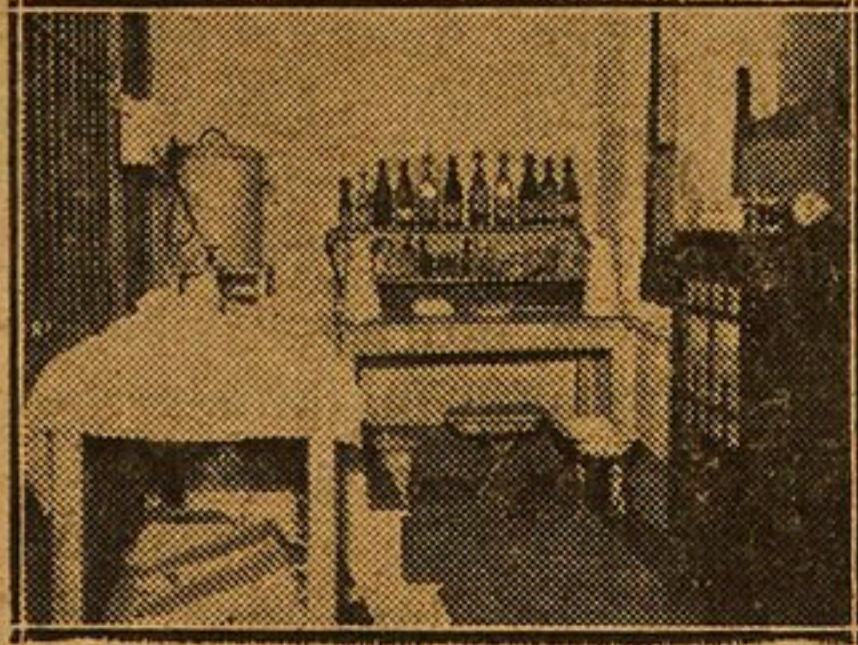
- Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.
- Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi dạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên-môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đờn : Mandoline, Violon v. v., Học-p i tinh rẻ hơn các nơi. Dạy-đồ cần-mẫn và ăn uống hao-huột lắm. **Chủ-nhơn: Ung - Văn - AN, đồng căn khải. Đốc-học: Phạm-Khắc-MINH**

NOTA : Thư từ xin đề tên M. Ung-văn-AN, Directeur-propriétaire.

**HÔNG PHÚC!! HÔNG PHÚC!!**



Em xin giới-thiệu với các bà nhà Bảo-sanh Hồng-Phúc của cô Phạm-thị-Hồng, tốt nghiệp khoa Hộ-sanh trường y-khoa Hanoi, ở đường Mac-Mahon số 75 (ngăn số Trường-tiền), là một chỗ đáng tin cậy.



Sanh đẻ là một việc rất hệ-trọng trong đời người, mà em được cô Hồng săn sóc em rất cẩn-mẫn. Em rất nhát gan trong mọi sự; nhưng thấy cách bảo vệ của cô, em rất vững bụng.

Em đang cái ân-huệ ấy nên cè vài hàng trên cột báo trước giới-thiệu cho các bà sau đây cái ơn của cô Hong.

Mme CHIÊU-KẾ  
N° 12 - Quai de la Marine  
SAIGON

**ĐÀN-BÀ VƯỢT BIỂN**

Đàn-bà khi sanh đẻ là lúc nguy hiểm đẻ nhưt; nhiều người sanh đẻ khó khăn, hoặc sau khi sanh đẻ, sanh ra nhiều sự nguy hiểm, nhưt là những người đẻ con so lại càng lo ngại-lắm. Muốn tránh cho khỏi sự nguy hiểm, và bảo thủ cho được mẹ tròn con vuông, con cái được mạnh mẽ vô sự, thì sắp đến ngày sanh đẻ, hoặc sau khi sanh đẻ rồi, nên mua phòng 2 thứ thuốc :

**Sản hậu bồi bổ số 58**

VÀ THUỐC

**Sản hậu điều-nhiếp số 106**

Mỗi chai đều giá \$1.00

Khi sắp đẻ nên dùng thứ thuốc sản hậu bồi bổ cho đẻ sanh dễ, cho nhau chóng ra, khi đẻ rồi nên dùng nhiều để trừ hết ứ huyết, cho mạch máu chạy mạnh, tăng sức khỏe, cứng gân cốt, và dùng nhiều thuốc sản hậu điều-nhiếp để bồi bổ khí huyết, sanh nhiều huyết, chóng mạnh khỏe, chóng tiêu hóa, tránh các bệnh sản-hậu. Các thứ thuốc này phát hành do nhà thuốc :

**NAM-THIÊN-ĐƯỜNG**

46, Phố Phúc - kiến - HANOI

Có trữ bán tại tổng-đại-lý :

**THANH THANH**

120, Bd de la Somme - SAIGON

Là hiệu bán đủ sách vở, báo chí Tây Nam cùng đại-lý các món nội-hóa khác

Les Cigarettes

**DẠI - NAM**

Những tiệm buôn sỉ và buôn lẻ, những người hút thuốc thường mua và dùng thuốc điều của hãng COMPAGNIE COLONIALE DES TABACS vì những nguyên-do sau này :

1. Chúng tôi cam đoan rằng thuốc điều của hãng chúng tôi làm bằng thuốc lá thượng hạng.
2. Những nhà buôn biết rằng mua thuốc của hãng chúng tôi về bán lại, nếu rủi bị hư hao gì thì có thể đem lại hãng đổi lại thuốc mới rất dễ dàng và không tổn hại gì cả.
3. Mỗi bao thuốc điều đều làm rất cẩn-thận, bằng máy móc tinh xảo như ý. Nhân-công giúp việc toàn là người thiện-nghệ, mà thuốc lá lại lựa chọn rất kỹ càng lắm.
4. Người hút thuốc ĐẠI-NAM được yên-tri rằng mỗi điều thuốc đều tốt và cân-lượng đúng đắn.

Các ngài thử nghiệm và so sánh giá tiền, chất thơm của các thứ thuốc của bốn-biểu, nhưt là thuốc ĐẠI-NAM, thì các ngài sẽ thấy chỗ khác xa nhau thế nào.

Kính cáo.



THĂNG NGỐC ĐƯỢC PHÉP TIÊN

Cổ núi hóa ra đù  
các thứ cần dùng

(CHUYỆN TRÉ EM)

Thăng Ngốc thường đọc truyện cho bà nội nó nghe; khi đọc tới chuyện thần tiên dùng phép hóa thứ này thứ nọ thì hỏi:

— Bà ơi, làm sao mà mấy ông tiên ấy hóa phép được?

— Cái đó thì hỏi ba con, chứ bà già cũ rồi đã quên mất hết.

Ngốc chờ ba đi làm về, đem việc ấy mà hỏi. Thấy tám cười, rồi đáp:

— Hồi xưa họ hóa phép thế nào thì ba không hiểu; chờ đời bây giờ, người ta hóa phép hay lắm, con nên học cho giỏi để sau này mà nhờ.

— Dạ, ba dạy con đi?

— Không, ba thuật chuyện này cho con nghe rồi con tự luyện phép một mình chứ ba dạy không được.

— Dạ, thì ba thuật cho con nghe!

— Con nghe chuyện anh Ti hóa cổ núi ra các thứ cần dùng đây này:

« Ở Ninh-chữ, tỉnh Phan-rang, phần nhiều núi đều không có cây tốt, duy chỉ có những cỏ, mà qua mùa nắng thì cỏ ấy còi cọc lắm, duy có hòn Nga thì cây tươi cỏ tốt quanh năm.

« Hồi xưa, hòn Nga thuộc về ông lý Tép ở làng Phương-cru kêu là làng Đàng làm chủ. Ông có đứa con cả là cậu Ti cười vợ ở Tri-thủy nên về bên ấy

cất nhà mà ở. Khi ông lý hấp hối chết, có đề tờ chúc-ngôn chia cho cậu Ti chỉ có hòn Nga, vì ông ít thương cậu, còn thì giao hết cho Tam là đứa con út.

« Được hòn Nga, Ti bỏ mãi chớ biết làm gì trên ấy. Sau bên vợ Ti sny sụp, vợ Ti chết, Ti một ngày một nghèo không biết làm gì mà nhờ được hòn Nga; ngày tối chỉ ngó hòn Nga mà thở ra và trách cha.

« Hôm ấy, Ti nằm mộng thấy có một vị thần tới mách rằng: Muốn hóa cổ núi kia ra nhà cửa, lâu đài, tiền bạc, đồ đạc cho mày dùng không?

« Ti mừng quá, xin thần dạy cho. Thần ghé tai Ti dặn rằng: Hãy mua ít cặp bò, dắt đi ruộng trong núi sẽ gặp tiên truyền phép ấy cho. Nói rồi xô một cái. Ti giữ mình thức dậy.

« Hôm sau, Ti bán hết trại đồ trong nhà được hơn mười đồng bạc, mua hai cặp bò con rồi ngày nào cũng đem lên núi dắt ruộng đi cày.

« Có hi-vọng được phép tiên nên cực thể nào Ti cũng chịu, ít lâu bò ấy lớn và phối hợp đẻ ra con. Bây giờ có người mua sữa, Ti nặn sữa bò nái mà bán. Rồi bò con lớn lại đẻ nữa. Ít năm bầy bò đông hoài. Bán sữa bò, bán bò con, không đầy mười năm Ti giàu to. Chừng đó Ti mới cất nhà cửa, mở sở nuôi bò, giầu có vô tỷ.

« Giàu rồi, nhưng Ti cũng vẫn mong được phép tiên. Hôm nọ Ti lại nằm mộng thấy vị thần khi trước tới thăm. Ti hỏi: Ông bảo đi ruộng khắp núi sẽ gặp tiên dạy phép hóa cổ núi ra lâu đài, sao tôi không gặp.

« Thần đáp: — Thời mi đã gặp và được phép ấy rồi đó!

— Có phép nào đâu! Đò chỉ nhờ công khó nhọc, chần bò bán sữa của tôi, mà được vậy thôi.

—Ừ, thật vậy, mi nhờ làm lụng mà được giầu sang no ấm chớ không có phép tiên phép phật chi cả. Có thể mà mi chưa rõ sự làm lụng tức là phép mẫu sữa xã-hội, làm hạnh-phúc cho loài người sao? Duy có kẻ biếng nhác, chớ ai nấy đều chịu làm lụng thì đá kia cũng là thứ ăn được; phương chi cổ núi chẳng hóa ra lâu đài tiền bạc. Bỏ cỏ vào bụng bò, bò lớn cho ta sữa, thịt; lấy sữa bò thịt bò ta đổi các vật khác; được vậy, theo cách ấy ta cũng có thể biến hóa đá núi ra các thứ cần dùng. Loài người sẽ dùng sức làm lụng, mà mở mang cả các sự bí-mật của tạo-vật để lấy đồ mà nuôi sống mình.

« Ti nghe thần nói liền tỉnh ngộ, vội-vàng lay thần mà tạ ơn. Từ ấy Ti đem lễ đó dạy lại các con cháu. Chúng nhờ làm theo phép tiên đó mà sung sướng no đủ đời đời»

Ngốc nghe cha thuật hết chuyện, vui vẻ vô cùng, la lớn:

— Người nào lo làm lụng siêng năng thì là có phép tiên, muốn hóa gì được nấy há cha!!

P. Đ.

Đáp bài cũ

1. — THAI

Bảy lâu phong kín nhụy đào.  
Bây giờ ong bướm liêng vào  
nằm hương.  
Xuất quả: Trái thơm, thú.



Sức chịu ba ơn nặng.  
Minh vàng sáu tháng bay.

Xuất thú: Con chó xi

2. — TOÁN

Hồ sen. — Muốn làm cái hồ  
ra lớn bằng hai thì làm như  
vậy:



Chỗ gạch sọc là chỗ phải  
đào thêm. Bốn cây điệp khỏi  
đốn, còn y.

3. — HÌNH SÁI

Hình đầu: con gà mà mỏ  
vịt — Hình kế: Sư tử không  
hề biết leo cây. — Hình chót:  
Gà không hề lội dưới ao nước.

Về những bài đã giải đây:  
ông N. H. không nhận thơ  
dự thí nữa. Xin nhắc: những  
bài ra kỳ này thì tới 13 Oc-  
tobre mới giải. Vậy tới bữa  
đó không còn bầu bài dự thí  
nữa. Dự thí xin nhớ đính theo  
cáibon dự thí đăng chung một  
số báo đó. Thơ dự thí không  
dán bao thì gửi bằng cò 2 xu.



Thi-sĩ Corneille nước Pháp  
nói: « Cái giá trị con người  
không đợi lớn tuổi » (La va-  
leur n'attend pas le nombre  
des années) thật là phải.

Có Hình Cầm-Hoa người  
Tàu mới có 13 tuổi, mà thứ  
chơi thể-dục nào có cũng h n  
người, cũng đoạt giải-thưởng.  
Nào golf, nào ping-pong, nào  
billard chính là những môn có  
sở trường. Nhờ ấy mà từng ấy  
tuổi, có đủ lãnh được nhiều  
coupe thưởng rồi.

Mình vẽ thật giống, không  
giống gửi trả lại.  
Hình vẽ buste noir 50x60  
giá 2\$70.  
Hình rọi có màu da người  
30x40 giá 2\$00.  
Ở xa gửi Contre Rt. do nơi:  
NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG  
Artiste portraitiste  
432, Quai de Choquan  
(En face de la gare Jaccaréo)  
CHOLON

Lời Bàn Trẻ

Thủ-tướng nước Áo Dollfuss  
là một người thấp nhỏ, nhưng  
tánh tình chí khí rất cao thượng.  
Trong nước ông ta là một  
người dân trọn nghĩa-vụ, trong  
nhà ông ta là một người cha  
rất hiền lành. Không khi nào  
ông quên con ông. Ông có hai  
đứa con một trai một gái.  
Thăng con trai thường đòi một  
cái xe lửa chạy bằng điện-khi.  
Nhơn lúc đi hội đàm với  
chánh-phủ Pháp ở Paris ông  
không sao quên mua cho con  
một bộ xe lửa điện. Ông biểu  
người bán chỉ cách dùng cho  
ông kỹ lưỡng rồi ông nói: Tôi  
không muốn tôi tỏ ra một  
người cha không thao làm cho  
chiếc xe lửa điện này chạy, vì  
chính cái xe quốc-gia (nghĩa  
bóng là việc nước) còn khó  
gấp trăm ngàn lần kia mà!  
(Ý ông muốn nói cái « xe quốc-  
gia » ông còn làm cho đi được  
hà hưởng gì thứ cái xe đồ chơi  
này!)

Tội nghiệp cho ông, ngay cái  
ngày ông sắp sang thành Ric-  
cione bên Ý mà thăm vợ con  
ông ở chơi nơi nhà mát của  
thủ-tướng Mussolini thì ông  
bị bọn quốc-xã bắn chết. Khi  
bà Mussolini báo tin dữ dội  
ấy cho bà Dollfuss thì bà liền  
đi máy bay về kinh-đô Vienne  
liền, để hai đứa nhỏ ở lại. Con  
nhỏ mới 5 tuổi mà sáng trí  
lắm, hề nói gì là nó hiểu ngay.  
Vi vậy nên bà Mussolini phải  
giữ gìn lời nói kỹ lưỡng lắm,  
sợ nói vầy ra mà nó biết cái  
sự chẳng lành kia... làm cho  
chúng nó đã trở nên mồ côi!

Tuy vậy, vì thiên-tánh, con  
nhỏ trong lòng vẫn hoài nghi lo  
ngại lắm, nó nói với anh nó:  
— Không biết má mình về  
nhà gặp có việc gì không, tới  
lo sợ lắm, vì ba mình có nhiều  
kẻ thù nghịch mong làm hại  
người hoài!

— Ba mình có sợ ai dân?  
Ba mình anh-hùng lắm! Thăng  
anh nó trả lời.

Bà Mussolini thú thật nhiều  
lần phải dạy dỗ khác mà lau  
nước mắt, cảm thương cho hai  
trẻ mồ côi!!!

BẠCH-ĐIÊN

Ai muốn? Ai muốn?

Học ma-thuật ít tốn tiền??  
Rỏ các mảnh lối màu-nhiệm  
ma-thuật???

Trở nên một nhà ảo-thuật  
rành nghề???

Hãy đón mua xem sách ma-  
thuật của soạn-giả Nguyễn-  
Thành-Long giá chỉ 0\$06 một  
số. Đã ra tới số 5 rồi. Mỗi  
tuần ra đều có gửi bán các nơi.  
Các gare xe điện, các hàng  
sách, các bazar, Saigon Ng-  
thị-Kính, ở xa mua phải chịu  
thêm tiền gửi mỗi số 2 xu, thơ  
gửi cho.

SIÊU-THẦN-HỌC-VIÊN  
44, Rue Vassoigne-1-Lândinh-Saigon

Thai, toán, đò

BÀI MỚI

Bài toán  
(Tê Thiên)

Thỉnh kinh Đông-độ xa xuôi,  
Hô-ly ra đón chín đuôi một đầu.  
Sư-tử chạy lại chup nhầu  
Tam - Tạng thấy rõ chín đầu  
một đuôi,  
Tê-Thiên kéo thầy thối lui,  
Thầy truyền đếm hết đầu đuôi  
thế nào.  
Đếm hết bầy chực hai đầu,  
Tám mươi tám cái đuôi sau  
hắn hỏi.  
Thầy dạy Tê-Thiên toán coi,  
Hô-ly sư-tử kể còi mấy con.  
Tinh không nổi phải bị đôn,



Tê-Thiên cây mươn chur - tôn  
tinh giùm.(1)  
HẢI-TRIỆU

Câu thai

Vai mang khăn gói thăng xông,  
Mẹ kêu con dạ thương chông  
phải theo.  
Xuất ngư

(1) Toán đố cốt giúp vui, vậy các  
em hãy rân tính bằng toán pháp,  
đừng dùng phương algèbre.

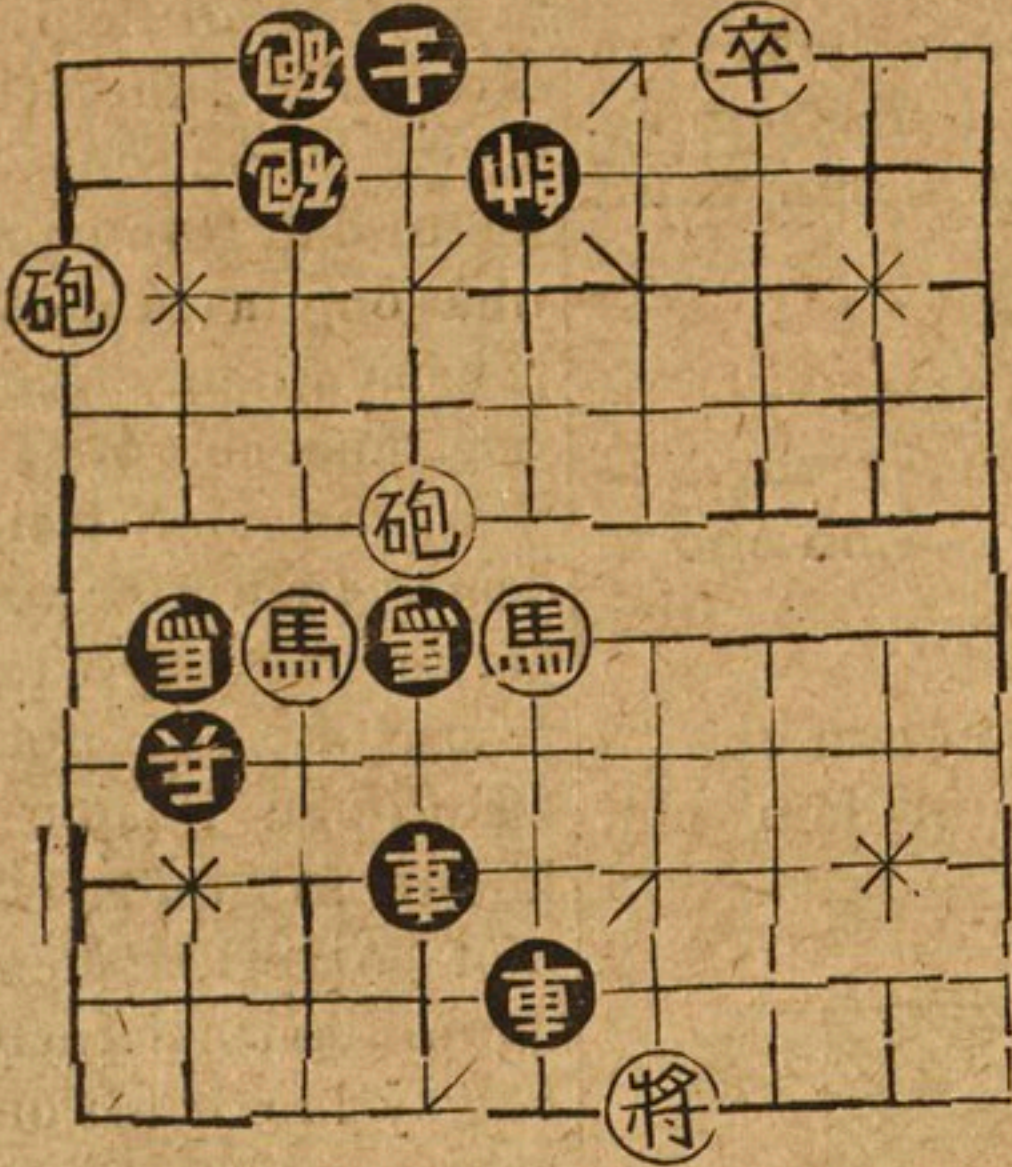
Hình vẽ sái

Các em hãy chịu khó kiểm  
chỗ sái trong ba bức hình dưới  
đây chơi đặng tập cho có tri  
« quan sát » hầu giúp cho sự  
học mau mở mang.

BON DỰ THÍ  
(Dự thí: Cờ tướng hay Thai-  
toán-đố phải đính 1 cái bon).  
TÂN-VĂN « GIẢI-TRÍ »  
Số 8-22 Septembre 1934

CỜ THẾ

THỀ CỜ: Quang-Công cỡi Xích-Thố quá quan trâm tướng



關公騎赤兔過關斬將

THI CỜ TƯỚNG

Từ này trở đi, mỗi kỳ sẽ có một bàn cờ tướng. Muốn dự thi, phải cắt cái bon dự thi...

Ai giải trúng năm lần sẽ được thưởng một cái máy chụp hình 6x9 mỗi lần giải trúng thì sẽ đăng phương danh trên báo.

Phương danh các vị đáp trúng thai đồ

- Đáp trúng bài toán « Hồ Sen » Trần-văn-Ấn fils de M. Trần-văn-Yành Cabinet Résidence Supérieure Phnom-peoh. Nguyễn-văn-Sang 238 Lagran-dièrre Saigon. Huỳnh-thị-Báo 2 bis route Coloniale Thủ-đức. Nguyễn-thị-Bây Long-hương Baria. Phó-Lê-Như clo Hồ-văn-Ty Tailleur Nhatrang. Trần-văn-Triệu 249 Colonel Grimaud Saigon. Trò Lê-văn-Thời clo M. Lê-Phát-Đạt Saigon. Huỳnh-thị Kim-Liên clo M. Ngân Phnompenh. Phạm-văn-Thịnh 23 Marcel Richard Saigon. Lê-thị-Thời à Thanh-phú (Sectrang) Võ-thành-Lân 111 Rue Pelle-rin Saigon. Phạm-văn-Tấn Ecole Rạch-Bèo Trávinh. Trò Thiệu à Kép Cambodge.

- Kim-Hương clo M. Bienn secrétaire Kompongspen. Đáp trúng cuộc đố « Hình vẽ sai » Trần-văn-Triệu rue Colonel Grimaud Saigon. Huỳnh-thị Kim-Liên clo M. Ngân Phnompenh. Phạm-văn-Thịnh 23 Rue Ml. Richard Saigon. Đáp trúng bài toán « bao thuốc » Phạm-văn-Thịnh 1 Marcel Richard Saigon. Võ-văn-Hích Ecole primaire Hocmon. (Còn nữa)

MÉLODIA Đờn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Câu thai « Chó Xi » có hơn 50 lời đáp mà không có một người nào đáp trúng ráo.

Ecole Pratique de Commerce de Saigon 7, Rue René Héraud, Tânđinh

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS Comptabilité - Commerce - Dactylo - Sténo Banque Anglais-Français Commercial PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MỆO M. BUI-VĂN-QUAN Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine Chef Comptable de la Société Anonyme de Crédit-Expert-Comptable près les Tribunaux. Diplômé des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine et de Lyon-Comptable of The Texas Company Ltd-Ingénieur-Tisseur.

Monsieur LUONG-VĂN-HÀU Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau



Đông Pháp

Tự tử cách mới

Bentre. - Lê-văn-Nhi 26 tuổi, cha mẹ chết sớm; không có vợ con, mang bệnh cở trướng, không làm ra tiền nuôi thân, phải ở ăn chực nơi anh ruột là Ngan, tại Cầu-vàng, Thanh-phú.

Nhiều lần bị chị dâu lăm lờn nhục mạ, Nhi buồn nên ngày 18 Septembré này, thừa lúc người nhà đi vắng bèn lấy dao chặt ngọc-hành. Chặt lần đầu chỉ đứt gần ngoài, không chết; Nhi giận chặt lại lần thứ nhì đứt tiện, máu ra linh láng, té xiêu. Tiếng động, láng diêng chạy đến; Nhi không cho rịt thuốc để máu ra nhiều mà chết.

Đứa bé bất hạnh

Bentre. - Chiều 13 Septembré, con anh chả góp chợ Thanh-phú, đi chơi đùa bờ giếng, rồi trật chon nhào xuống nước.

Thấy vắng đứa nhỏ lâu, cha mẹ nó chạy kiếm; ra đến giếng thấy nước đục ngào, tức nổi phất phơ, tức tức kéo lên, đem tới nhà thương. Thầy điều-dưỡng Phan-Tấn-Nguyễn tận tâm cứu chữa; nhưng không sao sống được. TRƯƠNG-TẤN-BỬU

Vụ tên Tưng bị chém

Tàu-châu. - Tên Tưng buộc đỏi cho hàng tàu lớn có bị kẻ trộm, cạy cửa nhà giấy vỡ lấy hết bốn đồng bạc nghi cho tên Đạo và Hoàn, bèn qua cò đầu cáo, ông cò xét vô bằng cớ nên tha về hết.

Qua ngày 19 Septembré lối 10 giờ tối có người nói với Tưng rằng số bạc mất trộm đó chính mình tên Đạo và Hoàn lấy, tên Tưng mới kiếm Đạo hỏi; Đạo nói không biết. Tưng nhẩy lại đánh tên Đạo một cặp; buồng ra, Đạo la làng mà không ai tới, Tưng lại đánh Đạo nữa. Lúc này Đạo giận quá, bèn đi kiếm một con dao yếm trở lại chém Tưng một dao nơi màn-tan khá nặng. Liền khi ấy lính lại bắt Đạo, đem về ông cò enquête, giải qua tòa Châuđốc. Hiện giờ tên Đạo bị giam.

Đông-Pháp trong cuộc đấu-xảo Hoa-lan

Trong cuộc đấu-xảo Hoa-lan vừa rồi, Đông-Pháp được nhiều kết-quả tốt. Ngoài sự trên 300.000 người đến xem gian hàng Đông-Pháp mà lại còn các báo Hoa-lan như Nieuws Den Dak, Java Bode, Batavia Asch Nieuwsblad rất

tán - dương công-nghệ của người mình, nhưt là đồ sơn đồ đồng Bắc-kỳ, đồ gỗ Thủ-dầu-một, đồ nữ-trang Sadec. (Thông-tri của Chánh-phủ)

Xe lửa trật đường

Qui-nhon. - Chuyến xe riêng từ Qui-nhon ra Diêu-tri, chạy cách Qui-nhon 6 cây số gần ga Tuy-phước bị đội một đồng đá của ai sắp trên đường rầy nên trật đđ; có 3 người cu-li chết và gần 20 người bị thương nặng.

Chủ cai lộng quyền

Châuđốc. - Từ ngày chủ cai Đ. đổi lại Hồng-Ngự thì dân chúng bị sự lộng quyền nên than van lắm. Thường thường cai Đ... chọc ghẹo thị Ch... là chủ lò thợ bạc, chết chông, không được nên cố oán. Hôm 1er Septembré cai Đ... kiếm chuyện vào nhà thị Ch... xét ba-tảng và giấy thuế của thợ, song đầu đó đứ cá; ăn trật. Qua ngày 2 Sept. cai Đ. lại kiếm chuyện vào nhà đòi xét nữa. Lần này thị Ch. mời người làm chứng rồi đầu đơn kiện cai Đ... tại tòa Châu-đốc về tội lộng quyền vào nhà dân bà làm rộn ban đêm. Mong sao pháp luật sẽ trừ thói lộng-quyền cho dân Hồng-ngự nhờ. M. N.

Sẽ được bổ dụng

Theo tờ thông-cáo của chánh-phủ, những thanh-niên Đông-Pháp có bằng tốt-nghiệp ở mấy trường cao-đẳng bên Pháp mà hiện nay ở trong xứ nếu muốn được chánh-phủ bổ dụng thì gửi đơn cho phòng văn quan Toàn-quyền ở Saigon. Theo cái đơn ấy phải có:

- 1. - Tờ khai tuổi, tên cha mẹ, chỗ sanh đẻ và những trường mà người học-sanh đã học. 2. - Tờ sao-lục bằng-cấp tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng mà người học-sanh đã đậu.

Ông quận Mỹ bị kiện

Chợ-lách. - Hồi quan Thống-đốc đi giảng dân dưới Vinh-long, khi tới Chợ-lách, có mấy mươi hương chức đón đường dâng đơn kiện quan quận Mỹ nhiều điều khoản.

Quan Thống-đốc đã cho ông Chtriedter xuống Chợ-lách tra xét hai lần và đã mời quan quan tham biện Vinblong là M. Petit đã hỏi việc ấy.

Hiện nay quan quận Mỹ đã được lệnh dời đi nơi khác.

Ái muốn học chụp hình

... với M. Antoine Giàu, chủ nhà chụp hình Studio Antoine Giàu, 45, Bd. Bonnard Saigon, thì hãy mau lại báo quán Tân-Vân mà ghi tên mna một năm báo. Học chụp hình với M. Antoine Giàu có nhiều đều lợi bằng thập bội số tiền mua báo.

Trần Hậu

Nội-các mới nước Xiêm

Ông Bhya Bhabel đã tổ-chức nội-các như vậy: Thủ-tướng kiêm ngoại-giao bộ Phya Bhabel. Quốc-phòng bộ: LuangBhibul Nội-vu bộ: Luang Pradit. Hình-bộ: Phya Nitisat. Tài-chánh bộ: Phya Manat vatrajsevi. Kinh-tế bộ: Phya Sorajut. Giáo-dục bộ: Phya Sarasas-rpraphan. Hoàng-thành bộ: Chao Phya Vorophongs.

Nhứt với miền Trung-đông

Nước Nhứt đã thương-thuyết với Nga Xô-việt mua được đường xe-lửa Bắc-Mãn số tiền là 170 triệu đồng yens; trong số đó Nga sẽ lấy 30 triệu để trợ cấp cho các viên quan mất số.

Lại ở vùng Mông-cổ, Nhứt sắp sửa hành-trương thế-lực tới là sẽ đem nhiều khu-vực vào nước Mãn-châu.

Cuộc thiên-tai rất lớn ở nước Nhứt

Hôm đêm 21 Septembré một cơn nước rông hập với một trận bão lớn làm cho vùng Kioto và Osaka nước Nhứt bị thiệt hại rất nhiều! Tàu bè chìm và lạc khơi rất nhiều, 10 chuyến xe lửa trật đường rầy; nhà cửa hư có trên 160.000 cái trong đó có 47 cái trường.

Có tin sau cùng cho hay rằng số người chết tới 2.499, bị thương 8.399, biệt dạng 568 người và sự thiệt hại tới 500 triệu đồng yens.

Tìm được kẻ giết con của phi-tướng Lingbergh

Chuyện con của phi-tướng Lindbergh bị bắt giết làm nao-động thế-giới lúc trước kia nay lại vỡ ra. Nhà chuyên-trách đã bắt được người tên Hauptman, dân Đức qua ở lậu trong nước Mỹ hơn 10 năm nay. Người ta thấy dưới gầm nhà của y có tới 13.750 dol-lard bằng giấy có số theo dấu hiệu người ta đã ghi.

Tại họa bắt ngờ

Hầm mỏ tại Gresford (Áng-lê) thỉnh linh bị sụp làm cho chúng thợ đương làm trong ấy chết tới 270 người.

Lại một ông nghị da đen

Nước Pháp vừa nhận mộ ông nghị da đen (Nègre) Galandou Droup của xứ Sénégal thay cho ông nghị Diagne. Ông sau này đã có làm phó-tổng-trưởng bộ thuộc-địa trong nội-các Laval.





# VẬN-ĐỘNG HỘI

« PHẢI ĐI, PHẢI TÌ THÍ VỚI KẸ HƠN MÌNH  
MỚI CÓ THỂ NÂNG CAO ĐƯỢC TRÌNH-ĐỘ MÌNH »  
Bá-tước BAILLET LATOUR

Vận-động hội (*Jeux Olympique*) nguyên do phát hiện từ đời Trung-cổ, ở xứ Hy-lạp. Người xưa còn chắc phác nên thấy kẻ có sức mạnh thì khám phục, vì thường kẻ có sức mạnh được ăn trên ngồi trước người ta. Vì lẽ ấy nên người chiếm được giải quán-quân ở Vận-động-hội thuở xưa được dân-chúng hoan - nghinh sùng bái gần như thần thánh.

Không nhắc tích xưa làm chi cho lâu dài, chỉ nói rằng Vận-động-hội mới phục hưng từ năm 1895, do nam-tước Cou-berlin người Pháp.

Ngài có ý muốn mở mang một cái võ-trường rộng lớn ra cho tất cả các nhà thể-thảo quốc tế cùng dự. Hai năm sau nam-tước Courcel mới thi hành mở cuộc hội nghị ở Sorbonne để mặt các đại-biểu Âu-Mỹ. Hội-đồng quyết định 4 năm sẽ họp một kỳ. Các nước sẽ cử lực-sĩ đến thủ-đo một nước nào mà thao diễn, lấy điền-kinh làm phần chánh.

Ngày khai hội, vị chúa-tể trong nước phải thân ra làm lễ rất long trọng oai nghi. Cờ *Olympique* kéo lên màu trắng thêm 5 vòng ngũ sắc ràng buộc lấy nhau để biểu hiệu cho ngũ đại châu thổ chắc dây liên-ái; các nước sẽ vì thể-dục mà thương yêu nhau như anh em một nhà; rồi một đàn chim bồ câu trắng cổ đeo cờ các nước đến dự, bay liệng trên không bày ra một cảnh đề-huê; người các giống an hưởng thái bình. Sau đó tuyên-thủ các nước đi qua khán-đài có người cầm cờ đi trước, lực-sĩ theo sau đứng vòng quanh các thủ-quân các ê-kíp làm lễ tuyên thệ lấy danh-hiệu tài-tử theo đạo nhân lương thiện.

Các khoa thi, nếu tuyển-thủ nước nào chiếm giải sẽ được treo cờ nước đó lên cột cờ *Olympique*, đồng thời ở dưới có 2 lá cờ nhỏ treo chênh nhau. Ấy là 2 nước thứ nhì thứ ba.

Kỳ hội vận-động năm 1932 ở Los Angelès người Huê-kỳ có đoạt một bó đuốc trong 16 ngày để kỷ-niệm ngọn đuốc đưa ngựa ngày trước của Hi-lạp.

Thế-giới Vận-động hội đã cũ hành lần thứ nhất ở Athènes năm 1896 là nước tổ Vận-động hội.

Lần thứ nhì ở Paris năm 1900.

Lần thứ ba ở Saint Louis năm 1904.

Lần thứ tư ở Londres năm 1908.

Lần thứ năm ở Stockholm năm 1912.

Lần thứ sáu đáng lý ở Berlin, nhưng vì năm 1916 có nạn Âu-chiến nên phải bãi.

Lần thứ bảy ở Anvers 1920.

Lần thứ tám lại ở Paris 1924.

Lần thứ chín ở Amsterdam năm 1928.

Đến năm 1932 ở Los Angelès là kỳ thứ mười kỳ này có tới 39 nước gửi đại-biểu đến dự :

- Grèce. Allemagne. Argentine. Australie. Autriche. Belgique. Brésil. Canada. Chine. Colombie. Cuba. Danemark. Egipte. Estonie. France. Finlande. Grande Bretagne. Haiti. Hollande. Hongrie. Indes. Irlande. Italie. Japon. Latvia. Mexique. Norvège. Nouvelle Zélande. Philippines. Pologne. Portugal. Russie. Suède. Suisse. Sud-Afrique Tchecoslovaquie. Uruguay. Yougoslavie. Etats-Unis.

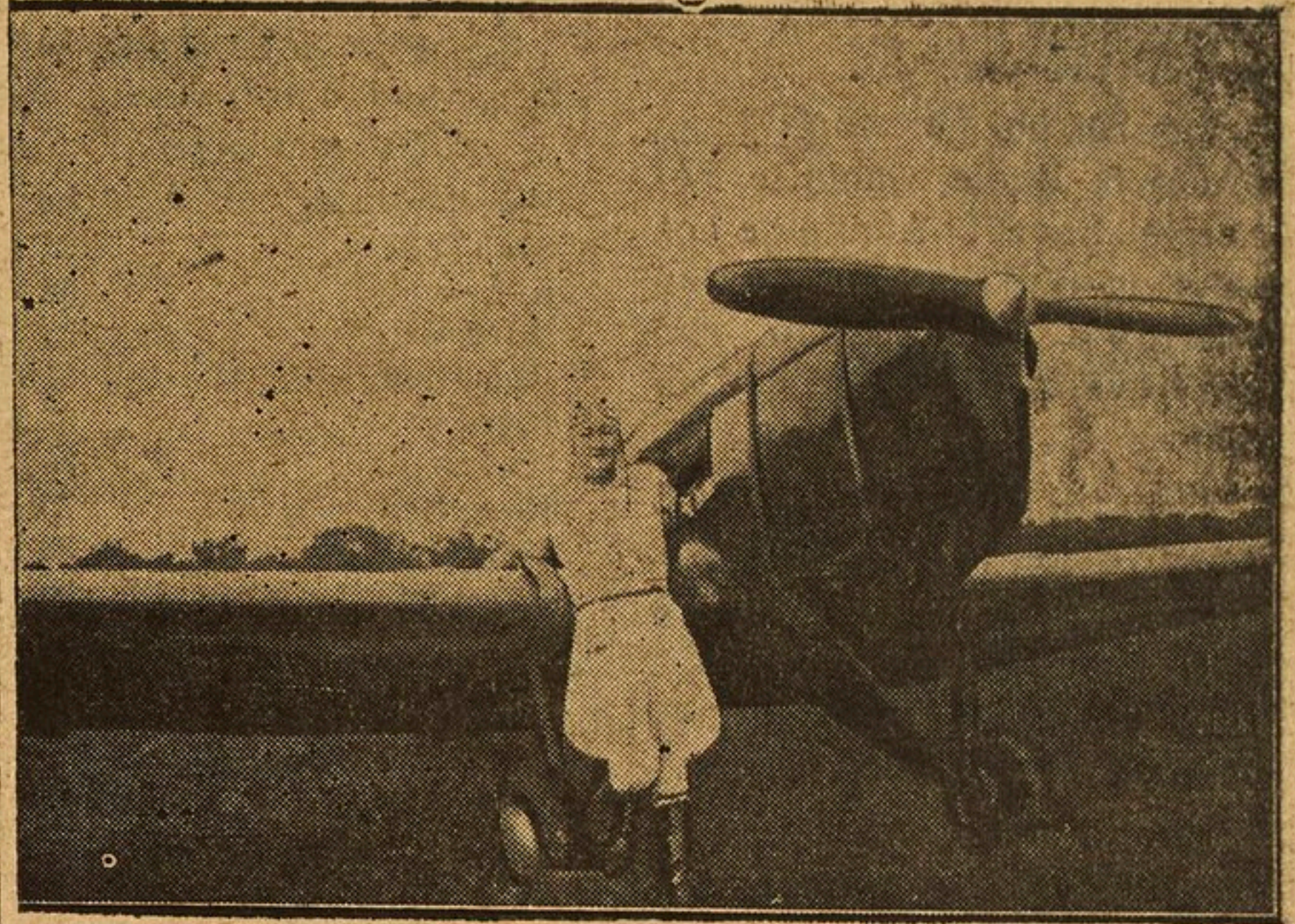
### KỸ LỤC

- Chạy 100m = 10 giây 25, Eddie Tolan — Etats-Unis.
- Chạy 200m = 21 giây 2, Tolan — Etats-Unis.
- Chạy 400m = 46 giây 2, William — Etats-Unis.
- Chạy 800m = 1 phút 49 giây, Ton Hampoon — Angleterre.
- Chạy 1.500m = 3 phút 51 giây

- 2, Luigi Beccali — Italie. Chạy 5.000m = 14 phút 51 giây
- 2, Lauri Lehtinen — Finlande. Chạy 10.000 = 30 phút 11 giây, Janus Kusocinski — Pologne.
- Bơi 100m = 52 p. 2, Miyazaki — Japon.
- Bơi 400m = 4 phút 48 giây 4, Crabbé — Etats-Unis.
- Bơi 1.500m = 19 phút 12 giây 4, Kitamura — Japon.
- Bơi ngựa 100m = 1 phút 08 giây 6, Kiyokawa — Japon.
- Bơi sậy 200m = 3 phút 48 giây 4, Tsuruta — Japon.
- Plongeon : 161 điểm, Gallitzm — Etats-Unis.
- Liệng tạ : 16 m 005 : Leo-Sexton — Etats-Unis.
- Liệng đĩa sắt : 49m48, Anderson — Etats-Unis.
- Phóng lao : 72m71 : Milti Jarvinen — Finlande.
- Nhảy sào : 4m31 : William Miller — Etats-Unis.
- Nhảy cao : 2m009, Naughton — Canada.
- Nhảy xa : 7m638, Gordon — Etats-Unis.
- Xe máy 1000m = 1 phút 12 giây ; Gray — Australie.
- Banh nước : 1er Hongrie, 2e Alemangne, 3e Etats-Unis.
- Tính theo điểm số các khoa : Huê-kỳ được 740 1/2 đứng thứ nhất.
- Ý được 262 1/2 thứ nhì.
- Nhật 160 thứ ba.

LÊ-PHƯƠNG-KIM

## Một điều đáng mừng cho Nam-kỳ



Ông Jean Boy-Landry là trưởng-nam của ông chủ hiệu thuốc điều COFAT có tiếng khắp cả Đông-pháp, đã ngồi máy bay riêng một mình lướt gió tuôn mây từ Saigon ra Hà-nội và trở về.

Bạn đi ông chỉ bay hết có 8h,45 mà thôi.

Ông đã bay về tới Saigon hôm chúa nhật 23 Sep'tembre, hồi 11h,45. Cũng bay một thời-gian như khi đi, nhưng phải bị một trận bão tố dữ dội, nên phải nghỉ ở Tourane.

Ấy là lần thứ nhất một vị thanh-niên Pháp sanh đẻ tại xứ này và học trường phi-công tại đây đã làm vẽ vang cho cuộc « Hàng-không Đông-pháp » vậy.

Bồn-báo rất vui mừng cho xứ sở và cả khen M. J. Boy Landry, vì chính ông là một vị thanh-niên cha Pháp mẹ Nam. Người Nam chúng ta ai có gần M. J. Boy Landry đều biết rằng ông không hề khi nào quên gốc gác ông cả, trái lại ông rất vui mừng và hân hạnh mà xưng mình là người có máu huyết Việt-nam trong gân cốt.

T. V.

### Bar VIỆT-NAM

173-175-177 Bd Gallieni CHOQUAN

Những ngày thứ năm thứ bảy chúa nhật có và khiêu vũ và orchestre, có ban Nem, Bi. Bánh nghệ đặc biệt.

Bồi bật thiệp nhậm lệ chỗ sạch sẽ mát mẻ có thể quý ông, quý bà, quý cô sẽ được vừa lòng. Nay kinh

### Tin tức Hướng đạo

Chúa-nhật này — 30 Sep-tembre 1934.

Anh em Hướng-đạo sẽ đi viếng hăng savon Việt-Nam của ông Trương-văn-Bền ở Cholon.

## Suối Sắt

Máy trận đấu cầu TRONG NGÀY CHÚA NHẬT 30 SEPTEMBRE

Tại sân Saigon Sports Etoile du Sud B đá với Saigon Sport B

Police Sports de Pnompenh đá với Etoile du Sud A

Tại sân Renault (C. L.) Police Sports đá với Paul Bert C. A. Cholon đá với Victoria

TRANH VÔ-ĐỊCH ĐÁ BANH NĂM 1935

Có 16 hội xin dự; chia ra làm bốn tốp:

Poule A. — Victoria, Stella, Thudaumot, Etoile du Sud.

Poule B. — Jean Comte, Tirailleurs annamites, L'U. C. I. A., Paul Bert.

Poule C. — Etoile Giadinh, Saigon Sport, C. A. Cholon, A. E. de Troupes.

Poule D. — Stade militaire, Cercle Sportif, Auto - Hall, Police Sport.

## TRƯỜNG LÊ-BÁ-CANG

Nos 32 à 44 Rue Aviateur Garros :— SAIGON

Dạy từ Cours Supérieur đến lớp 4e Année

DIRECTEURS DES ETUDES

M. Lê-Bá-Cang

M. Hồ-Văn-Ngà

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie d'Hanôï  
Ancien Professeur à l'Ecole Normale d'Instituteurs de Saigon  
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Lettres)

Ancien élève de l'Ecole Centrale (Paris)  
Ancien Professeur au Pensionnat Huỳnh-Khương-Ninh (Sciences)





